

Wasm
AP 95
V6 D64+

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

SỐ 102

Từ 25-2 đến 4-3-54

NAM VIỆT. 6000
TRUNG, BẮC, MIỀN, LÃO..... 8000

TRONG TẬP NÀY :

- CHỈ CÓ THỂ DẪN TỘC MỚI GIÀNH VÀ GIỮ ĐƯỢC ĐỘC LẬP
- THEN CHỐT VẤN ĐỀ NHÂN BẢN MỚI
- ĐỌC LẠI VÀ BÌNH LUẬN TAM QUỐC
- MÀN ẢNH VÀ TRƯỜNG ĐỜI
- TÂM TRẠNG MỘT NHÀ NHO THẾ KỶ TRƯỚC
- MỘT TRUYỆN NGẮN CHƯA HỀ IN CỦA TẠ TÝ
- MỘT TRANG TRÀ O PHÙNG

HÌNH BIA GIẢNG HƯƠNG

một nữ diễn viên có giọng ngâm thơ đặc biệt trên đài phát thanh — (Ảnh Hà Di)
Hình bia số 101 Tuổi xanh của T.Đ. Thuận

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN
117 Đại lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán

Điện thoại : 793 — Chợ Lớn

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN

Chủ bút : HOÀNG THU ĐÔNG

Quản lý : TRÁC ANH

Hộp thư 353 Saigon



TẠP CHÍ SỐ IN NHIỀU NHẤT TRONG NƯỚC

Ý kiến bạn đọc

Với cái Tết vừa qua Bón báo chủ nhiệm và nhà báo Đời Mới có nhận được một số rất nhiều thiệp và thư chúc Xuân.

Chúng tôi xin có lời cảm ơn các Bạn.

Đại để những lời chúc như sau :

● Xuân Đời Mới 1954 không những chỉ đọc ba ngày xuân, mà suốt cả năm Ngọ, mỗi lần cầm đọc vẫn thấy thích thú và có lợi ích. Có cần gì phải có bài « Táo lập bỏ », « Năm Ngựa nói chuyện Ngựa », « Năm Trâu nói chuyện Trâu » mời gọi đó là báo Xuân, báo Tết.

Năm mới, chúc gì các bạn cho hợp với « Đời Mới » ?

Chúc tất cả các bạn đã cộng tác cho Đời Mới và nhất là bộ « Tham mưu » của Đời Mới vững ngòi viết vững niềm tin để công hiến bạn đọc những món ăn tinh thần ngon bổ hơn năm ngoái.

NHẤT NGÓN (Saigon)

● Đời Mới đến với tôi với nguồn an ủi vì ly phối tắc nghẹn của mùa xuân ly loạn.

Ngày Xuân, chúc Đời Mới vươn mình lên như triều sóng Đại dương, đề âm vang đến nguồn Hương Giang lặng lẽ trôi xuôi.

Công tăng tôn nữ Như Lý (Huế)

● Ngày xuân cầm tập xuân Đời Mới làm cho lòng tôi nao nao và buồn vọng về cố quận.

Nội dung gợi nhiều hình ảnh Xuân thuần túy của dân tộc.

Chúc tòa báo D. M. này nở mạnh như mầm non giữa trời Xuân Dân tộc.

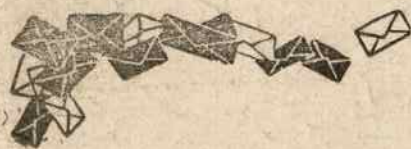
HƯƠNG TÂN (Phnom Penh)

● Thịt mỡ dưa hành, no bụng ngày Xuân.

Đọc báo xuân Đời Mới, tôi cũng cảm thấy « no », và món ăn tinh thần ấy nhiều gia vị, ngọt bùi và cũng lắm vị « chua cay ».

Ước mong Đời Mới tiến mãi và chúc các ông tráng kiện để khéo xào nấu những món ăn « thích khẩu ».

Cô Lê thị Văn Khanh (Hanoi)



Hộp thư Tòa soạn

Bạn N.T.H. (Đà Nẵng) :

Đang xem lại bài bản của bạn.

Bạn Nguyễn ngọc Thước :

Loại ấy có thể đăng được lắm. Bạn gửi tiếp cho để chúng tôi xem qua đã. Hoàn chỉnh.

Các bạn Huyền Thanh Thanh Huyền, Phong Lưu, Nhật Tân, Ngô Hoàng, Anh Tâm, Hạnh Thông, Văn Thanh, Nhỏ Ta, Thanh Tuyền, Bảo Lang, Ngân Giang Hoàng, Thanh Tấn.

Bài các bạn đã nhận được.

Bạn Như Ban :

Dựa lập trường của Đời Mới đã nêu để hàng tác. D. M. luôn luôn mở rộng cửa đón chờ những văn thơ tiến bộ. Bạn cứ tiếp tục viết và gửi cho xem. Đừng quên phần kỹ thuật.

Bạn Văn Hùng :

Đúng như lời bạn đoán ở câu sau. Có ấy có hai giống máu trong người. Hãy xem ảnh, đoán đi ! Đời tư, chúng tôi không được biết. Mong bạn cảm phiền.

Bạn Mộng Sinh :

Đã nhận được bản nhạc ấy. Đang chuyển bạn chuyên môn về phần này xem kỹ lại.

Bạn Duy Lâm :

Ý được lắm, có nhiều đoạn xuất sắc nhưng trái lại nhiều đoạn bạn đã bắt chước cả âm điệu. Cứ gửi tiếp và chọn lọc hơn.

Bạn L.T. :

Gặp K. G. có nhắc đến bạn « Anh kéo xe tay ». « Trăng ơi sáng lên mãi đi » đã nhận được.

Bạn Phong Luân :

Chúng tôi cũng không được rõ địa chỉ của bạn ấy. Chúng nào được tin sẽ cho bạn hay.

Bạn D.N. (Huế) :

« Quanh ngọn lửa hồng » phóng phát bài « Nhớ ». Đang xem lại. Vài câu hơi bạo khó đăng được. Gửi xem !

G.T. có nhận được thư riêng của bạn, sẽ trả lời cũng thư riêng cho bạn. Đời chờ. Bạn quá.

BẠN ĐỌC ĐỀ Ý

Bắt đầu số 103, ĐỜI MỚI sẽ xuất bản chiều ngày thứ bảy. Bạn đọc dài hạn ở các sở sẽ nhận được báo sáng thứ bảy, và bạn đọc lãnh báo tại nhà sẽ lãnh báo vào buổi chiều.

Quản lý Đời Mới

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn 117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán. Điện thoại 793 Chợ Lớn

-- Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.

-- Bài viết về tòa soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.

-- Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Cùng các bạn gửi bài đăng báo. -- Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thể tình cho. Đa tạ.

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG, BẮC, MIỀN, LÃO

1 tháng....	28\$00
3 tháng....	84,00
6 tháng....	158,00
1 năm.....	336,00

Bắt đầu từ Đời Mới số 72.

Bưu phiếu xin đề tên :

ông TRÁC ANH

96 Colonel Grimaud - Saigon

SÁCH HỌC SINH

TIẾNG HÁN VIỆT

THÔNG LUNG

của THANH NGHỊ

Một quyển Hán Việt từ điển đầy đủ không có in phần hán tự. Những danh từ kinh tế, chánh trị... đều có chú tiếng Pháp. Sách dày 550 trang, bìa cứng đẹp, mạ vàng.

Giá phổ thông : 50đ.

Nhà xuất bản THỜI THẾ

ĐỜI MỚI

Trong số này

- 7 ngày quốc tế.
- Tuần lễ trong nước.
- Thời Tiến Thế Nhân
- Ý và việc Hậu Nghệ
- Tiến Bất Hủ
- Ngược thời Dương bá Đường
- Chỉ có thể dân tộc Trần văn Ấn

- Tại mất... đó đây
- Đọc khắp các báo
- Thén chốt vấn đề nhân bản mới Hà Việt Phương
- Thư của giáo sư Kỳ Nôm.
- Cù không cười Ngự Ông
- Bình luận Tam Quốc Hồ hán Sơn

— Phóng sự Chồng già Mĩ h đăng Khánh

— Giải đáp thắc mắc Hồng Nam

— Mãn ảnh và Trường Đời Ngô đồng Thanh

— Dùng tiếng mẹ đẻ Đặng tâm Thành

— Con khi lịch sử Lâm ngữ Đường

— Bình thơ bạn Xuân Lan

— Thơ : Nguyễn quốc Trính, Song

Hồ, Nguyễn đình Tân

— Tâm trạng một nhà nho Kiếm Đạt

— Truyện ngắn : Cầm Nhung

Tạ Tự

— Tùy bút Lưu Nghi

— Hồi ký : Vượt trùng dương

Tân sơn Nhất

— Truyện cổ tích thiếu nhi

Giang Tân kẻ

— Thơ học sinh Huy Phương

— Lá thư bạn gái



- Tiểu thuyết dài tình cảm mới : Người nữ cứu thương Hoàng Thơ

- Tiểu thuyết dài : Trôi giạt Vĩnh Lộc

- Truyện dài thời thế : Làm lại cuộc đời Hồ Phương

- Truyện bằng tranh : Bống hạnh phúc.



PHÁP

14-2 : Thiếu tướng Gazounaud được bổ qua Đông dương dưới quyền sử dụng của ông Bộ trưởng liên lạc với các Quốc gia liên kết.

15-2 Hội đồng Tổng trưởng Pháp nhóm tại điện Elysée nghe ông Shuman tường thuật về hội nghị Berlin. Hội đồng đã thảo luận về vấn đề Đông dương và quân đội Âu châu đang đứng trên hàng đầu những vấn đề thời sự. Tối hôm thứ bảy, quốc hội Pháp phải kết liễu cuộc bàn cãi về vấn đề lương bổng.

Về vấn đề Đông dương, báo Combat viết : cũng như đối với vấn đề Âu châu khó mà thực hiện được sự thỏa thuận khi mà chính phủ Bảo Đại có vẻ cương quyết bác bỏ trước việc mở hội nghị ngũ cường với Trung cộng, hội nghị mà ông Bidault chú trọng để giúp Pháp ra khỏi Đông dương.

— Các nhân viên sở khí tượng Pháp đình công đã trở lại làm việc.

— Tổng Công đoàn Thiên chúa giáo đã nhóm họp trong ngày 13 và 14 để xem xét những quyết định của chính phủ liên quan đến việc tăng số lương tối thiểu liên nghiệp.

Báo France Soir loan tin chánh phủ Pháp muốn ông Pléven, từ Đông Dương phái về thẳng Paris phúc trình chính phủ kết quả cuộc công cán của ông trước khi sang Hoa thịnh Đốn do chính phủ Mỹ mời.

17, 2 Cơ quan viện trợ Mỹ loan tin cho Paris biết sẽ mở ngân khoản hai mươi ngàn triệu Mỹ kim giúp Đông Dương để mua dụng cụ khoa học chuyên nghiệp.

— Ủy hội quốc phòng Pháp đã họp dưới quyền chủ tọa của đại tướng Koenig để nghiên cứu ngân sách quân sự năm 1954.

— Sau khi công cán ở Đông dương về, theo báo La Dépêche du midi thì ông Pléven đang phân vân như sau : Tình hình Đông dương cực kỳ phức tạp, dư luận Pháp rất chán nản. Người Pháp muốn đơn giản hóa vấn đề phức tạp này nhưng nó lại chắc chắn có những ảnh hưởng nghiêm trọng tới mực chốt của nó. Vì Đông dương là một lá bài quốc tế quan trọng. Có nên buông tay hết mọi sự không ? Có thể không đem xia đến các nước bạn hữu mà điều đình với

bất cứ giá nào không ? Khi mà chúng ta không hiểu gì ý định của đối phương. Hay là phải chờ đợi gây ra những điều kiện xác đáng có lợi hơn hết cho cuộc điều đình ? Nhưng rồi, chắc chắn giải pháp của vấn đề không còn ở trong tay Việt minh cũng không ở trong tay ta nữa. Không hiểu người Nga muốn gì !

18-2 chiều thứ tư ông Marc Jacquet đã trình thuyết trước ủy hội ngoại giao của hội đồng cộng hòa về những hiệp định Pháp Lào và sự chuẩn bị hiệp ước với Việt Nam.

MỸ :

Báo « New york Times » báo tin : việc Cao ly đề nghị gửi một sư đoàn sang tham chiến ở Đông Dương chưa được thông tri cho nhà chức trách Pháp biết. Chính phủ Lào cũng đã từ chối đề nghị đó.

— Thượng nghị sĩ đảng dân chủ John Sparkman tuyên bố : « Tôi sẵn sàng tin nhiệm vào sự xét đoán cũng những quyết định của tổng thống : chúng ta không có quyền để cho Đông dương rơi vào tay Cộng sản » Ông tuyên bố những lời ấy nhân dịp Mỹ viện trợ 200 kỹ thuật gia cho Đông dương.

— Mỹ phản đối Trung cộng việc giam cầm thường dân Mỹ.

— Chính phủ Mỹ ngờ vực về tin tức một tàu lặn Nga bị một tàu lặn Mỹ đánh chìm ở ngoài khơi vịnh Bắc Việt.

17-2 : Theo báo « Paris Presse » đối với vấn đề Đông Dương, Ngũ giác đài đã kết luận rằng, cần phải gửi một chỉ huy Mỹ qua Đông Dương, đặt các lực lượng Hải và Không quân dưới quyền vị chỉ huy ấy, cho phép vị chỉ huy đó được quyền phong tỏa các bờ biển Trung Hoa, cung cấp cho ông ta các kỹ thuật gia và ngân khoản, xúc tiến việc thành lập quân đội các Đông Dương, giống như Wan Fleet đã làm ở Hy Lạp và Cao ly. Tuy vậy, phải cố hết sức tránh một cuộc khủng hoảng gay gắt trong cuộc bang giao Pháp Mỹ.

— Ngũ giác đài loan báo rằng cuộc bàn cãi bản chính thức đã khởi diễn với nhà cầm quyền Pháp bổ nhiệm tướng John O' Daniel, tư lệnh lực lượng Mỹ Thái bình dương làm trưởng phái bộ quân sự Mỹ ở Đông Dương có trách

(xem tiếp trang 42)

Tuần lễ trong nước

Tin chiến sự

Mặt trận Bắc Việt.

Kể từ ngày 28-1, cứ mỗi ngày áp lực của Việt Minh vào Điện Biên Phủ càng lên. Theo một tin của nhật báo Pháp, con số Việt Minh lên đến những 4 sư đoàn, chưa kể số dân phu từ 50.000 đến 60.000 đã thực hiện được một cuộc tập trung trọng pháo chưa từng có.

Lực lượng đóng ở Điện Biên Phủ chờ một cuộc xung phong, qua ngày 29-1 đại bộ phận Việt Minh do các đường mòn trong rừng tiến về hướng Tây Nam. Cuộc vận động về hướng Luang Prabang khởi sự từ ngày ấy.

Bên trời Âu, ngày 29-1. Ngoại trưởng Molotov khẩn khoản yêu cầu mở hội nghị tay nắm trong đó có Trung Cộng, và cũng từ ngày ấy thì Việt Minh thành lĩnh đỉnh chỉ cuộc tiến triển.

Một cuộc phù hợp ngẫu nhiên chăng?

Ngày 17-2, 5⁴ lực lượng Pháp Việt đã mở một cuộc hành binh với quân lực đông đảo vào sườn núi nằm cách 41 cây số về phía Đông Bắc ở hai mé đường Pavie và con lộ 41. Khác với lần hành binh kỳ trước, quân đội Pháp không gặp một sức chống cự nào của Việt Minh cả.

Cũng vào ngày 17-2, khu phía nam Trung châu, khu Phú lý cách Hanoi 30 cây số về phía nam, liên quân tổ chức một cuộc tấn công lớn, 200 người khả nghi bị bắt giữ. Đêm

đến, Việt Minh tấn công dữ dội vào một đơn vị thiết giáp nhưng bị chống trả lại.

Phía nam Nam Định, một đội tuần thám của Thủy quân đi ngược lên dòng sông bị tập kích và có bị oái tổn thất.

Bản đồ dưới đây chỉ cho chúng ta thấy những mặt trận chủ yếu hiện đang diễn ra trên chiến trường Đông Dương. Phía nam Hanoi, vùng



Quốc trưởng Bảo Đại không ra Bắc

Sáng ngày 17-2-54, do nguồn tin chính thức cho biết vì bị sốt rét nặng nên Đức quốc trưởng Bảo Đại không ra thăm viếng Bắc Việt đúng như ngày đã định.

Ông Nguyễn quốc Định và Nguyễn đắc Khê sang Pháp

Ông Nguyễn đắc Khê, Tổng trưởng trực tiếp với Thủ tướng, phụ trách dân chủ hóa Quốc gia và Ông Nguyễn quốc Định, Tổng trưởng bộ Ngoại giao đã đáp phi cơ sang Pháp sáng hôm 18-2-54.

Hai ông sẽ đại diện chánh phủ Việt Nam tại ủy ban thảo luận của hội đồng Tối cao L.H.P họp ngày 23-2-54 và sẽ dự cuộc điều đình Việt Pháp vào cuối tháng này.

Hội đồng tối cao quân sự V. P. nhóm họp

Hôm 15-2 hồi 10 giờ, Hội đồng tối cao quân sự Pháp Việt đã nhóm họp tại dinh Norodom, dưới quyền chủ tọa của Đại sứ Maurice Dejean, Tổng Ủy viên Pháp tại Đông dương.

Hội đồng tiếp tục nghiên cứu các vấn đề liên quan đến sự hành trưởng lực lượng quân đội Quốc gia Việt Nam trong năm 1954-1955, và sự mở rộng trách nhiệm hành quân của bộ tư lệnh quân sự Việt Nam.

Tổng ủy phủ Pháp tại Saigon đã tuyên bố rằng không có điều gì chứng tỏ là đồng bạc Đ. D. nay mai sẽ xuống giá.

Tổng ủy phủ nhấn mạnh rằng việc hạ giá đồng bạc này là một việc không thể nào có

thể xảy ra được trong lúc này, bởi vì trong vòng 15 ngày nữa, cuộc thương thảo Pháp Việt sẽ nhóm tại Ba Lê, trong đó, những vấn đề tài chính và kinh tế chưa được giải quyết giữa Pháp và Việt Nam sẽ được đem ra thảo luận.

Đại sứ Maurice Dejean đính chánh tin đồn về một phái bộ Trung Cộng tới Bắc Việt

Sáng hôm 18-2-54 nhận thấy các tin đồn đại vẫn lan truyền mạnh về sự có mặt của một phái đoàn Trung Cộng ở Bắc Việt, Đại sứ Maurice Dejean đã cực lực đính chánh rằng hiện nay không có sự tiếp xúc nào giữa các yếu nhân cao cấp Pháp và Việt Nam, hiện có mặt ở Hanoi, với một phái Trung Cộng nào hết.

Bản tin phá giá đồng bạc đề đầu cơ là hành động sát nhân.

KHÔNG còn ai lạ rằng cái Tết vừa qua không làm giàu một số con buôn. Sau tám năm gặt gặt, tình hình kinh tế nước ta rất là nguy ngập, Thiếu sản xuất lại phải tiêu thụ lớn lao, đồng bào ta sống cảnh chật vật đói khổ.

Năm 1953, đồng bạc Việt Nam bị sụt giá từ 17 quan Pháp còn 10 quan. Sự phá giá trước đây gây lầm tai hại cho các nhà kinh doanh buôn xư và làm lung lay nền kinh tế Việt Nam.

Lúc bấy giờ, đứng lý nhà cầm quyền phải tự đổ đổ cho một chánh quyền mới lên thay thế hầu thi hành một chánh sách kinh tế mới,

Trung châu vẫn là sân khấu diễn ra những trận đánh như không ngừng giữa hai bên trên những đồng ruộng ngập nước, trong làng mạc kiên cố.

Sau Trung Châu phải kể đến Điện Biên Phủ.

Ở thượng Lào, vùng Mường khoua, Luang Prabang, Vientiane, Mường sai, một phần lực lượng quan trọng của Việt Minh vẫn tập trung quanh những nơi đây.

Trung Lào, quanh vùng Sèno, Thakhek, hai bên vẫn thường đụng độ.

Trung Việt, ở miền cao nguyên, Việt Minh đã vào Konkum, đang nhắm Pleiku; quân đội Pháp vẫn tiếp tục cuộc tảo thanh của họ quanh Tuy hòa và đang tiến về La Hai.



Mặt trận Lào

Sự hoạt động ở Bắc Lào đã giảm bớt nhiều. Xảy ra mấy trận đột kích sơ nhẹ trong vùng Luang Prabang và vùng Pakxang giữa đột thám thính Pháp Lào và những phần tử khinh quân Việt Minh.

Đồn Tèhépone trên quốc lộ số 9, giữa quảng đường đi từ Savannakhet đến Quảng Trị đã bị nhử đại đội Việt Minh tấn công vào đêm 17-2-54, nhờ có không quân can thiệp ban đêm, oanh tạc xung quanh và giải vây được đồn này.

Mặt trận Trung Việt.

Các đơn vị trong khu vực hành quân "Atlante" vẫn tiến về phía La Hai và phía bắc quốc lộ số 1.

Miền Cao nguyên không thay đổi mấy. Việt Minh chưa muốn gặp lên quân, hình như họ muốn nghỉ ngơi trước khi mở cuộc tấn công.

Nam Việt

Những vụ khuấy rối của du kích Việt Minh thu được ít kết quả.

Trái lại, các tay có thể lớn bấy giờ còn thêm nỗ lực đầu cơ tình hình là khác.

Bọn chúng thừa dịp sự sụp đổ của nhiều nhà kinh doanh để mua rẻ sự nghiệp. Sự đầu cơ trong năm qua rất là rõ rệt. Cho đến những xe cộ do chương trình Mỹ viện trợ chở sang Việt Nam cũng chỉ lọt vào tay một vài bà.

Bây giờ, lại những tay bí mật bán tin đồng bạc bị phá giá, để bán đỡ và bán với sự lên giá 40 phần trăm. Đồng bào đã chịu đựng ngàn đau khổ, bọn bất lương còn gây thêm tai hại để trục lợi. Quả là, bọn chúng là bọn sát nhân.

Và cũng có thể có bọn mưu định đầu cơ tình hình chánh trị để gây loạn.

Thiết tưởng chánh phủ nên cho mở cuộc điều tra kín, truy tố bọn mạnh tâm phá hoại, gây nên thảm trạng cho đồng bào.

Nhân dân đã chán ngán lắm rồi, không thể dung thứ được bọn bất lương.

ĐỜI MỚI

THÊM LỜI.— Bài trừ hồi lộ chỉ là trị cái quả. Cần truy ra cái nhân. Thiết tưởng, để khởi thi một chánh sách cải lương, chánh phủ nên cho điều tra kín về cách lập nghiệp to tát và mau chóng của một hạng người trong xã hội Việt Nam. Có điều tra kín mới rõ họ lường lợ để cho bà con đứng tên của cải. Dù là không trị nổi hạng bất lương, mở cuộc điều tra kín cũng có lợi ở chỗ nắm được phần hồn của chúng. Và khi điều tra, điều cần là không cho bọn ấy chạy trốn ra nước ngoài.

(xem tiếp trang 42)



THẾ là Hội Nghị Bá Linh đã tạm gọi là làm trọn được nhiệm vụ lịch sử của giai đoạn tranh tối tranh sáng này.

Và cũng đã nhất nhai nổi năm ba kết quả:

I.— KẾT QUẢ HƠI BẮT NGỜ là vấn đề Áo:

Từ cường, vì không giải quyết dứt khoát nổi một vấn đề nào đã nêu lên, nên miền cường thỏa thuận với nhau về việc hể mở tám màn sắt bùng trên « cường hợm » của Trung Âu và Đông Âu (là con sông nên thơ Đa-nuyp, trên đó nước Áo nằm dài) để cho phép Áo liên lạc về văn hóa với Tây Âu, và giao dịch về kinh tế với Nga (bán khoáng sản và trả nợ chiến tranh).

III.— KẾT QUẢ... LÒNG THÔNG là vấn đề Cao Ly: hện sẽ có Hội Nghị năm trước (nghĩa là sẽ là có mặt Trung Cộng) họp ở Thụy Sĩ vào ngày 26-IV-54 để tiếp tục câu chuyện Nam Bắc Hàn, bị cắt đứt ở Bàn Môn Điểm (sau ngót hai năm ròng mà « bàn » mới cũng chưa tìm ra « cửa » thoát).

IV.— KẾT QUẢ... NỮA VỜI là vấn đề Trung Cộng: tuy đã nhấn mạnh là không chính thức công nhận sự có mặt của Trung Cộng « trên trường chính trị quốc tế », song ngoại trưởng Mỹ lại dành công nhận sự có mặt của đại biểu Trung Cộng ở Hội Nghị Ngũ Cường sắp tới.

V.— KẾT QUẢ... HOÀN BÌNH là vấn đề Việt Nam: sự thực thì khách quan mà nói, đó là vấn đề quan hệ nhất trên trường ngoại giao quốc tế, và ngay lúc khai mạc, thế giới đã chủ mục vào « nó » cho là « ra trò lắm ! », nhưng đến lúc bế mạc thì, ở giữa Hội Nghị, các ông tướng đánh nước bài lần, coi « nó » là thứ yếu « sẽ được giải quyết sau chuyện Cao Ly », còn ở ngoài Hội Nghị (nghĩa là ở các bãi chiến trường) thì cục diện hành binh và cục diện chính trị, tài chánh bỗng dưng sáo loạn cả lên (tin chính thức: V. M. nói vòng vây Điện Biên Phủ, Luang Prabang để dồn quân xuống Trung Châu Bắc Việt; tướng O' Daniel của Mỹ có cơ được đại diện tổng thống Eisenhower đề cử làm phái đoàn quân sự Hiệp Chúng Quốc ở Việt Nam; giám đốc cơ quan ngoại dịch Hoa Kỳ — F.O.A. — là H. Stassen qua Saigon để sang Phi Luật Tân chủ tọa hội nghị Tấn Công Hòa Bình; tổng trưởng Plevin, đặc ủy toàn quyền của chánh phủ Pháp sang lưu trú tại Việt; —

Rút lại thì sau ba tuần bàn cãi, bốn ông tướng và chừng 105 ông tá của Âu Mỹ đã mẫn nung chia tay nhau, trong một bầu không khí buổi lạnh — 10°, hện nhau ngày tái hợp ấm áp hơn ở ven bờ hồ Lê Man của một nước trung lập, để cho chừng 25, 27 nước nước lớn, nước nhỏ gặp nhau một vài chuyện nữa.

Cơ sự đến như vậy thì với chánh sách « trường kỳ hội nghị » ấy, Hòa Bình nói chung của toàn thế thế giới sẽ vẫn cứ là giữ được êm thấm suốt dọc thời gian... hội nghị còn chiến tranh nổi riêng của mấy địa phương hẻo lánh (như Việt, như Lào chẳng hạn) thì lĩnh Pháp, lĩnh Việt, Miền, Lào cứ việc

Thế thì ảnh hưởng của hội nghị Bá Linh? Thì gần nhất là:

D. Anh đã ký kết nổi một thương ước với Nga, đánh giá 400 tỷ quan, trong thời hạn 3 năm;

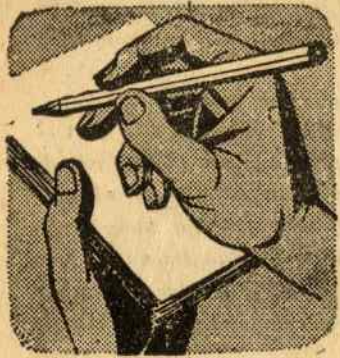
II) Churchill có thể đoạt được hy vọng gặp thẳng Malenkov để hai mặt một lời gây cái thế chán nản thứ ba cho Anh;

Ở Việt Nam, Chính phủ Quốc gia ra mắt đồng bào Bắc Việt để củng cố cái Thế thống Nhất hồng tìm hậu thuẫn của nhân dân trong cuộc thương thuyết nay mai.

THẾ NHÂN

20-11-54

Ý VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

đỉnh chánh

TRONG khi hội nghị Tê Cường ở Berlin còn đang dang dở, trước ngày phải đoàn Việt Nam qua Pháp để điều đình về vấn đề độc lập thì có tin đồn đồng bạc Đông dương lại bị đánh sứt giá. Đến nay, trong khi các chiến trường Hồng dương, nhất là Ai Lao và Cao nguyên, V. M. tấn công dữ dội, thì lại có tin Pháp đã mở cuộc thương thuyết với bên kia tại Hanoi. Báo hại đại sứ Maurice Dejean phải lên tiếng đỉnh chánh, cũng như chánh phủ V. N. đã đỉnh chánh về vụ phá giá đồng bạc, rằng: « hiện nay không có sự tiếp xúc nào với các nhà Cộng sản Trung Hoa hay với Việt Minh để thương thuyết ».

Trong lúc ấy, ông Nguyễn quốc Định Tổng trưởng ngoại giao Việt Nam tỏ bày ý kiến đối với chương trình sắp dự định thương thuyết với cụ Hồ chí Minh, tuyên bố « Nếu cuộc cam kết mà không có cụ Hồ thì V. N. cũng không cam kết được... »

Thời cuộc càng nghiêm trọng thì thỉnh thoảng lại nghe lẩm tin « đồng trời » hôm trước, và hôm sau lại có tin đỉnh chánh.

Một câu trả lời thú vị

TRONG một bữa tiệc của ngoại giao đoàn Nga số dài bên hội nghị Berlin, tất cả mọi

người gần xa với hội nghị đều được mời, trừ các nhà nhiếp ảnh. Vượt khỏi sự hạn chế đặc biệt ấy, một nhà nhiếp ảnh Pháp vào máy đi chụp bữa đã bị lính canh đập cho gãy mắt ba răng cửa. Một phóng viên nhiếp ảnh Mỹ dấu máy ảnh trong túi áo, đợi đến giờ uống xong cốc-tay mới dở ra. Ông Molotov trông thấy nhà nhiếp ảnh đang bị 5 người lính hộ vệ bao vây mới tiến lại bảo:

— Anh có biết rằng ở đây cấm chụp ảnh và anh làm như thế là có hại cho anh không?

Phóng viên điềm tĩnh trả lời:

Vâng có — Nhưng người ta ai cũng chỉ chết có một lần thôi —

— Anh trả lời khá dầy. Ngoại trưởng Nga nói thế rồi đến bắt tay nhà nhiếp ảnh.

Lẽ tất nhiên là sau đó phóng viên Mỹ được ngang nhiên làm việc của mình.

Đua nhau mua đồ lên giá

KHÔNG biết bạn đâu cơ kinh tế hay chánh trị nào đưa ra tin đồng bạc bị phá giá, báo hại một số đồng người lương thiện đổ ra đi mua đồ « dự bị lên giá ». Té ra giá đã lên rồi. Lên đến 40 phần trăm. Người ta cũng mua, và cũng có người giấu đồ để bán lên nữa. Chỉ có bạn « thạo việc » tuồn đồ ra bán rốc. Bởi vì họ dự biết đồng bạc không có bị sứt giá.

Đua nhau mua đồ trong lúc đồ lên giá giá thật là một tâm lý bất lợi. Thế mà ở trong xã hội nào, thời kỳ nào, người ta cũng thế. Mua đồ đã lên giá để dự trữ thì hoàn toàn không có ý nghĩa gì cả.

Đúng lý và đúng phép là bạn đâu cơ này phải bị tội « cất lười » cho ngày sau chúng không còn lười mà phao truyền tin thất thiệt.

Rùa sợ lạnh

Ở Sờ nuôi thú tại thành Rome có con rùa to tướng, kẻ như là một động vật hiếm có ở thời đại này. Rùa ta tên là Zoé. Bị phải luôn sống lạnh phi thường, Zoé họ cũng như người ta họ vì bị cầm. Lương y bối rối quá. Không có thứ « mền » hay thứ « đất phôi » nào làm ấm được chàng Zoé, bởi vì chàng đã có sẵn cái « vỏ » rùa rất dày.

Bưu Điện làm việc

Ở giữa cái đất Saigon — Cholon này lại nhằm năm 1954 rồi, mà Ai hay bỏ thư từ vào các « thùng thư nhỏ », hoặc dựng bên lề đường hoặc trên vách tường hồ

phổ đều nhận ra hai điều này:

1.— Rất ít khi thấy « ngày và giờ » ghi trên biên chỉ thị, được nhếch đi một ly nào: thế nghĩa là ít khi có người ở sở Bưu điện dụng đến hôm thứ:

2.— Thư gửi ở Cholon hôm 28 Tết đi Hanoi mà mãi tới 14 tháng giêng mới tới: nghĩa là nhân viên chuyển thư có lẽ đã ăn Tết lâu ngang với câu ví: « Tháng Giêng ăn Tết ở nhà... » và dĩ nhiên là vận an... lương của lũ dân ở khu đất từ Choquan đến chợ Thái Bình.

Một mặt khác, vô phúc cho những ai ở khu vực từ Chợ quán đồ vào Cholon mà có máy điện thoại. Mỗi lần muốn nói chuyện với ai thì phải xin số, mà các cô té-lô-phô-nit lại đăng trí cứ hay cầm sai. Rồi phải xin các cô lại, thì các cô gắt lên như mấm nếm, và cũng cứ hay cầm trật như thường.

Các « ngài » ở sở Bưu điện nên nghĩ hộ cách nào cho việc cầm điện này đỡ trật, kéo khổ cho người tháng tháng phải đóng tiền cho « quý sở » lắm.

TIỀN

Nhìn tổng quát

BẠN muốn phá cái lối bế tắc của thời cuộc chăng? Muốn, vì Bạn là người tranh đấu. Bạn không thể đứng nhìn mãi tình thế, không thể thụ động luôn, không thể đóng vai nói khoác.

Bạn giác ngộ sự biến chuyển của thời cuộc; Bạn không muốn để cho sự kiện xảy ra, mà Bạn sẽ chịu bất lực, rồi chịu sự chà đạp của cuộc thế.

Nhưng, Bạn không phải là thuộc hạ người liều lĩnh, hay hạ người mạnh mẽ. Bạn là người có ý thức, mỗi hành động của Bạn đều có ý hướng: Bạn đã nhận định rằng « Biết khó, làm dễ » thì trước hết là bạn cần biết.

Biết điều nào, và việc gì?

Biết Bạn ở trên vùng đất nào,

biết sao là còn, sao là mất, Ấy là Bạn biết chủ quan,

Bạn còn phải biết khách quan Nghĩa là Bạn cần biết cuộc điện thế giới, biết đường lối làm cho dân tộc không bị sa vào lưới ngoại bang, mặc dầu Bạn không từ chối một sự hiệp lực dân tộc nào có thể lợi chung, và giữ vững chủ quyền quốc gia.

Đó là nhìn tổng quát. Hiểu một cách tổng quát, Bạn cần tổng hợp những điều kiện lợi và hại, sắp cái lợi theo bên lợi, để cái hại bên hại.

Nhìn tổng quát, cũng là nhận ra trận thế. Biết phân tách trận thế, là biết tìm cửa sanh. Tiến vào cửa sanh là phá nổi cái lối bế tắc.

Bế tắc về mọi phương diện, ở mọi nơi. Mạnh đó chưa phải là mạnh. Yếu đây, chưa hẳn là yếu. Thắng một trận có thể hỏng chiến lược. Tiến tới chưa hẳn là tiến cho mình.

Hai cái thế ấy. Bạn không ham. Bạn đang ở trong cái thế lạnh mạnh của dân; cái thế không thấy tiến không thấy có cường lực, mà vẫn là cái thế tương lai. Nó sẽ tiến và mạnh.

BẮT HỦ



Tránh cái lần xe ?

HÀNG NGÀY Bạn đi đường, hoặc đi bộ, hoặc đạp xe máy, hoặc lái xe hơi, chắc là chưa hề có lần nào Bạn nghĩ phải tránh dẫu chân hay lần xe của kẻ khác.

Trong xóm Bạn ở, có người Bạn ghét lắm, nhưng cũng chưa có lần nào Bạn tránh dẫu chân hay lần xe của người ấy.

Bạn không nghĩ tới những việc ấy, bởi vì Bạn cho nó không ăn thua vào dẫu. Thế mà ở vào cái thời nguyên tử này, gọi là thời văn minh cực độ, có người tai to mắt lớn, to lớn bằng nửa trái đất, họ « kỵ » nhau đến nỗi người này không chịu ngồi xe chạy sau xe kia, không bằng lòng cho xe mình chạy trên cái lần xe của người địch đối.

Bạn có biết hai ông « to lớn » ấy là ai chẳng? Thì Bạn tính đi, tính coi ai là to lớn bằng nửa quả địa cầu? Không phải người voi, người tượng đầu, Bạn à. Và cũng không phải chuyện thần tiên của Bà Đương bịa dẫu, Bạn à.

Chuyện này có thiệt, hai người này có như chúng ta, có với xương với thịt. Ấy là hai nhà ngoại giao, đại diện hai khối chia hai thiên hạ. Cho nên tôi mới gọi là « to lớn » như phân nửa quả địa cầu. Tôi muốn nói Ông Mô-lô-tốp (Molotov) và Ông Đôn (Dulles), ngoại trưởng Nga và quốc vụ khanh Mỹ.

Bạn có nghe nói « từ cường » hội nhau tại Bết Lanh chứ? Có bốn vị đầu to hện hò nhau, chung sức nhau, mà lo cho nhân loại, vì họ quá thương xót người Đức, người Triều Tiên, nhất là người Việt chúng ta! Họ « muốn » dàn xếp giùm các vụ « rắc rối » ở các nơi trên thế giới.

Một hôm, sau khi « màn hạ trên sân khấu », Quốc Vụ Khanh Mỹ có ý định cho chiếc xe Cadillac của mình đi về hướng tay trái, nhằm cái hướng thường đi của ngoại trưởng Nga. Ca-mã-lách Mô-lô-tốp hay dặng bèn nhất định phải đi ngay, cho người hời viên quan coi về lễ tặc của Mỹ để cho xe mình tiến trước.

— Rất tiếc không thể được, ông này đáp.

Mô-lô-tốp bất chấp, như đã bất chấp trên mọi vấn đề từ xưa nay; Ca-mã-lách thốt nhanh lên xe, cho tài xế « rồ » máy thật mạnh. xe vọt một cái, chạy xa tít mù. Đôn tiên sinh từ từ mặc áo. Ra xe, thì chiếc Zis của ngoại trưởng Nga đã chạy trước mình rồi.

Ấy là vì người kia không muốn chạy theo lần xe người này, và người này cũng « ngược » là không muốn cho xe người kia chạy trước mình. Thì ra, họ tranh nhau từ cái lần xe, từ việc chạy trước chạy sau.

Đọc tin này, Bà Đương tôi nhớ lại thời kỳ trước chiến tranh ở Việt Nam ta. Lúc bấy giờ có những câu công tử, những « anh chị » đứng bên; họ cũng so nhau trước sau một lần bánh xe; họ cũng « rột rật » xe cộ, họ cũng ăn thua nhau

Nhưng, bây giờ đối với các ông lớn là khác. Người ta đua nhau chết vì cái thứ... ấy!

DƯƠNG BÁ ĐƯƠNG

Nghị đoàn Ký giả Nam Việt và Bắc Việt yêu cầu:

Bãi bỏ kiểm duyệt

Đại biểu nghị đoàn ký giả Nam Việt đã có gặp Tổng trưởng thông tin tuyên truyền Lê Thăng đề yêu cầu bãi bỏ chế độ kiểm duyệt (trừ những tin tức quân sự, ở ngoài phạm vi của bộ Thông tin). Ông Lê Thăng hứa sẽ chú trọng đến việc này, có quan hệ cho tinh thần báo chí của một nước độc lập.

Đồng thời Hiệp hội báo chí và nghiệp đoàn ký giả Bắc Việt gửi kiến nghị cho chánh phủ quốc gia Việt Nam yêu cầu.

Trong khi chờ đợi:

1.) Thực hiện quyền tự do báo chí, chính phủ bãi bỏ ngay chế độ kiểm duyệt hiện thời, và nói rõ thật sự phạm vi ngôn luận để cho báo chí có thể tranh đấu: báo phải được quyền đưa ra các chủ trương đề nghị

hiệu lực cho đường lối Quốc gia (nhất là tổ cáo những hành vi tham nhũng hoặc có hại cho Công quỹ).

2.) Chính phủ quy định rõ rệt phạm vi ngôn luận và Công bố những đạo luật để báo chí được bảo đảm về quyền của mình trước cơ quan tư pháp.

3.) Chính phủ cho thành lập những cơ quan tối cao để bảo đảm cho tính cách công bằng cho quyết định về báo chí: Cơ quan đó có Đại biểu báo chí tham dự sẽ thẩm xét về bất cứ quyết định nào có hại cho một hay nhiều cơ quan ngôn luận, hoặc phạm vào tự do một quy chế định rõ ràng.

Hanoi, ngày 10 tháng 3 năm 1954.
Hiệp Hội báo chí Bắc Việt.
và Nghị đoàn ký giả Bắc Việt.

Helvetia



Máy-May Suisse "Helvetia"

TỔNG PHÁT HÀNH INDO COMPTOIRS SAIGON

Tết vào tôi đi học

LYCEUM CỬU LONG

135-57-58 Bd. Gallieni

38-57-58 Mgr. Dumortier - 15 bis rue Taberd
SAIGON

— Có các lớp 6e, 5e, 4e, 3e, 2e, et 1ere TRUNG HỌC PHÁP
— Có đệ-thất, đệ-lục, đệ-ngũ, đệ-tứ TRUNG HỌC VIỆT
— Các LỚP TÍCH CỰC cho công tự chức Nam và Nữ.
Trường Cửu-Long có thầy cử-nhơn văn-chương, toán
và khoa-học, kỹ-sư, cao-dẳng quốc-tế kinh tế xã hội học
và bách khoa thương mại.

Trường Cửu-Long thầy trò trọng mến nhau, bạn bè thương
kính nhau, phụ-huynh yên lòng vì trường Cửu Long
mật thiết cộng tác với phụ-huynh để xây dựng tương
lai cho các em.

Đại tửu lâu

SOAI KINH LAM

446, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÃI MÁT MỀ ĐẶC BIỆT
CHIỀU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

446 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

TRƯỚC THỜI CUỘC

CHỈ CÓ CÁI THỂ DÂN TỘC mới giành và giữ được độc lập

Nói độc lập, giành độc lập, tuyên truyền độc lập, trên 8 năm dài, người mình không ai là không có làm một việc trong ba việc trên.

Nhưng, nước ta là một nước có nhiều khả năng phong phú, lại có một vị trí địa dư quan trọng; vị trí Việt Nam là vị trí mở cửa vùng Đông Nam Á, mở cả cửa kho lúa lớn nhất thế giới, không kể sự « chôn chứa » nhiều nguyên liệu chiến lược.

Chẳng khác một cổ tiêu tít vừa giàu vừa đẹp, vừa hay chữ, Việt Nam gặp phải nhiều cớ trái thêm thường nhiều ông nhà giàu hay quyền thế đề ý.

Thế rồi, chiến tranh giải phóng dân tộc dần dần hóa ra chiến tranh phe đảng. Cái thể dân tộc yếu xuống để cho cái thể « khối » lấn áp.

Hiện nay, ta có thể nói rằng hai phe Việt Nam chống nhau, chống với danh nghĩa « giành độc lập dân tộc », phe nào cũng đứng hẳn về một « khối ».

Phe gọi là Việt Minh thì thì đi với Pháp, có triết đề đứng với đình dập với Mỹ. Nga Hoa; còn phe Phe nào cũng cho gọi là « quốc gia » mình có chánh nghĩa, chánh nghĩa theo lập trường của mình; sự tranh giành chánh nghĩa làm cho một số nhân dân đâm ra hoang mang, phân vân.

Trong lúc ấy chiến tranh kéo dài, ngày thêm khốc liệt, dân chúng chịu lắm đau khổ. Tại Hội Nghị tứ tướng khai diễn ở Berlin, ngoại trưởng Pháp, ông Bidault đề nghị mở hội ngũ cường (có Trung Cộng) để dàn xếp chiến tranh Đông Dương, mà điều kiện phải có trước là Trung Cộng biểu thị thiện chí hòa bình của mình bằng cách ngưng viện trợ Việt Minh. Không nghe nói ủy viên Molotov trả lời ra sao, và lúc ký giả viết bài này (17-2) thì chưa có tin chắc chắn. Tuy vậy, đối với sự yêu cầu Trung Cộng chấm dứt sự tiếp tế Việt Minh, trong lúc Pháp trực tiếp nhúng tay vào chiến tranh và Mỹ tiếp viện, thì chắc là đề nghị của ông Bidault được tiếp nhận bằng một nụ cười trơ trẽn.

Nói về hòa bình ở Việt Nam, ký giả tin rằng từ dân chúng Việt Nam đến dân tộc Pháp, cho đến nhân dân Mỹ, Nga, Hoa ai cũng muốn. Nhưng các nhà lãnh đạo mỗi phe, mỗi khối, ai cũng muốn thứ hòa bình có lợi cho mình. Pháp muốn hòa bình trong Liên hiệp Pháp, Nga Hoa muốn hòa bình dưới trật tự đảng đệ tam quốc tế, Mỹ muốn hòa bình xa hẳn thế lực Nga Hoa.

Chỉ có người Việt Nam giác ngộ thời thế là muốn hòa bình Việt Nam. Vấn đề Việt Nam rắc rối ở chỗ đó. Và càng rắc rối hơn nữa là trong nước thiếu hẳn sự quân bình lực lượng.

Như trên tôi có nói qua, việc khó khăn nhất trong hiện tình quốc gia Việt Nam là gây sự thắng bằng giữa các thế lực đối chọi nhau. Có sự thắng bằng ấy mới có thể nói hòa bình Việt Nam được.

Riêng về chúng tôi, chúng tôi tin rằng hiện tình thế giới chưa cho phép chúng ta bỏ đơn vị quốc gia dân tộc. Sự hiệp lực quốc tế không thể không căn cứ ở đơn vị dân tộc.

Vấn biết rằng « độc lập » theo lối một hai trăm năm về trước không thể được (xem tiếp trang 41)

TAI MẮT...
...ĐÓ ĐÂY

● BÀN MÓN ĐIỂM đã trở nên một động từ, do Philippin Rómulo ở Liên Hiệp Quốc đặt ra, và định nghĩa như thế này: « Hành động làm trì hoãn, bần cải không thôi, công kích, đặt điều, rồi buộc tội cho đối phương phải chịu kết quả »

● PHONG TRÀO ĐIỆN ẢNH TÀI TỬ giờ vừng theo mục hiện thời ở Nhật thì một phần ba số triệu dân số sẽ có mỗi người một chiếc máy quay phim riêng.

● VỀ CUỘC TẤN CÔNG AI LAO của Việt Minh, đại tướng Navarre nói: Đây là một sự đương đông kích tây—Hỗ chí Minh muốn che đậy các sự thất bại ở Trung Châu.

Tổng ủy Dejean thì lại bảo: « Không—V.M càng tiến thì càng tăng cường thêm về mặt tuyên truyền và tinh thần quân đội của họ »

Và tướng Navarre trả lời: « Không phải thế. V.M. yếu đi trong lúc kéo dài những đoàn tiếp tế »

Tổng Trưởng Quốc Phòng Plevén sẽ làm trọng tài cho hai ý kiến trên đây.

● CÁC CHUYÊN VIÊN QUÂN SỰ MỸ kể khai rằng giết một đối phương ở trên trận tuyến một cuộc chiến tranh tối tàn thì tốn phí mất 250 000 đô la (lối 9 triệu quan), còn giết một thường dân bằng oanh tạc, chỉ tốn 350 000 quan

● THÔNG TIN VIÊN BÁO PARIS PRESSE ở Hoa thành đồn cho biết có nhiều tin do các nguồn đáng tin cậy tại thủ đô Huế kỳ nói rằng nếu Pháp thỏa thuận thì chánh phủ Mỹ sẽ gửi qua Saigon tướng O' Daniel tổng tư lệnh lực lượng Mỹ ở Thái bình dương, làm đại diện riêng của Tổng thống Eisenhower. Dự định này sẽ trao cho Tổng trưởng quốc phòng Pháp Plevén trong cuộc tiếp xúc nay mai với tướng O' Daniel.

● MỸ XÁC NHẬN vẫn tiếp tục tăng gia viện trợ mà không can thiệp trực tiếp vào chiến cuộc Đông dương trong lúc Trung Cộng cũng không trực tiếp tham gia. Chánh phủ Mỹ cho hay rằng công dân Mỹ đi phụng sự trong một quân đội ngoại quốc là « bất hợp pháp »

● CHARLIE CHAPLIN từ giả đất Mỹ cuối năm 1952, đến Paris, đã có tuyên bố rằng ông sẽ trở lại Hollywood vì Stevenson sẽ được cử tổng thống. Nhưng Eisenhower lại đảo cừ, ông vua hề từ bỏ xứ Mỹ luân, Ngày nay đến lượt bà vợ Oona O'Neill (con gái của nhà soạn kịch trứ danh Mỹ Eugene O'Neill) tuyên bố bỏ quốc tịch Mỹ, và kể từ đây làm công dân Anh, theo chồng. Lẽ tất nhiên là năm đứa con cũng theo bố mẹ.

● THEO TIN CÁC BÁO PARIS thì tổng trưởng quốc phòng Pháp René Plevén qua Đông dương để tìm một « giải pháp gấp rút ».

● TÔNG TRƯỞNG TÀI CHÁNH PHÁP Edgar Faure tuyên bố công khai rằng: « Nước pháp không thể thịnh vượng được trong khi còn mang vết thương ấy (chiến tranh Đ. đ.) ở bên hông. » Ông Plevén cho biết: mỗi ngày Pháp thiệt mất ở Đông dương hai sĩ quan không kể binh lính, không kể dụng cụ...

● TÁC GIẢ « LE ZÉRO ET L'INFINI » sau khi bị Cảnh sát Tây ban Nha và Pháp giam giữ, sau khi phục vụ trong đạo quân Lê Dương ngoại quốc và dự vào một cuộc thám hiểm ở Bắc băng dương... nhà văn Arthur Koestler ly dị vợ, bà Mamaine

Mamaine lấy Koestler năm 1950 ở tòa lãnh sự Anh ở Ba Lê.

ĐỀ KHẮP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

**Cuốn tự điển mới :
7 thứ tiếng, cân nặng 10 kg.**

Một cuốn tự điển cân nặng 10 kilô gồm bảy thứ tiếng, do hội Bách khoa Anh xuất bản. Cuốn tự điển gồm có 5.100 tiếng thông dụng nhất của nước Anh; những tiếng đó được dịch sang tiếng Pháp, Đức, Ý, Tây ban Nha, Thụy Điển và nước Yiddish.

Quyển tự điển đó gồm 1970 trang và phát hành chừng 25.000 cuốn.

(New York Herald Tribune)

Dư luận...

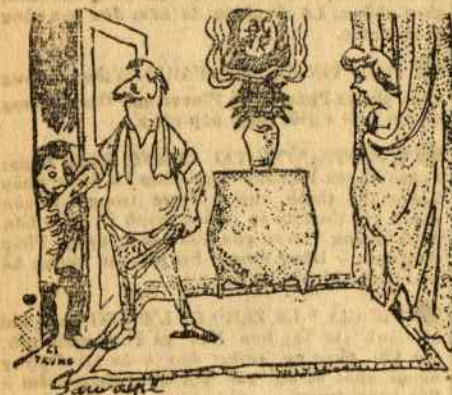
...sau khi ông Hoàng Ali Khan bỏ rơi hoặc bị nàng Salomé tức Rita Hayworth kiêu kiêu bỏ rơi... ông hoàng theo sát Gene Tierney. Giết báo chí ở Hollywood xin chào tin sốt dẻo và cuối cùng Gene Tierney tuyên bố: «Tôi không thể kết duyên cùng chàng «trọc nhưng tốt yếu chàng Ali Khan làm... đ. Các nhà báo có phòng văn, Gene Tierney viện cớ là việc riêng không trả lời. Nàng sắp quay ở Anh quốc với Leo Genn. cuốn phim nhan đề là «Affaire personnelle». Nàng nhận thấy nếu nàng sinh duyên cùng với Hoàng tử thì nàng sẽ phải thôi: đóng phim, và cái nghề làm «công chúa» thấy bạn tâm tâm. Vì Rita Hayworth đã thử trước rồi.

Giết con vì con không chịu bú.

Ở trên lầu một khách sạn phố Mémil-monsant người ta vừa làm biên bản về vụ bà mẹ đã giết đứa con trai mới được một tháng.

Theo lời người chồng mụ, ông Maurice Boncler làm cai kho kê lại: chiều đi làm về thấy vợ đang khóc. Người vợ bảo đi mời bác sĩ vì đứa con đau. Trong khi vắng nhà không hiểu thế nào đứa con bị chết...

Mụ Jeanne Bouclet khai thật rằng: Có lẽ hôm đó là số chẳng Christian con tôi, uó xưa bình sữa của tôi đưa cho nó bú, tôi



— Em cho phép anh được hôn lên tay em một lần cuối!

giện làm, nó nằm trên giường giấy dựa, đầu nó cụng vào tường, tôi tát nó hai cái. Nó có khóc một tý xong nó không cựa quậy nữa. Một lúc lâu tôi nhận thấy một nó tái xanh đi, nhưng tôi không nghĩ đến việc tôi đã giết con tôi».

Tòa án kết tội Jeanne Bouclet đã giết con và hiện bị tổng giam.

Học sinh trai gái được học cùng một trường

Học sinh trai gái ở Nga sẽ được tự hợp lại học cùng một lớp. Từ lâu với sự giáo dục ngăn cách nên nam học sinh và nữ học sinh phải cách biệt nên ít hiểu nhau.

Vừa rồi chủ tịch Malenkov quyết định thay đổi nguyên tắc ấy, và lớp học sẽ là hỗn hợp cả nam và nữ.

(Litseraturnaya Gazetta Moscou)

Hoa tai

Ở bên Anh quốc bây giờ có một thứ dịch... dịch rất thịnh hành là dịch đeo hoa tai. Các nhà kim hoàn nhân cơ hội này, riêng năm vừa rồi đã phát minh ra gấp đôi những bông hoa tai quý giá.

Đề chúng tôi cái hiện tượng này: Nữ hoàng Elizabeth mỗi khi xuất hiện trước công chúng đều không quên đeo hoa tai.

(Semaine du monde)

Sao chổi

Học viện thiên văn bên Moscow vừa tuyên bố là sẽ có một ngôi sao chổi xuất hiện.

Ngôi sao chổi ấy đặt tên là Pajdouzakova, tên một nhà thông thái Nga số, đã có công tìm ngôi sao ấy.

Theo cổ truyền nếu có một hiện hình gì biến chứng của tạo hóa bao giờ cũng có những biến cố xảy ra.

Vì vậy nên lâu nay có những cái «quái lạ» xuất hiện rất nhiều trên trái đất.

Ở Syracuse, tượng Đức Mẹ chảy nước mắt?

Ở Entrevaux một lúc tượng nhỏ chảy máu

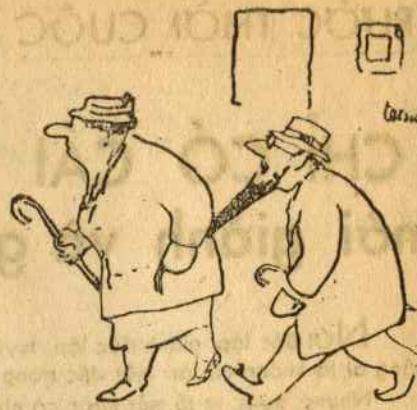
Ở Nam Mỹ một đứa bé sinh ra có 4 tay, 4 chân, vài tuần sau lại có một đứa trẻ nửa có hai đầu. Ở bên Ý có một đứa con gái mới tám tuổi mà cân nặng 150 kg.

Con «bé» ấy có một thiên lịnh rất lạ lùng là ăn uống ghê gớm không ai tưởng tượng được. Một bữa ăn của nó phải có 4 miếng bít-tết thật to, một ký lô bánh, 14 quả chuối và các thứ hoa quả khác. Chưa có một trường y khoa nào có thể giải được sự lạ lùng này.

Rất không biết triệu chứng của ngôi sao chổi xuất hiện ra còn có chuyện gì kỳ quái nữa không?

Đội quân Quyết tử ở Ai cập

Đội quân «Quyết tử» Ai cập có sự phân biệt với đội quân chính quy để chống lại với lực lượng Anh quốc. Ở



TRANH KHÔNG LỜI

Kênh Suez vừa rồi có tổ chức một buổi ra mắt đầu tiên với sự hiện diện của đại tướng Naguib. Đội quân «Quyết tử» này lấy cờ tượng trưng của bọn cướp bẻ gãy xưa. Cờ đen có cái đầu lâu trắng và hai cái xương bất chéo.

Nhà bay trên không

Vừa rồi phi cơ trực thăng của Mỹ mang với tốc độ 70 cây số một giờ, những cái nhà nặng chừng nửa tấn. Nhưng cái nhà ấy làm bằng chất sợi tổng hợp có thể ở được 40 người.

Nhà để cho quân đội Hải quân Mỹ ở hiện đương chiếm đóng ở biển giết miền Bắc.

(Daily News U.S.A.)

Ngạt hơi

— La Mã. Theo thường lệ, chó đến đón cậu chủ đi học về. Nhưng mỗi trước trường không thấy chủ đâu. Chó đánh hơi vào lớp thấy ai nấy đều im bất, nằm lén lén. Chó ta liền chạy ra ngoài mạnh vào đó 1 khách qua đường, và lòi vào lớp. Nhờ vậy 30 học sinh và giáo sư vừa «mới» bị ngạt thở vì hơi than được cứu sống kịp thời.

HỘP THƯ QUẢN LÝ

Chúng tôi có nhận được bưu phiếu của những bạn đọc:

— Nguyễn thiện Chất Preyvong	454\$
— Tạ đức Tân Cần thơ	200\$
— Lê tự Thảo Hội an	450\$
— Trần thị Minh Lộc Hà nội	100\$
— Chu thị Văn SP 4383 (T.O.E.)	85\$
— Trần Duy Hotel Dang ký Paksé	100\$
— Epicerie Jupiter à Siemréap	100\$
— Đình văn Thiệp Vientiane	150\$
— Trần văn Thanh SP. 4591 (T.O.E.)	204\$
— Nguyễn ngọc Diệp Long xuyên	240\$
— Trần văn Chuyển nhà Bình trị (B.V.)	500\$
— Nguyễn thị Thương Hanoi	330\$
— Nguyễn văn Sôm Paksé	85\$
— Nguyễn thị Đầu Kontum	84\$
— Nguyễn thị Bạch Tuyết, Paksé	84\$
— Trần văn Cấp Bùi Chu	150\$
— Nguyễn văn Doãn, Hải phòng	500\$
— Đào văn Triết và Quách Kim Gung Cà Mau	420\$
— Mine Khène Kham Vientiane	100\$
— Phùng Linh, Sóc Trăng	240\$
— Nguyễn đình Châu, Hải phòng	230\$

Xin đa tạ.

ĐỜI MỚI số 102

Then chốt vấn đề «Nhân Bản Mới»

CỜI MỞ CÁ NHÂN

HÀ VIỆT PHƯƠNG viết

Mấy chứng lệ lịch sử

TẠM dẫn ra đây ít nhiều «tấm gương cời mở» để mong đặt được vấn đề cho thêm sát:

1.— Một chiến sĩ cách mạng kia bị tử thương tại trận tiền còn đủ sức vươn lên thét lớn: «Diệt phát xít!» để nói tiếng nói của hành động bằng một tràng tiểu liên; rồi xúc xuống để mà hô: «Việt Nam độc lập muôn năm!»; đó là tiếng nói của lý trí; xong lịm đi, còn ú ớ: «Ba... mà ơi!... Em... Lan ơi!»; phải chăng đó chẳng phải là tiếng nói của tình cảm?

2.— Một toán lính đánh mướn vong mạng chống bè qua một thác lớn hiểm nghèo, cùng nhau nghiêng rặng rít lên tiếng nói của bản năng, của hành động: «Mẹ kiếp! Trời phải gió! Merde! Sacrebleu!»; rồi thấy sức nước mỗi giây một mạnh, họ mới dùng đến tiếng nói của trí óc, của lý luận để mà xúc khích nhau: «Cố lên! Không...chết cả bây giờ.Đô ta!»; xong sức nước mạnh hơn sức người, chiếc bè xoay tít chòng chành nghiêng ngửa để cho bọn người, «tướng là không còn biết trên đầu có Ai» nữa ấy, với quý cả xuống mà suýt soa cầu khẩn, nói lên tiếng nói của tình cảm: «Ý Chúa Trời được thực hiện! Que la volonté de Allah soit faite!... Que la volonté de Dieu soit faite!».

3.— Suốt một đời tranh bá đồ vương, rồi trước khi hai tay buông xuôi trên đất Nữ-thánh Hê len, Nã phá luân đã trút ra hơi thở cuối cùng trong mấy tiếng: «Quân đội!... Tô quốc!... Con ta!» gói ghém cả ba thứ tiếng nói của hành động, của suy luận và của rung cảm.

4.— Từ-Hải, bị Hồ Tôn Hiến đánh úp, đã Xuất quân chống lại, rồi uất hận mà chết đứng vì thất cơ, song, trước lời than: «... trí dũng có thừa, bởi nghe lời thiếp nên cơ hội này!» của người tri kỷ, mà con người ngang tàng đó cũng đến mũi lòng vì thanh khí đề... ngã xuống như... thường nhân: sống bằng hành động, chết bằng lý trí, «hoá kiếp» bằng tình cảm.

5.— Đến như Hạng Võ kia, quấy

nước chọc trời, dám diệt mỗi nhi nữ thường tình để giơng cờ đóng trống lán xả vào trường «hoạt động» mà «biệt Ngu Cơ», rồi gặp bước thất thế, suy luận kỹ càng thấy không thêm lấy một giải đất Giang đông làm căn cứ địa nữa, thì... đến như con người sắt đá ấy, đã bắt đầu bằng cử chỉ khước từ tình cảm, ấy thế mà rồi cũng phải trở lại với tình cảm, đề mà «chặt thủ cấp mình dâng cho kẻ tri kỷ đem nộp quân thù.»

6.— Nhà bác học kiêm xã hội học kỳ tài, Paul Langevin, sau một kiếp hy sinh cho cuộc tranh đấu vĩ đại giữa con người với ngoại giới, và giữa con người với con người, đến lúc sắp tắt nghỉ đã trở lại cùng thi sĩ Paul Eluard rằng: «Làm sao cho lòng Lành được tương đương với Công lý. Que la Bonté soit équiproportionnelle à la Justice!», thế nghĩa là Tình cảm phải ngang đồng cân với Lý Trí và Hành động.

7.— Khắp mặt chánh khách cồ, kim, Đồng, Tây, sau khi đã và ngay trong khi đang lộn hoạt động, phải vận dụng đến tất cả các năng khiếu về trí lực của mình, đều tha thiết được cời mở cõi lòng, cho nên từ Phật thích Ca, đến Mao Trạch Đông, qua Chúa Cơ đốc, qua Giáo chủ Hồi Hời, qua cả bọn bạo chúa Tần thủy Hoàng, Thành cát Tư hân, Nê-rông, Hít le v. v. thầy thầy đều ham mê, đều tôn trọng Cầm, Kỳ, Thi, Hoa, tôn trọng, ham mê Văn Nghệ, Văn hóa để làm gì, nếu không phải là để giữ cái thế thăng bằng cho thể xác cho tâm hồn mình? — thăng bằng về ba mặt rung cảm, suy luận, và hành động — nghĩa là cho cá tính con người được nảy nở toàn diện.

Bảy chứng lệ vừa viện ra trên đây



để minh biện rằng: từ thuở con người có ý thức về lẽ sống, về ý nghĩa của kiếp người thì lúc nào con người cũng tìm hết cách để vun xới sao cho đời mình được cời mở về mọi khía cạnh.

Cho nên những thời cực thịnh của loài người, qua các giai đoạn phát triển của từng địa phương, đều đã đánh dấu bằng sự nảy nở toàn triệt của Con Người — Con Người nói chung, con người viết bằng chữ Hoa, nghĩa là không phân biệt giống giới, giai cấp —, nảy nở về cả ba mặt hành động, suy luận, rung cảm.

Chứng cứ:

Ở Lưu-Vực Lương Hà (Mésopotamie, hiện nay gồm phần lớn lãnh thổ Ba Tư và A phú hân), trước đây ngoại chín ngàn năm, cũng như ở lưu vực sông Nin (Ai cập) trước đây ngoài bảy nghìn năm, cũng như ở cổ Hy-lạp nhằm thế kỷ IV trước Tây lịch kỷ nguyên, cũng như ở cổ Ấn độ, vào triều đại vua A Dục (Açoka) thế kỷ — III, cũng như ở Trung hoa về thời thịnh Đường, đầu thế kỷ X, cũng như ở Tây Âu, về hai thời Phục hưng (thế kỷ XIV, XV) và Đại Cách mạng tư sản dân quyền (sau 1789), nghĩa là gặp lúc đã phát triển của sức sinh sản kinh tế nông nghiệp và kỹ nghệ lên đến tột độ của nó thì mọi năng lực về hành động, về suy luận, về rung cảm của con Người (của mọi tầng lớp) được nảy nở đến cùng cực, để tạo ra được một mẫu người toàn diện, mẫu người điển hình, là tám gương chói lòa phản ánh rõ rệt của hai nền Văn hóa phong kiến và tư sản cực kỳ sức tích.

Hai nền Văn hóa này, do sức sinh sản đặc biệt của xã hội loài người đương thời mà đã xây dựng nên hai nền nhân bản, về xu hướng thật là giống nhau ở điểm: giải phóng cho con người, mặc dầu là đến lúc đem ra thực hiện thì, vì bị điều kiện kinh tế hạn chế, mà mỗi nền đã có một

Sắc thái riêng biệt

khuyến cho đến cả hạng thức giả, xưa rầy được gọi là uyên thâm, cũng nhận làm về tính chất của hai nền nhân bản ấy.

Quả vậy. Xưa nay, giới triết học cũng như giới xã hội học vẫn thường định tính cho nền Nhân bản phong kiến là có một BẢN CHẤT KHẮC KỶ và nền nhân bản tư sản là VỊ KỶ.

(còn tiếp)

THƯ GIÁO SƯ KỲ NỘM

Nếu thầy đãi nhà ngoại giao « kỳ tài » MOLOTOV ?

Các trò,

NGHE nói các ông Tây Âu có biệt tài ngoại giao. Họ có cả những tập quán ngoại giao mà không nước nào theo kịp.

Thầy còn nhớ có đọc chuyện ông Talleyrand, thay mặt nước Pháp pho hội Vienna, hồi đầu thế kỷ trước. Lúc bấy giờ nước Pháp là nước bại trận. Thế mà Talleyrand chuyên địa vị nước thua ra địa vị cường quốc. Quả là tài ngoại giao có khi làm lợi cho nước nhà rất nhiều.

Thầy cũng nhớ các nhà ngoại giao Anh luôn luôn trầm tĩnh, luôn luôn giữ thể thống bằng, để rồi mưu thủ cái « hơn » về cho nước mình.

Chỉ không nghe nói « biệt tài » ngoại giao của người Mỹ. Chỉ biết rằng lúc các ông Mayer, Letourneau sang Hoa thành Đồn, cố dùng ngoại giao mà cảm phục nhà cầm quyền Mỹ, thì bị các ông Mỹ luôn luôn dở hồ sơ ra nói chuyện với những con số, những thành tích thu hoạch, làm cho khách tình cảm không có hiệu quả.

Ở đây, Thầy muốn bàn về mặt chiêu đãi ngoại giao tại Bết lạnh, trong lúc tư cường hội hợp để thi thố lòng yêu nhân loại của mình. Các kỹ giả đánh điện đi có thuật gì mà bữa tiệc tam tướng Tây Âu đãi « Ủy Viên thiếp ngoại » của Nga Sô. Nghe nói cách bài trí, cho đến các thức ăn uống cho đến cách đặt tên thực phẩm, mỗi mỗi đều có « ý thức » theo lối « ý thức hệ » Tây Âu. Họ lo chu đáo lắm, các trò ạ !

Có điều rất rối là Camalách Molotốp đòi áp dụng nguyên tắc dân chủ trong bữa cơm ấy bằng cách mời các ông thông ngôn dự tiệc. Mà làm sao phân ngôi thứ vừa đúng phép vừa làm cho các ông thông ngôn có thể nghe kịp mà dịch. Thế mà Tây Âu lo cũng xong.

Hôm ấy, nhằm phiên Quốc Vụ Khanh Mỹ chủ tọa, nên ông có phận sự đứng lên mời. Thiếp mời lễ tự nhiên là viết bằng Anh văn. Còn Bản kê thực phẩm (menu) thì nhường cho đại diện nước « biêt ăn giỏi » là nước Pháp qui định. Ông Bidault dùng ngay Pháp văn. Cả đến rượu ngon cũng là rượu Pháp.

Bidault tiên sinh vốn là giáo sư xuất thân. Ông khéo léo lắm. Để tránh tánh cách tuyên truyền và đề tôn trọng tính thần hòa hợp, món « sà lách russe » (Nga), và món « tôm hùm kén », ông đổi ra tên khác.

Mặc dầu dụng ý hay như thế, kỹ giả các nước còn « chớp » được một vài chỗ hồng hỏ, như là : cháo rùa, khoai chiên giấy giầy. Cháo rùa nghĩa là gì ? Nó có thể ám chỉ « Hội Nghị làm việc chậm như rùa ». Và « khoai chiên giầy giầy » có thể ám chỉ người ta hiểu là « đầu óc hội viên rắc rối như giầy giầy ».

(xem tiếp trang 42)

CÙ KHÔNG CƯỜI

AI MUỐN MUA ?

TRƯỚC đây, vào cái thời mớ ma của chế độ thực dân, phát xít, phản động, hai từng áp bức gì đó, thì phe phụ nữ muốn mua được một đực ông chồng « phi cao đẳng bất thành phu phụ » đã phải đặt tiền cọc hàng vạn, hay ít nhất cũng phải là vài ba ngôi nhà lầu.

Thế rồi đến cái thời chợ đen, chợ đỏ, buôn lậu cả đến Ái tình này, thì chị em, nhân mắc cái nạn thiếu trai thừa gái, nên muốn « câu » được một đực lang quân, kẻ ra cũng lắm lúc tử công phu, và tốn kém không biết mấy nữa.

Ấy thế mà mới đây, cái nhà ông Lê Văn Trương thật cũng khéo chiều thị hiếu các cô, các bà nên đem bán rao « Người chồng hoàn toàn » bằng cái giá mạt là 30.000 (ở Bắc Việt) và 34.000 (ở Trung Nam) còn ở nước ngoài thì đắt hơn có mười đồng nữa thôi !

Thì còn đợi gì nữa mà bạn gái không mau mau bỏ ra có vài chục đồng bạc để mà sắm lấy cái thứ « Chia khóa hạnh phúc » là « Người chồng hoàn toàn » cơ chứ ?



NHỮNG CÁI TÊN KÈ CỨNG KHÁ LÀ TIỀN ĐỊNH

HOÀNG thân Bửu Lộc lập chính phủ rắp ranh bảo vệ lợi lộc cho dân Việt nên mới trao ngay cái bộ Dân chủ hóa cho ông N. Đ. Khê để đầu vụ Xuân năm Ngựa này, ông Khê ra ngay một chỉ thị cho ông Tổng giám đốc Công An Mai Hữu Xuân tìm cách tóm cổ tụi cướp ngày cướp đêm làm hại dân xưa nay để mà choảng cho chúng khê đôn đi... cho dân nhờ và cho dân nhờ.

Rồi, bộ quốc phòng vẫn giữ nguyên bác sĩ họ Phan, mong bác sĩ lớn tiếng quát quân thù. Và ngoại giao thì phó cho thạc sĩ họ Nguyễn để thạc sĩ định lấy quốc sự.

Còn báo chí muốn cho nó rành rạng ra chút đỉnh thì đã liệt cụ tri phủ họ Đoàn vào nha Tổng thông tin tuyên truyền. Và Thông tấn xã, muốn cho được thông suốt thì đã có tay cụ Quốc vụ khanh kiêm xử gia họ Trần, để... Khanh dùng văn chương tuyên dương công trạng vị lai của tân thủ tướng Bửu Lộc.



« NGÀY NAY LÀM TƯỚNG CỨNG THẾ A ? »

CỦA tướng bọn Nhiêu, Xã nhà mình thì mới xối thịt, Nào ngờ Hội Nghị Quốc tế nào bây giờ cũng nòng nặc lên toàn có mùi rượu, mùi thịt, mùi sảng duých và mùi... đàn bà cả.

Cứ tưởng các tướng Quảng Lạc hay các tướng của bà Bàu Thắng lúc ra sân khấu kịch trường thì mới vô ngực mắng nhiếc lẫn nhau, những « miệng còn hôi sữa ! », những « cỡi giáp lai hàng ! ». đề thị uy mà !... nào ngờ giữa Hội Nghị Bá linh mà tướng Mồ lô tốp cũng như ba tướng kia đã thi nhau mà... « chữ chữ » nhau hàng giờ, cũng để phó trương thanh thế mà !

Cứ tưởng tụi Thôn, thứ chỉ nước mình thì mới choảng nhau võ đầu vì cái « phao câu » cái « thủ lớn », hay vì « chiều nhất, chiều nhì », vì « lễ trước, lễ sau », nào ngờ giữa Hội Nghị thời Nguyên tử này mà « cụ » Dulles suýt nữa tốp ngực không cho « cụ » Mồ lô tốp ra xe trước để « khai mạc » một con đường mới mở.

Thì ra, Cồ và Kim, Tây và Đông quả đã gặp nhau ở trên trường... hủ lậu vậy ôi !

Bình luận Tam Quốc

CỐT TRUYỆN.— Vào đời vua Linh đế nhà Hán, nước Tàu có loạn vì giặc Khàn vàng. Thuở ấy có ba người anh hùng, một người là Lưu Bị dòng dõi tôn thất, tính nết khoan hòa, tướng mạo khôi ngô, ít học mà tinh thông nghĩa lý, có chí cứu quốc an bang; một người là Quan Vân Trường sau gọi là Quan Công, minh cao, râu dài, ham đọc sách, tính nết từ tốn, vì đánh chết một tên trọc phú bất lương trong xứ nên phải trốn tránh triều đình, lưu lạc đó đây. Còn người thứ ba tên là Trương Phi, đầu beo, râu hùm, tiếng nói như sấm, bộ tịch nóng nảy, nhà giàu làm nghề bán thịt, hay giao du với hào kiệt bốn phương. Một hôm, ba người tình cờ gặp nhau

trao đổi tư tưởng, cùng nguyện phụng sự cho một tôn chỉ là « phò Hán cứu quốc »

Ba người ăn thề, kết làm anh em ở vườn đào rồi mộ binh kết đảng tung hoành trong thiên hạ. Ngày sau, ba anh em đã làm chủ một phần ba thiên hạ nước Tàu. Quan công bị Ngô giết, Trương phi bị thủ hạ giết còn Lưu bị chết bệnh ở Bành thành.

BÌNH LUẬN: Từ khi Họ Hữu sào biết làm nhà ở, họ Toại nhân tìm ra lửa, Papin chế ra máy hơi nước. Đành hay rằng, những phát minh đó phải từ ý thức con người sinh ra nhưng khi những ý thức biến thành phương tiện vật chất; những phương tiện đó lại ảnh hưởng lớn lao tới cả sinh hoạt vật chất lẫn sinh hoạt tinh thần của loài người. Trong cuốn « Tư bản luận » Mác khẳng định rằng : « cái cối xay gió đã tạo ra chế độ phong kiến và chính cái máy hơi nước đã tạo ra chế độ tư bản » tưởng điều đó cũng không có gì là quá đáng. Ở Á đông ta, căn bản kinh tế là chế độ nông nghiệp, phần lớn dân chúng là nông dân.

Cho nên, mọi cuộc thay đổi chế độ trong lịch sử đều phải dựa vào nông dân làm chủ lực, do thành phần trung lưu lãnh đạo. Nhưng, chế độ dù có thay đổi mà phương tiện sản xuất vẫn không thay đổi, cái cây của chế độ trước vẫn là cái cây của chế độ sau, nên mực sống của người dân, dù có cải cách điền địa nữa, cũng vẫn chịu một mực thấp kém. Cho nên, nhà Tần hay nhà Hán mà thống nhất thiên hạ rồi cũng lại bị nông dân hùa theo Lưu Bang mà đánh đổ nhà



TRIẾT LÝ THẮNG BẰNG

CỦA

BỘ BA LƯU, QUAN, TRƯƠNG

Vạn vật trong trời đất luôn luôn biến dịch nhưng nó biến dịch trên những cái khung vỉnh cửu cũng vì thế mà khoa học mới có các định luật, toán học mới tìm ra các công thức, triết học mới xếp thành các nguyên tắc. Lịch sử dù có hưng phế, thời gian dù có đổi thay nhưng con người vẫn là con người, trái đất vẫn là trái đất. Bốn mùa năm nay không giống bốn mùa năm trước nhưng vẫn có đủ bốn mùa Xuân, hạ, thu, đông. Theo nghĩa tương đối trong đời vẫn có những cái vô tận, bộ biến dịch trên những cái ruột trường cửu. Vậy thì, chuyện Tam quốc dù đã xưa lắm, đã xa lắm, tới cũng thử gạt sang một bên để những cái vô tận bộ để nhìn vào cái ruột trường cửu của sự việc, sự việc thời Tam quốc biết đâu chẳng có những chỗ giống sự việc ngày nay. Do đó : Tôi đã nhận lời với ông chủ bút sẽ bình luận chuyện Tam quốc để góp vui với bạn đọc Đời Mới mỗi tuần một phát đồng hồ trong lúc vận nước rối ren.

HỒ HÁN SƠN

Tần; cũng như Nguyễn Huệ nhờ nông dân mà thành công sau lại phải dựng lại chế độ phong kiến để đàn áp nông dân mà trị nước. Nhà Hán cũng không vượt khỏi cái định lệ lịch sử ấy nên tới đời Linh đế, lòng dân đã quyết dậy, thời bình đã hết, thời loạn phải bắt đầu.

Thế nào là loạn ? Loạn là lúc xã hội có nhiều chí hướng riêng mà không có chí hướng chung, có nhiều chính sách riêng mà không có chính sách chung, có mâu thuẫn mà không có điểm nào để thống nhất vậy. Lịch sử loài người đánh hay rằng luôn luôn chứa những mâu thuẫn nhưng không mâu thuẫn một chiều để tiếp tục tiêu diệt lẫn nhau

hoài mà vẫn có thể thống nhất được trên những tao ngộ điểm (point de rencontre) nghĩa là điểm trung dung. Thống nhất được là hòa bình, mâu thuẫn mà không trung dung là loạn lạc.

Sự gặp gỡ giữa bộ ba Lưu, Quan, Trương, ta thấy từ đầu, họ đã không chú ý đến uy tín, nòi giống giai cấp v.v. Họ chú ý đến khả năng đến lý trí, đến chính sách chung, lý tưởng chung. Cho nên, chính sách, lý tưởng mới là linh hồn của đoàn thể, có thống nhất tư tưởng thì mới thống nhất hành động được. Và giai cấp nào cũng vẫn có những người tài năng, vẫn có người cương quyết. Muốn cứu vãn một tình thế, người ta không cứu vãn bằng uy tín cá nhân, con ông cháu cha hay bằng thành tích tranh đấu mà phải cứu vãn bằng lý tưởng, bằng chính sách, bằng đoàn thể, từ nhỏ tới lớn, từ yếu tới mạnh, từ bị động tới chủ động.

Các thế mâu thuẫn trong thiên

hạ đều lớn, một mình Lưu Bị chỉ là một hạt cát, bộ ba Lưu, Quan, Trương cũng chỉ là hạt cát lớn. Phải có hàng vạn Lưu Bị, thành lực lượng lớn hơn các mâu thuẫn khác thì mới có thể chế ngự hoặc điều hòa để thống nhất các mâu thuẫn kia. Nhưng con người, từ tâm tính đến hình dung có ai giống ai đâu, mặc dầu ba người Lưu, Quan, Trương đều thống nhất ý chí trước mục đích « phò Hán cứu quốc » nhưng trên chiến thuật, chiến lược ba người vẫn xung đột với nhau hoài. Lưu bị thường nghiêng về cực hữu, Trương Phi nghiêng về cực tả và Quan Công đứng giữa giữ thể thăng bằng.

Từ khi lý thí đề định danh phận ở vườn đào, ta đã thấy rõ ba đặc tính đó biểu lộ. Trương phi, bản tính quá khích, nóng nảy nhảy vọt lên ngọn cây đào, Lưu bị chậm chạp, khệ nệ kém cả Quan công, Lưu bị được tôn làm anh cả, một phần nhờ sự chậm chạp khệ nệ nên trông có vẻ đức độ, và một phần vì lớn tuổi, vì tôn thất nhà Hán. Đứng trước mọi quyết định, một bên là chủ trương rụt rè của Lưu Bị, một bên là chủ trương liều lĩnh của Trương Phi. Quan công là con số 3 điều hòa và tổng hợp cả số 1 và số 2 vậy. Quan công mới là vai trò quyết định, cho nên đời, sau người ta mới thờ là bậc thánh. Lưu bị phải có Trương phi thúc sau lưng, Trương phi phải nhờ Lưu bị kéo lại, Quan công giữ hai người ở thể thăng bằng.

Chẳng hạn như việc đi mời Không minh làm quân sư là quyết định chung,

(xem tiếp trang 39)



Người chồng lý tưởng của bạn gái
đô thành 1954

CHỒNG GIÀ

điều tra—phỏng sự của MINH DĂNG KHÁNH

Vì chị Hương cũng cạo giấy như ai, cho nên gặp đề phỏng vấn cũng khó lắm. Cứ hẹn lần hẹn lữa. Đứng sáng chủ nhật tôi lại chơi, vài câu chuyện qua loa, tôi hỏi ngay:

— Thế nào chị, cứ đánh trống lảng mãi, vào vấn đề đi chứ.

— Thì khoan đã nào, gì mà vội thế.

— Chẳng vội gì nhưng chỉ sợ chị lại không « tâm sự » nữa thì hỏng chuyện, thì lại « công cốc » ...

— Không đời nào, đã hứa với anh thì phải nói chứ, nhưng ra điều kiện là khi anh viết xong, anh phải cho tôi xem qua đã rồi hằng đăng, kéo rồi lại...

— Thì đã đành ý kiến của chị là phải viết đúng như thế chứ, và đâu có phải chuyện « tạp văn » « phóng bút » mà viết theo hứng được.

— Phải, « bút sa gà chết ».

— Nhưng đặc biệt chị không « chết » được, là vì chị có tài « phớt » như « ăng lê » ...

Chị Hương cười to rồi chị vội đứng đề rót nước.

— Ấy chết quên rót nước cho khách.

— Cứ về chuyện...

Chị Hương từ từ bưng tách nước lại và thản nhiên nói:

— Tôi thích lấy « chồng già » anh à?

Tôi giật mình bắt hàm nhìn thẳng vào cặp mắt của Hương.

— Há?

Cặp mắt trong xanh như nước hồ thu của Hương vẫn không thay đổi năng khiếu mím mím cười rất là duyên dáng...

— Phải tôi thích lấy chồng già.

— Chồng già?

— Thì cũng nhiều thứ « già » chứ không phải đến nỗi « cổ » như anh tưởng đâu.

— Nhưng nếu tôi không làm thì... hẳn chị Hương có một tâm sự gì gay gắt lắm để đến nỗi chị có một quan niệm lạ lùng như vậy.

— Chưa chắc đó là một quan niệm lạ lùng vì nếu anh chịu khó tìm hiểu tâm lý những cô đồng tư tưởng với tôi hoặc những « bà » đã nếm nhiều những « vô ngữ truy phong » thì thấy họ đều nói như tôi cả.

— Nhưng chị không thấy là các cụ

ngày xưa có nói rằng: « Duyên lành tốt đôi lứa, phải hợp số, hợp tuổi, mà cái tuổi là cần, « gái hơn hai, trai hơn một » là tốt à.

— Anh mà cũng còn tin những lời các cụ...

— Ô hay! không tin cũng không được.

Chị không biết tôi là « nạn nhân » của sự hợp tuổi hợp duyên à, một khi mà các cụ tin như vậy thì có mà « trời » phá được cái thành kiến cổ hủ ấy...

— Thì chỉ có cách là tự lập, tự tạo lấy hạnh phúc và hôn nhân.

— Đó là quan niệm của những cô không phụ thuộc vào gia đình.

— Như tôi chẳng hạn phải không anh, nhưng sao anh lại là « nạn nhân » chắc anh đã có một thời gian: « công anh làm về chương đài » rồi có phải không?

— Phải như chị, và còn chuyện của tôi thì dài lắm đề có dịp khác tôi sẽ kể cho chị nghe, nhưng này chị lại lảng rồi... thế nào? nghĩa là sang đến năm 54 này người chồng lý tưởng của chị: điều kiện thứ nhất phải là già.

— Vâng, già có nghĩa là đứng tuổi, già dặn kinh nghiệm ở đời chứ không phải già lụ khụ như các cô lão ra đình xôi thịt mà anh tưởng đâu.

— Phải, già nhưng không được đề râu ba chòm.

Hương dành mạnh vào vai tôi:

— Lại « quấy rồi... nhưng nếu cần, đức lang « quân đề bộ ria « Các cụ » thì vẫn có duyên như thường.

— Và biết đâu năm 54 này sẽ có một phong trào khai tăng thêm tuổi và các ông ba mươi đã bắt đầu đề râu...

Hương cũng không kém năng nói luôn:

— Đề đất vợ... anh nói thêm nữa đi.

— Nhưng chị không nhớ câu tục ngữ « Gai ba mươi tuổi hãy còn soan. Gái ba mươi tuổi xuân toàn... »

— « Xuân toàn chui hòm »... nhưng tôi đã tôi ba mươi đầu mà sợ, mà vợ với vâng. Và không phải tự khen, tôi cũng không đến nỗi xấu

lắm, nghĩa là có duyên, không đẹp để chim sa cá lặn, nhưng cũng đủ điều kiện để cho những chàng trai trẻ, đẹp như « hoàng tử trong mộng » theo gót tán tỉnh... nhưng nói đến hôn nhân thì thực phải là thực mà mộng là mộng, không thể lẫn lộn được.

— Nhưng tôi vẫn thấy những cặp vợ chồng trẻ du dương với nhau nhiều lắm... hạnh phúc tràn trề và... và...

— Và... và... sự thật ở trong đời thì không như mình tưởng đâu, anh mới nhìn họ với một khía cạnh nào đó thôi, chứ hạnh phúc của cặp vợ chồng đôi hời hợt ở bên ngoài. À đề có dịp nào tôi giới thiệu chị Liên với anh, chị ta sẽ nói rõ tại sao lại thích lấy chồng già và những dẫn chứng rất cụ thể của « chồng già vợ trẻ là duyên » cho anh nghe.

— Hay quá!

— Chứ lại chẳng hay, lý lẽ của chúng tôi rất là chắc chắn rất là « bạo phổi » chủ nhật sau anh lại tôi rồi tôi giắt anh lại nhà chị Liên...

Tôi đứng giấy đề từ già ra về... và tôi vội đưa tay lên sờ hai bên mép.

— À chị Hương ơi chủ nhật sau lại chơi tôi có phải đề râu không hả?

Hương cười ngặt nghẽo nguyệt tôi:

— Ông mãnh ạ...

ĐÃ CÓ BÁN

NGƯỜI CHỒNG HOÀN TOÀN

tiểu thuyết tâm lý và xã hội

Của Lê văn Trương

Tác phẩm thứ hai trong tập

CHÌA KHÓA HẠNH PHÚC

Quyền sách thứ nhất của nhà

xuất bản Lê văn Trương

30b Phố Nguyễn Trung Trực

(cạnh hàng Than) Hanoi

Đại lý độc quyền

Nam Việt—Caomiên—Lào

YIEM YIEM thư trang

113-115 Kitchener-Saigon

ĐỜI MỚI số 102

Ó.P.H. Hối an: Tại sao Đời Mới số Xuân đã để giá nhiet định 20 đồng ở Nam Việt và 22 đồng Trung Bắc, Miên, Lào, rồi lại tăng thêm từ 20 lên 22 và từ 22 lên 25 đồng?

TRẢ LỜI.—Bán rẻ để cho nhiều bạn có thể mua được, vốn là chủ trương của ĐỜI MỚI, bạn xem giá bán mỗi tập ĐỜI MỚI số thường và đem so sánh với các tuần báo, tạp chí xuất bản trong nước, ngang với giá ấy, thì cũng đủ thấy rõ sự cố gắng của chúng tôi, mặc dù giấy mực và công in tăng lên gấp bội.

Về số mùa xuân, chúng tôi in giá như bạn đã nhận thấy và sau cùng bắt buộc phải tăng thêm, vì bìa gờ in bên Pháp giá cao, thuế nặng và tổng cộng lại số tiền phí để làm số đặc biệt vượt xa số dự tính của tòa soạn, nên cực chẳng đã chúng tôi không thể giữ nguyên được giá định trước. Bạn đọc qua các số báo xuân rồi xem đến ĐỜI MỚI số Tết, đem so sánh cả phạm vi lượng cùng giá cả thì có lẽ bạn sẽ bảo rằng tại sao Đ.M. mùa xuân lại bán rẻ thế?

Trần-Văn-Hà, Hà Nội: Trước đây tôi có yêu một thiếu nữ, hai đứa thương nhau lắm nhưng cha mẹ cô ta ép gả cô ta cho người khác và bắt ly khai với tôi. Vì hạnh phúc của cô ta, tôi đành đoạn tuyệt. Được ít lâu, tôi lại gặp một cô khác, về nhân sắc tính nết cũng giống cô trước rồi chúng tôi yêu nhau và sắp đặt việc hôn nhân. Bất ngờ, tối ngày sắp cưới, cô trước nhất định cự tuyệt nhà trai và tìm đến tổ tông chung tình với tôi. Bây giờ, tôi thấy tôi khổ quá, đã nghĩ nát óc rồi được cô nọ thì bỏ cô kia vì cô nọ cũng đáng yêu cả. Tôi mong ông cho biết ý kiến.

Trả lời chung cho năm độc giả: Tình trạng này của các bạn cũng bế tắc như tình trạng chiến tranh Việt Nam vậy. Hiện nay, người ta đang kêu gọi hội nghị Ngũ cường giải quyết, thì bạn cũng phải triệu tập hội nghị Nhị tướng nghĩa là bạn nhóm họp hai cô kia lại nhờ hai cô đó giải đáp thắc mắc hộ cho bạn. Bạn thắc mắc ra vào và trịnh trọng tuyên bố giữa hai cô ấy như sau: Thừa nhĩ vị, tôi là một cái ba cô, hai cô là khách, vì người khách trước từ chối nên cô chỉ vừa cho một người ăn. Nay cả hai quý khách cùng quá bộ tới, vậy nhĩ vị có thể ngồi chung một cỗ không?

Nếu không thì xin nhĩ vị bảo bạn cho vài lời vì sự thể đã xảy ra như vậy, như vậy. Nếu hai vị cùng đồng ý thì bạn sẽ được một mà một kia cũng không mất lòng. Nhưng bạn nên nhớ là tổ chức thế nào cho hai cô kia có vẻ tình có mà gặp nhau, chứ bạn



bảo trước cho họ biết thì dù bạn có thuê người khiêng, họ cũng không tới đâu.

Hoài Thanh Đà Nẵng: Trong cuộc chiến tranh hiện tại, giữa Việt Minh và Pháp Việt, bên nào cũng cho rằng đấu tranh vì chính nghĩa. Xin ông rất khách quan cho biết bên nào thật tình vì chính nghĩa?

TRẢ LỜI.—Phạm nói chính nghĩa, phải nghĩ mình đứng trên lập trường nào. Chính nghĩa của người Việt Nam là chính nghĩa dân tộc. Trong hiện tình thế giới, đơn vị quốc gia — dân tộc (nation) chưa bỏ được, thì cái gì xa đơn vị ấy là xa chính nghĩa Việt Nam. Ai đem lại độc lập cho dân tộc, vô luận bằng cách nào, phe ấy có chính nghĩa. Mà độc lập không phải là biệt lập, cũng không phải là « độc lập chư hầu », nó phải là liên lập.

Lê Dương Hanoi: Việt Minh chống Pháp đánh độc lập, Quốc gia Việt Nam cùng Pháp chống Việt Minh để tranh thủ độc lập. Chỉ một độc lập của Việt Nam mà có hai chủ trương khác nhau. Vậy chủ trương bên nào đúng.

TRẢ LỜI.—Nếu người Việt Nam biết đoàn kết với nhau lợi dụng mâu thuẫn quốc tế giải quyết được dứt khoát mỗi bang giao Việt Pháp, giữ độc lập đối với Trung Cộng thì có lợi cho dân tộc Việt Nam. Nhưng nếu Việt Nam chưa độc lập đối với Pháp, chưa độc lập đối với Trung Cộng thì thực ra, chưa có lực lượng nào tranh đấu cho độc lập Việt Nam cả.

Minh Trí Bắc Liêu: Trong bài: Xét qua tình thế Triều Tiên khác hơn Việt Nam như thế nào? Ông Trần văn Ân cũng như tôi và phần đông báo đều hiểu là Bắc Hàn đã tấn công Nam hàn. Nhưng có một số ít người lại bảo là có tài liệu chứng minh là Nam hàn tấn công Bắc hàn do Mỹ xui giục.

TRẢ LỜI: Tại họa hiện nay ở Triều Tiên là do Bắc Hàn gây ra. Bắc tấn công Nam Hàn là một sự thật như Việt Nam chưa độc lập vậy. Nhưng,

Bắc Hàn xem đó là chính nghĩa của Bắc Hàn, chính nghĩa thống nhất quốc gia dưới chế độ Cộng Sản như Trung Cộng.

Nguyễn mạnh Hùng Nam vang: Tại sao ở Cao mên không có tòa đại sứ Việt-nam mà cũng không treo cờ Việt nam trong các ngày lễ? Xin ông Hồng Nam cho biết tại sao?

TRẢ LỜI.—Cao mên quả là kẻ tri kỷ trên đời của Việt nam, là bạn đồng hội đồng thuyền cùng Việt nam, Cao mên biết mình biết người lắm. Cao mên có công nhận Việt nam là độc lập đầu, cũng như Việt nam chưa hề công nhận Cao mên là độc lập vậy. Vì thế, ở Cao mên không có tòa đại sứ Việt và cờ Việt nam, cũng như ở Việt nam không có đại sứ Mên và quốc kỳ Mên.

Lê văn Hà, Nam Việt: Thế giới có ba khối, khối Nga, khối Mỹ và khối thứ ba. Hai khối trước mạnh, khối thứ ba chưa thành hình nên không đóng nổi vai trò quân bình và điều hòa các mâu thuẫn Nga Mỹ để kiến tạo hòa bình thế giới nên nhân loại mới lâm vào tình trạng bế tắc. Hoàn cầu trở thành cái vạc, hai chân lớn và một chân què nên hóa thành khắp khiêng. Theo ý ông, Ấn độ có đóng nổi vai trò lãnh đạo và xây dựng nổi khối thứ ba đó không?

TRẢ LỜI.—Thế giới có ngày phải được thống nhất và hòa bình và có thể sẽ thống nhất trên ba khối chính như bạn nói chứ không thống nhất về Nga cũng như không thống nhất về Mỹ Hai khối đối lập nhau và một khối đứng giữa giữ thế quân bình cũng như không gian có ba chiều chính, thời gian có ba đoạn chính và vạn vật có ba bộ phận chính. Số 1 và số 2 đối lập nhau và số 3 điều hòa giữa một và hai. Có thể có nhiều chiều, nhiều bộ phận số 4, 5, 6 hay 7, 8, 9 nhưng những số đó chỉ đề tăng cường cho ba số chính là 1, 2 và 3 mà thôi. Ấn độ hiện nay chưa đóng nổi vai trò lãnh đạo khối thứ ba được vì bản thân của Ấn độ chỉ là anh chàng Viên Thiệu trong chuyện Tam quốc mà thôi.

Với cái nội bộ quá yếu ớt về mặt lý tưởng, cũng như về mặt kinh tế, Ấn độ phải chịu bất lực. Chính sách trung lập của Ấn độ chỉ là cái bề ngoài, ở bên trong, Ấn độ vẫn đàn áp đảng Ấn cộng Phạm đã nói là khối thứ ba thì phải có một chế độ thứ ba, một chủ trương kinh tế, chính trị, quân sự thứ 3 thì mới xây dựng được một lực lượng thứ ba chứ có phải chỉ tự xưng thứ ba là thành đầu. Khi mà Tito có thể đứng vững giữa Mỹ và Nga thì khối thứ ba có thể dựng thành giữa hai khối Nga Mỹ.

Mấy mẫu người

TRONG khoảng 30 năm vừa qua, màn ảnh Tây phương tuy mới đặt chân lên nước Việt Nam nhưng cũng đã uốn nắn nếp suy cảm và nếp hành động của người mình nhiều lắm rồi, để góp phần vào việc đào tạo mấy mẫu người mới của thời đại.

Có thể chia nguồn ảnh hưởng đó ra thành ba giai đoạn :

I.— Giai đoạn Lãng mạn

KHỎI thủy vào chạng 1920—vì về trước thì xi-nê dành riêng cho « quý quan » và những « ông Tây bà đầm... an nam » xem, với các loại phim diễn tình mao hiểm, rút ở tiểu thuyết của Alexandre Dumas, Michel Zévaco, Pierre Benoit v.v... ra (như *Le Comte de Monte-Cristo*, *Pardaillan*, *Chéri Bibi*, *Koenigsmark*) hoặc phóng tác theo thiên tình sử vĩ đại *Nghìn lẻ một đêm* của Ba Tư ra. Tài tử lỗi lạc nhất là cặp Mary Picford và Douglas Fairbanks. Ngoài ra phải kể đến những cuốn phim ngạo đời của Charlot, của Harold Loyld (Lui), của Max Linder, v.v... v.v...

Bao nhiêu truyện phim « xa thực tế » đó đã dẫn tâm hồn khán giả V.N. (sinh Âu hóa) hồi ấy vào cảnh u huyền, náo nhiệt của một thứ tình Yêu nồng cháy, đắm say (Yêu không tính đến Ngày Nay, không kể đến ngày qua, không nghĩ đến Ngày Mai = Yêu tuyệt vọng).

Đồng thời báo chí V.N. cho sự tâm rồi đăng lên những thiên hận tình ca : như *Tuyệt hồng lệ* của Tàu ; *Mai nương Lệ Cốt*, *Thuyền tình* của Anh, thật là phần ảnh trung thành của màn bạc.

Để kết tinh vào tác phẩm TỔ TÂM của Hoàng ngọc Phách, đại diện điển hình cho một cặp uyên ương đem mối tình yêu lãng mạn (gái chết lao, trai sống cũng như chết, vì thất tình) ra chống lại nền nếp Phong kiến của Không giáo.

Cho nên có thể nói rằng : Màn ảnh 1920-30 đã tạo nên một mẫu người « PHIÊU LƯU MẠO HIỂM VĨ TINH YÊU », đã siêu hóa vào địa hạt chính trị, biết đâu đã chẳng tạo ra lớp chiến sĩ cách mạng kiểu « Nguyễn Thái Học và Cô Giang », vốn đã nêu cao khẩu hiệu : « Không thành công cũng thành nhân » (hiểu theo xã hội học là : *Cách mạng phiêu lưu lãng mạn*).

II.— Giai đoạn vong mạng

QUA mười năm dấy dựa với chủ nghĩa lãng mạn mà không tìm

MÀN ẢNH và TRƯỜNG ĐỜI

NGÔ ĐỒNG THANH viết



nổi ra lối thoát cho thể hệ thời hậu chiến, nền Văn nghệ công khai châu Âu, châu Mỹ phải lao đầu vào con đường mạnh động. Rồi dĩ nhiên là tái các thứ văn nghệ phẩm « đầu độc » sang thực địa.

Người dân Việt, từ khoảng 1930 trở đi, đã được nếm mùi phim lục lâm (gangsters) của James Cagney, Georges Raft phim man rợ (Tarzan và King Kong) của Johnny Weissmuller Buster Crabbe, phim giang hồ Sở Khanh Tây phương, với Clark Gable.

Đồng thời xuất hiện loại phim hải hước hệ rác của thứ hệ hạ cấp « cấu dúi dĩ cái hôn mộng dĩ dục » Và bột phát loại phim ca loạn, nhạc loạn của thứ Nghệ thuật mọi da đen.

Để phản ảnh vào văn nghệ V. N. trên các tác phẩm : *Người Sơn Nhân* của Lưu Trọng Lư, (ca tụng thú chém giết) *Một đêm với Dương Quý Phi* và *Hậu Đình Hoa* của Trúc Đình tôn sùng tình yêu trong cái chết (bất đắc kỳ tử), *Hồn bướm mơ tiên* của Khái Hưng (chủ trương gỡ gạc mối tình dang dở dưới bóng Phật đài) *Đoạn Tuyệt* (giải quyết hận tình trong cuộc cách mạng không đường lối).

Rồi kết tinh vào phong trào « *Người hùng* » của Lê Văn Trương (tân đương siêu nhân chủ nghĩa, mẹ đẻ của chế độ Phát xít)

Cho nên mới dấy dục cả một thể hệ thanh thiếu niên nam nữ vào « chuyến dò » thân Nhật (hiểu theo xã hội học : là theo chủ nghĩa Mạnh động = putochisme).

Và nêu lên mẫu người « PHIÊU LƯU, VONG MẠNG VÌ YÊU ».

III.— Giai đoạn Hoang mang
gói ghém vào trong cơn thể chiến thứ nhì và tràn sang thời hậu chiến, cực diễn tất cả mọi cảnh đau thương, nhớ nhuốc, tàn khốc của giống người « V1, V2 và nguyên tử » đã tạo ra cho loài người.

Nền chiếu tỏa vào Văn Nghệ quốc tế, dưới hai hình thức :

Một là NỖI CHÂN CHUÔNG, NGAO NGÂN (spleen, sentiment océanique) của những cây bút đa cảm, kiểu A. Koetsler, A. Malraux, J. P. Sartre, Camus, v.v... đề chuyển lên màn ảnh bằng những cử chỉ, « bất chấp Ngày Mai » của một loại kiếm khách vô vọng tên chúng là CAO BỒI đủ các cỡ, đủ các giai cấp, đủ các màu da (đã thể hiện ra trong các cuốn phim, từ *La Renarde*—cực tả thú sống vô chính phủ của cảnh lâm tuyến... tưởng tượng — *L'homme tranquille*—ca tụng cuộc đời « lộn ầu » của đồng quê... tưởng tượng, — đến *The Red*—lột trần máu, tâm trạng ăn ực loạn cuồng của mấy nguồn tình bế tắc cũng là thứ yêu đương... tưởng tượng nổi),

Hai là MỐI TIN TƯỜNG TUYỆT VỌNG (foi désespérée) vào sinh lực của loài người, được thể hiện ra trong tác phẩm của Howard Fast, Sinclair Lewis, John Steinbeck, Roger Vailand, cổ nển hết tình cảm xuống mà lao đầu vào cuộc sống nhầy nhụa để cố tìm cho ra tia sáng của Ngày Mai. Tin tưởng, có thể gọi là mù quáng này đã có chuyển lên màn ảnh bằng những cử chỉ « níu lấy cuộc đời » của một loạt hiệp sĩ tuần tiết, tên họ là CHIẾN SĨ, thuộc đủ các ngành hoạt động của loài người (đã thể hiện ra trong các cuốn phim, từ *La Septième Croix*, *Deu est mort*, *La Belle et les pirates*, *Cashomon*, *Bataille de sable*, *La vérité n'a pas de frontière*, đến cả *Autant en emporte le vent*, *Caroline Chérie* nữa).

Xem đó ta nhận thấy rằng: màn ảnh quốc tế đã gieo rắc mầm ảnh hưởng không phải là không sâu xa vào tâm tư người Việt, nên giai đoạn Lãng mạn, chúng ta đã « tập » sản xuất ra được vài mẫu phim : đã sử phiêu lưu *Bà Đẻ*, *Kim Vân Kiều* (hoàn toàn... tưởng) hải hước chàm biếm *Tou fou*; sang giai đoạn vong mạng, ra *Cánh đồng ma*, *Trận phong ba* *Trợn với linh*, *Cánh hoa rơi*, sắc mùi vị lạc lõng, bơ vơ « cũng liêu nhảm mắt đưa chân », và một loạt phim có tính cách thời sự, tài liệu tiêu khiển *Một buổi chiều trên sông Cửu Long*, *Huế đẹp*, *Huế thơ*,

(xem tiếp trang 39)

ĐỜI MỚI số 102

TIẾNG VIỆT ĐÁNG YÊU

DỪNG TIẾNG MẸ ĐÈ

Hai mẫu chuyện. Hai thời đại:

1944. Trên một chuyến xe lửa tốc hành Xuyên Việt (bị gọi là Xuyên Đông dương = trans indo-chinois), một bà lái buôn người Nam nói chuyện với một bạn Ký giả người Bắc về vụ buôn « bông » ở Đà-lạt về bán tại Sài-cảng. Nhân thấy Ký giả ngạc nhiên hỏi : « Đà-lạt làm gì có đất trồng được bông ? », một ông chủ hiệu vải người Ấn vội giảng cho cả ông Ký giả nọ và một vài « bà Đầm lại » hiểu rằng : « bông » đây là « hoa » hay là « ba » (như Phan Lê Ba), rồi ông Tây đen và mấy bà Đầm ngà ngà trắng cùng cười rộ, có ý chê là tiếng Việt không thống nhất giữa Nam và Bắc.

Song ký giả nọ chỉ biết cười thầm khi nhớ tới đất Ấn có đến ngoại hai trăm thổ ngữ, hoàn toàn khác hẳn nhau, và đất Pháp thì người miền Bắc không tài nào hiểu nổi « tiếng » của người miền Nam ; chứ đất Việt thì các thứ tiếng thổ âm tuy có ít nhiều danh từ dị biệt, song đại thể thì ở đâu, đi đâu người Việt cũng khả dĩ hiểu nổi được tiếng nhau : Vì người Việt đã phát nguyên chung từ một chốn tổ, là triền lưu vực sông Hồng ra.

1954. Vừa mới ra giềng, có một gia đình mới hồi cư, chạy khắp Sài-gòn không tìm ra một trường nào cho con mình theo học được chương trình tiếng Việt, thành thử đưa nhỏ, đã vượt chương trình trung cấp chuyên khoa, mà đành phải tự hạ bậc xuống theo học chương trình Pháp văn của cấp cao đẳng tiểu học mà chưa dám chắc là đã chu.

Câu chuyện thứ nhất để minh chứng là phần lớn ngoại kiều uống nước của Việt, ăn thịt của Việt mà chưa hiểu gì về Văn hóa Việt (đến nỗi một « bà » Toàn quyền, thấy một bác sĩ Việt chủ trương một tờ nhật báo Việt, đã dám hỏi : « Úa ! Thế nước ngài cũng có chữ kia à ? »)

Câu chuyện thứ nhì để minh chứng rằng : cho đến giây phút này giới quan chức vẫn còn thờ « ơ » với tiếng Việt lắm lắm (khiến cho cha mẹ thanh niên « bắt » con cái đi học ngoại ngữ để « kiếm ăn với người ta ! », và

ĐỜI MỚI số 101

« còn đề lớn lên sang nước người ta mà... giữ của cái nhà mình chứ ! »). Và cả hai câu chuyện đều tố cáo.

SỰ KHINH MIỆT TIẾNG VIỆT

Mà thử hỏi : tiếng Việt có đáng bị liệt vào cái thể lép vế như thế không ? Nhất định là không.

Vì sao vậy ?

Vì tất cả những lý do và bằng chứng đã dẫn ra ở trong mục « *Tiếng Việt đáng yêu* » này. Những lý do và bằng chứng đó có thể biện minh rằng :

1-) Tiếng Việt đã có một cơ cấu hẳn hoi ;

2-) Tiếng Việt có đủ khả năng làm phương tiện linh động và màu nhiệm

ĐẶNG TÂM THÀNH viết

để chuyển đạt bất cứ thứ tư tưởng và kiến thức nào, dù khúc mắc, trừu tượng mấy đi nữa.

Quả có là như vậy.

Ấy thế mà sở dĩ, từ trước cho tới mãi gần đây, tiếng Việt cứ bị một phần số nhân dân sao lãng đích là bởi lớp người này đã bị nô lệ hóa về vật chất (quyền lợi kinh tế, tức là miếng cơm, manh áo của họ, hoàn toàn lệ thuộc vào ngoại nhân) nên dần dần họ bị thôn tính luôn cả về tinh thần (quyền lợi văn hóa, tức là mảnh bằng cấp, món công hầu của họ, cũng bám chặt vào « văn minh » ngoại nhân); ngoài ra, cũng còn một tối thiểu số vô ý thức đã vì thành kiến mơ hồ rồi cứ yên trí là « Tiếng Việt nghèo lắm ! Tiếng Việt khó lắm Tiếng Việt rắc rối lắm ! », nên họ không thèm học, không dám học, không buồn nói tiếng Việt.

Thành thử mới xảy ra nông nổi nước này :

1-) là có kẻ được quyền « cai trị » dân mình hết năm này sang năm khác mà tuyệt nhiên không biết nói tiếng « bản xứ » ! Thì còn hiểu nổi thế nào được người ta ? Thì còn sống thế nào được với nhau ?

2-) Lại có kẻ « chui từ bụng người Việt ra » mà nói tiếng mẹ đẻ vừa ngượng ngùng, vừa ấp úng... mà, giả là « người thường » thì thôi ! hết kiếp họ là xong chuyện, nhưng đáng



này lại ty toe lãnh đạo dân Việt mới chết người ta chứ !

PHẢI CHẤM DỨT

tình trạng loạn ầu này, sớm ngày nào hay ngày ấy. Chấm dứt bằng hai cách :

a) TIÊU CỰC MÀ NÓI, thì ban bố sắc lệnh, chỉ thị, nghị quyết bắt buộc viên chức các cấp (nhất là ngành Ngoại giao, ngành Tuyên truyền, *Giáo dục*) triệt để có dùng tiếng Việt thì hãy... ăn cơm Việt, uống nước Việt, ở đất Việt, và... lính lương Việt. Gọi phương sách này là tiêu cực vì nó nhiệm tính cách « mệnh lệnh », nên chỉ có hiệu quả mong manh của một thứ « lá cao » soa bóp bề ngoài của chứng bệnh nội thương, là chứng bệnh mất gốc của lớp người vong quốc nô, và chứng bệnh học bỏi của loại người uống nướckh ông nhớ tới nguồn.

Cho nên muốn tìm phương thuốc kiên hiệu hơn thì cần phải áp dụng triệt để một chính sách khác, là :

b) TÍCH CỰC MÀ NÓI, tất cần phải giác ngộ ngay bọn vong bản, vong ân kia bằng cách dạy dỗ cho họ hiểu rõ tiếng Việt có đủ khả năng như thế nào đối với miếng cơm, manh áo của họ, đối với sự phát triển tinh hoa, kiến thức của họ, sau hết là đối với tương lai của nền văn hóa trên vùng Nam Châu Á này.

Vì, rút kinh nghiệm của cuộc trà trộn chủng tộc trên giải đất Việt nam, do thời thế gây ra trong vòng mười năm nay, kẻ thức giả ngoan cố mấy cũng phải thừa nhận sự thực sờ sờ này : tiếng Việt không nghèo nàn, tiếng Việt sẵn tinh chất nhạc nên rất dễ học, tiếng Việt đã hoàn toàn thống nhất trên khắp mọi lãnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa — thống nhất ở trên nhân dân, trước khi thống nhất ở trên mặt giấy tờ công văn, công điệp.

Như thế, là đối với phương diện quốc gia, tiếng Việt đã mặc nhiên thu cả « giang sơn về một mối » rồi : người Việt từ cửa ải Nam Quan đến mồm Cà Mau, đều cùng rung động với nhau về nguồn âm thanh của cùng một thứ tiếng, họ cùng thông cảm với nhau về mờ hình ảnh do cùng một thứ tiếng nọ biểu dương ra.

(Xem tiếp trang 33)



NẾU như quan niệm về sinh vật học đã giúp cho chúng ta biết rõ cái đẹp và nhịp sống cuộc đời thì có lúc quan niệm ấy cũng chỉ cho chúng ta rõ giới hạn thô kệch của mình. Một tình yêu thương càng quảng đại hay một sự nhận xét thô kệch cũng dễ tha thứ bắt đầu - này nở từ khi ta đã hiểu rành rọt và sâu sắc về con người.

Chúng ta cũng nhớ rằng chúng ta là con cháu của con người Néanderthal hay Bắc Kinh hay xa hơn nữa những con khỉ hình người mà chúng ta bẩm thụ cái năng khiếu cười chê lồi lõm chúng ta, ca ngợi trí thông minh của loài khỉ, chúng ta gọi là tính hài hước của con người. Theo ý niệm ấy, tôi càng thấy rõ rằng trí óc khôn ngoan của con khỉ lịch sử Trung Hoa Tân hành Giả.

Con khỉ Tân hành Giả tượng trưng trí óc thông minh của con người, con heo Trư bác Giới, mực thấp nhất con người, thầy Tam Tăng với ý niệm chung, Đường Huyền Trang, trí óc thông minh của con đường cao cả. Thầy Đường Tăng có đoàn hộ vệ lạ lùng, chu du từ Trung hoa qua Ấn độ thu lượm kinh Phật. Lịch sử tiến hóa của loài người giống như cuộc hành hương của đoàn tạo vật vô hình đó, đầy rẫy nguy hiểm hay ở trong tình trạng thô lậu sau khi phạm bao sự điên rồ hay độc ác.

Đã bao lần thầy Đường Tăng muốn sửa chữa và giết chết con khỉ tinh quái và con heo nhục dục đó đã làm cho công việc dở dang và phạm vào nhiều dục vọng thấp hèn. Những ý tưởng tồi bại, giận dữ, báo thù... cứ phát khởi trong lúc hành hương tức là lúc nhân loại muốn tìm đến đất thánh.

Quyền lực phá hoại tăng thêm cùng đi với tài khéo léo của con người, chúng ta có thể bay trên mây để làm những con khỉ nhỏ để làm cho kiệt sức kẻ đối địch chúng ta, gõ cửa nhà trời, xô người gác cửa hồng đề chiếm một chỗ ngồi trong hàng của các vị thần thánh.

Con khỉ cũng thông minh nhưng lại khoe khoang, kiêu hãnh tìm cách đi lên trời nhưng lại thiếu thiện ý, thiếu óc công bình, không muốn cho các vật khác có bình đẳng tính thần để sống yên ổn. Ở con khỉ đó có một cái gì độc ác, phiền loạn, một chất cặn không thể tẩy được ở trong chất vàng ấy cho nên khi lên trời thì gây ra một sự sợ hãi kinh khủng tựa như một con sư tử sỏ chuông, chạy rong ngoài đường phố. Với tính độc ác khó sửa chữa đó, hân đã phá phách Tây Vương Mẫu có ý ghét các vị Tiên. Giận dữ không

được mời, hân làm cho một tiên nữ lạc đường, đội lốt tiên nữ và đi dự tiệc. Một số tiên nữ khác cũng bị hân lừa lọc như thế.

Vào triều, hân nhận thấy hân là kẻ đầu tiên đến dự lễ. Thấy không có ai ngồi những tôi tớ nhà trời giữ mấy thùng rượu thánh, hân biến dạng ra một con sâu bọ ru ngủ bọ ru lính gác để uống rượu. Dở say, hân tìm mấy quả đào đặt trên bàn và ăn hết nhẵn. Lúc khách đến thấy rõ cảnh tượng như thế nhưng hân đã ra đi và đang tìm nuốt những viên thuốc trường sinh. Vẫn cứ cái dạng, hân rời khỏi cửa nhà trời phá phách khắp nơi, vì hân là không được mời dự tiệc. Trở về nước khỉ, hân xưng vương,

tuổi gương tuyên bố gây loạn với nhà trời. Xảy ra nhiều trận ác chiến với chiến sĩ nhà trời, hân thoát bị bắt trong lúc Nữ thần báo ân đưa cành hoa làm hân rơi xuống từng mây.

Cuối cùng chúng ta cũng như con khỉ, chúng ta muốn gây loạn, không muốn có thái bình, không có tính khiêm tốn đợi cho đến lúc Nữ thần báo ân làm cho chúng ta hồng chân với cành hoa từ mây đưa xuống. Và chúng ta không chịu học bài học khiêm nhường trong lúc khoa học chưa khám phá được biên giới của vũ trụ.

Con khỉ sau khi bị bắt còn đòi hỏi Ngọc Hoàng tại sao hân không được xếp hàng với các vị thánh thần và hân đã nhận được bài học khiêm tốn trong một cuộc đổ vỡ đức Phật.

Hân thách là hân có thể đi suốt quả đất. Hân vượt lên không trung đến nơi một dãy núi hiện lên 5 cái chớp mà hân nghĩ rằng không có một vật nào đặt chân tới đấy. Muốn đánh dấu chặng đường, hân cho tiết ra một ít nước tiểu vào một chớp núi chính giữa rồi khoan khoái lúc trở về kẻ lại cuộc hành trình cho đức Phật biết. Phật mở bàn tay và bảo hân hãy ngửi mùi nước tiểu của hân ở chính giữa lòng bàn tay Phật và nói: Cuộc hành trình của mày chưa thoát khỏi lòng bàn tay ta.

Từ đó con khỉ mới trở nên khiêm nhường sau đó lại bị cột trong hang đá suốt 500 năm, được Thầy Đường Tăng giải thoát rồi lại theo ông ta trong cuộc thỉnh kinh.

Con khỉ đó là hình ảnh cuộc sống chúng ta, một cuộc sống tốt đẹp nếu không có lòng độc ác và tính khoe khoang. Vì vậy mà chúng ta có thể yêu thương nhân loại mặc dầu nhân loại có yếu điểm và tật xấu.

TRẦN DOẢN dịch

CON KHỈ LỊCH SỬ



của LÂM NGŨ ĐƯỜNG

NHÂN CỔ TIN BÁO CHÍ VIỆT NÓI RỘNG Một tấm gương sáng CHO LÀNG BÁO

HÀ VIỆT PHƯƠNG viết

«NGỒI xồm trên một cổ đi-văng rộng thênh thang—rộng hơn cổ giường của cặp uyên ương còn trẻ tuổi,—một tay cầm ống điện thoại, một tay dang ra đề cho người gia đình xô ông tay áo ngoài vào cho mình, ông lấy chân gạt một đồng báo chỉ ngồn ngang dưới mặt đất (toàn là báo mới ra hồi ban mai) rồi hay hấy mắt ra hiệu báo tôi «đợi đó», xong chậm rãi, một lúc nói chuyện với hai người; một người ở bên kia đầu dây nói, một người nữa là... tôi.

«Câu chuyện bắt đầu:

1) VỚI NGƯỜI... ĐẶNG KIA:

—Tình thế đã xoay đổi hẳn rồi, Mỹ sẽ ngã về Đức...phải...lát nữa (ông đưa mắt liếc cô bí thư kiêm tốc ký) Tổng trưởng ngoại giao sẽ gặp tôi về việc ấy... A lô! Chờ một cột rưỡi ở trang nhất đó thôi...Anh đánh điện về tòa soạn xong rồi thì lập tức chuyển sang vấn đề Á-bít-xi-ni ngay đi... Nhớ qua lãnh sự Ý. Hồi phòng Địa trung hải...Thôi...chào bạn!

2) VỚI TÔI:

—Thế nào cái mục THIÊ THAO phải gửi phóng viên đi theo các cầu thủ sang tận bên ấy...Nhớ dặn họ là dân Đức bấy giờ cuồng nhiệt không kém gì dân Phổ lỗ sĩ năm 1871 đấy nhé... Còn bài XÃ LUẬN hôm nay, tôi vừa viết xong, có vẻ ăn khớp với đường lối của phe Tả đấy... Liệu đề phòng phản ứng của tờ «Tác động Pháp (Action Française)» đấy... Tối nay (ông ngó cô bí thư) ta sẽ đi dự cuộc biểu diễn ở Ô-de-ông...Vi không thể bỏ qua được Gi rô-đu (Giraudoux) đâu...

Anh xem, có ai gửi đi Hi-viên A.B.C. (Théâtre A.B.C.) hộ tôi... Cũng không thể bỏ rơi được Giảng Cốc-tô (Jean Cocteau) đâu... (ông vừa mặc xong áo, liền cúi xuống nhặt mấy tờ báo lên rồi ngó tôi): Mực «Nội Chính» hôm nay không ổn, cuộc đình công thợ Mỏ phải ủng hộ người ta chứ... «Còn «Tin Vật» thì bắt đầu lơ dềnh thụt rồi!... Anh báo kẻo ngay cho tôi mấy khẩu hiệu này: Một là VÀO THẮNG ĐỜI SỐNG CỦA DÂN, Hai là NÓI THẮNG VÀO SỰ VIỆC Bala ĐÁNH THẮNG VÀO ĐỊCH THỦ. Rồi cho rần khắp Tòa soạn cho tôi... (ông ra hiệu cho cô bí thư ra phòng khách, rồi căn moi suy nghĩ xong gạt gù) Tờ báo này phe Tả muốn mua lại của chúng ta.

Anh nghĩ sao? (Tôi còn biết nghĩ sao nữa, khi mà ông đã nghĩ trước họ chúng tôi... tất cả mọi việc quan trọng rồi?) Hay là ta dựng tờ khác? Phải đấy, sau năm nay, nước nhà và thế giới sẽ bước sang kỷ nguyên mới... thì ta, ta cũng phải tiến sang giai đoạn mới... Giọng tôi nổi lên mù Trời rồi! Anh thấy không? (ông hất cằm, cô bí thư báo cáo: «Ngoài phòng khách có một Phó Thủ tướng, một chủ tịch hội nhạc sĩ, ba Bộ trưởng, hai đại diện thợ mỏ, một vũ nữ thất nghiệp... đợi từ sớm»; nghe xong ông hất cằm ra hiệu cho tôi lui).

«Ra đến cửa, hòa vào mọi tiếng ồn lại mọi công tác ông vừa trao cho tôi kia, tại tôi còn vang lên tiếng cười cợt mỉa của ông đưa đi cho giọng nói sang sảng của «vị lãnh tụ làng báo»;

—Cô cho người vũ nữ vào... nghe nói bà ta «bị loại vì tuổi già...» Tệ quá!



BÌNH THƠ BẠN của cô HỒ XUÂN LAN

BẮT đầu từ kỳ này, em sẽ xin «bình thơ bạn».

Trong bài «Cổ gái Triều Tiên» của anh Song Hồ có mấy câu xuất sắc:

Em, cô gái Triều Tiên
Tuổi xuân tình chớm dậy
Cổ đôi môi thắm
Sóng mắt long lanh
Một buổi xuân về gió sớm
Em buồn dài làn tóc

Mây ngừng trôi nước Ấp lục phai xanh.

Một cô gái, tuổi xuân tình chớm dậy xõa tóc đứng nhìn sông Ấp lục vào buổi sáng, mây ngừng trôi. Nghe du dương như một bản nhạc đời. Hình ảnh ấy, âm điệu ấy tác giả đã đạt được cả phần kỹ thuật lẫn nội dung. Nhưng theo ý em, hai câu:

Cổ đôi môi thắm
Sóng mắt long lanh

Chứa «lại là:

Làn môi tươi thắm
Sóng mắt long lanh

Ý kiến đó, phỏng có nên chăng?

Và trong bài «Ninh Cơ» của chị Tôn nữ Huyền Trân có câu:

Hồ ơi! Hồ ơi!

Chuông ai chiều mộ ngoài khơi vọng về
Thanh bình riết chặt chốn đề
Đôi bờ bãi trắng lạnh tẻ ánh nga

Trăng đỏ hiền hòa

Lùm tre lơ lửng

Đò ai về bến Hăng Nga

Ghé đây em gửi ít quà lên trăng

Tác giả tả một buổi chiều, với tiếng chuông chiều mộ, với cảnh thanh bình, với bờ đề, với bãi cát trắng. Trăng hiền lành tỏa sáng, tâm tư một cô gái đứng ngắm trăng. Từ cách dùng chữ, sử dụng âm điệu và hình ảnh tác giả đã tỏa ra một mùi thơm nhẹ nhẹ, êm êm, cái phong vị thư thái của cảnh thanh bình, của chiều của đêm trăng, Hai chữ hiền hòa và lơ lửng đã gọi được bao nhiêu ý tứ cả tình lẫn cảnh. Bài «Tuổi đẹp» của Văn Long có mấy câu:

Ngây thơ như búp non
Dịu dàng như trăng mùa khởi thủy
Lượn quanh hàng dương liễu mí
Đôi hồ mắt em, đôi cửa sổ tâm hồn
Nhìn qua, ta thấy thiên đường
«Thiện» lên gần lệ; «chân» trong nhạc cười

Đây, vầng trán em nghiêng trời
Ta say nghe dịu cõi đời phong ba

Tác giả tả một cô gái đẹp, tác giả đã nhận xét khá tinh vi, về ngây thơ dịu dàng của trăng, của búp non, đôi mắt là cửa sổ nhìn qua thiên đường của hạnh phúc. Cái đẹp nó nổi lên trong ngần lệ, cái «Thật» nó thể hiện trong tiếng cười. Tất cả cái kỳ công của Tạo hóa đó đã làm dịu được những nỗi lòng sóng gió.

Nghe điệu thơ thủ thi như những lời tâm sự giữa đôi trai gái và cũng nghe câu thơ đó thì ai bảo đàn ông Việt Nam không am hiểu nghệ thuật cho đàn bà đi tàu bay.

Trong bài «Tình mẹ» của Huy Thường, tác giả dùng «bình cũ rượu mới» tả nỗi lòng của bà mẹ trước tình cảnh con gái yêu của bà sắp lấy chồng:

Vấn biết là cô không bỏ tôi
Vấn thường thăm viếng vấn me ơi!
Nhưng sao me thấy đau lòng quá
Me thấy dường như cách bức rồi!

Quê mới, rồi đây cô phải theo
Rồi đây sẽ mất đứa con yêu
Đêm đêm chăn chiếu riêng mình mẹ
Con hơi riêng me sẽ khổ nhiều.

cái tình cảm giữa mẹ và con quá là mới tình thiêng liêng nhất ở trong đời. Bà mẹ hy sinh cho con mà tìm thấy hạnh phúc của mình trong sự hy sinh ấy cũng như con đối với mẹ, tìm thấy ý nghĩa cuộc đời trong mối tình mẹ con.

Cho nên, dù đâu bề có đổi thay bao nhiêu bận, lịch sử có phế hưng bao nhiêu lần, mối tình mẹ và con vẫn là mối tình cao cả và bất diệt.

TRENNÀY là bút ký của một ký giả vô danh tiêu tốt, kể lại một buổi sớm làm việc của một con «thiên lý mã» trong làng báo, «vị lãnh tụ» báo giới Pháp, là người trong thế kỷ vừa qua, đã là thủy tổ của ngành báo thông tin, với đủ các mảnh khoé, đủ các sáng kiến, đủ các năng khiếu đã làm cho Nghề viết báo thành Nghề đàn anh trong văn-học-giới, làm cho Tờ Báo là một «minh ước giữa nhân dân với chính quyền», làm cho Nhà báo là «hướng dẫn viên» lãnh đạo nội cả chính giới, làm cho cây bút thành ra có giá như một thứ «rơi Như Ý» có uy thế «tiền đả hôn quân, hậu

đã loạn thần». Người đó là ông Lê-ông Bay-by (Léon Bailly). Ông là sư phụ của báo giới Pháp, từ đầu thế kỷ đến giờ, Ông là một nhân vật hiếm hoi trong số hiếm hoi những đứa con yêu dấu của nước Pháp đã biết bảo tồn danh dự cho văn hóa Pháp, Ông mới mất đi hôm 15-1 mới đây. Đã là kẻ muốn sống sông phẳng bằng ngòi bút, ai là người chẳng phải tiếc thương ông, và ai là người chẳng phải nghiêng mình trước vong linh ông?

H.V.P.

THƠ KHOAI SẢN

Tôi đan mãi nhiều vần mực thước
Đề nâng niu gìn giữ cho Thơ.
Tôi nhắc mãi những ảnh hình quen thuộc
Những sắc màu vui nhịp bước chân tơ.

Tôi nhắc đi nhắc lại
Nhắc lại nhắc đi
Một khúc ca ngời,
Một bài hát tình yêu,
Và ba ý tứ thường thôi
Chả mấy cao siêu.

Tiếng Thơ ấy tôi muốn là tiếng nói
Không của riêng ai, cùng của chúng ta
Nhạc thì lấy sống lúa đồng, gió nội,
Hương thoang thoảng hơi hoa cải, hoa cà
Màu đã có xanh tre, nâu đất,
Lam trời, vàng chiều, đen tóc, rơm da,
Màu mắt quê vẫn mến yêu là...
Và mỗi nửa pha màu ngọt nắng

Tặng S.N.N

Màu trâu dầm dầm, màu bò ừng ừng,
Màu sông trắng trắng, màu đồ phai phai
Những ảnh hình thì tròn trĩnh củ khoai
Và một mực, no người thì là hạt thóc,
Nghèo khó nữa tấp lều gió thóc,
Chăm chỉ làm ăn thì cấy cuốc.

Thế thôi!

Tôi hát cho đời, tôi hát cho tôi,
Tôi hát để vui cùng k'áp sống,
Tôi hát để khẽng buồn, để mộng,
Để đời đi lên, để đẹp vui hơn.
Để nhẹ nhàng, để gió trốn mơn
Để đời hát để tôi cũng hát.

Hôm nay Gió trở chiều Bát Ngát,
Tôi hát hay hơn bài hát hôm qua.

NGUYỄN QUỐC TRINH

Xuân dậy thì Sang mùa

NGƯỜI em gái tôi
Lưng ong uyên chuyển
Tóc mây ngàn phủ kín biên cương
Ngực bông chín dầm mùa thương
Cùng đôi má đỏ ửng hương men yêu
Tre xanh là ngọn bóng chiều
Tô đường mi thấm tơ điều ước mơ
Một ngày là mấy mùa Thơ?
Để em xóa hết nét mờ tóc tang
Đôi bên nâng quai, trắng vàng.
Chọn đường ăn đi tình lang hẹn hò
Nhớ ngày sống gió thành đô
Là tìm em đã ghi đời khổ đau
Hôm nay xuân lại về đây
Nắng hồng gửi gió trao mây lời nguyện
Chờ ngày thơm chín mùa duyên
Cho đôi loan phượng thề nguyện thuở
nào
Là ngày em đã mơ trao
Lá thư duyên kiếp anh vào với em
Cưới em chờ hết mùa sen
Lá thư rơi rụng hòa chen trắng vàng
Cưới em không có hoa đào
Nhưng anh đã có mùa sao tặng nàng.

SONG HỒ



NGƯỜI Đầy tôi viết
Miết mãi ngòi bút bốn ba
Trang giấy trắng trong
Nước giếng mực thắm
Viết gửi anh
Cánh nhận xanh xanh
Về đâu heo hút gió
Sang mùa anh nhớ không?
Ngày đó
Anh rớt tình bịn rịn

Tôi gạt bỏ ủy mị
Quên Lý Bạch
Lòng rách tan
Hết than rồi
Chẳng khóc phân ly
Không u sầu Lữ Thứ
Thôi bằng khoáng ải rừ
Không tiếc trách ngày đi
Anh chiến đấu tự do
Tôi gò thơ lý tưởng
Súng hoen máu thắm
Thơ dầm tình thương
Tôi viết gửi anh
Cánh nhận xanh xanh
Bút thép hiền lành
Ướt giếng mực thắm.

NGUYỄN ĐÌNH TÂN



MUỐN nhận định rõ tiết tháo của con nhà nho, chỉ có thời loạn là bàn thí nghiệm tinh vi nhất. Trong một xã hội, nhất là xã hội Việt-nam khi trạng huống kinh tế đến thời kỳ thay đổi lớn, vai trò sĩ phu càng tự thú bất mãn với thời cuộc. Phải chăng vì học tuyệt nho giáo không nhận chân được mùi mớ tiến hóa của lịch sử! Đây, một giai đoạn:

Từ khi các nhà thương mại ngoại quốc sang giao dịch với Trịnh, Nguyễn và chúa Nguyễn mang nhiệm vụ hướng dẫn dân chúng Nam tiến theo đà sinh sống tự nhiên, kinh tế Việt-nam xoay hướng. Ta thấy thế nào? Một giai cấp phú thương mới, một lớp địa chủ mới.

Sĩ phiệt dần dà bị chèn vơ, thất thế, vớt vát thế nào cũng không kịp. Bàn nông càng khốn khổ (dưới thời quân chủ khi nào cũng vậy) ta oán, chông chất nhiều lớp bóc lột, chỉ chờ một tiếng vang giúp đỡ là nổi dậy. Quang Trung là người cầm ngọn cờ hướng đạo đó. Nói như một nhà phê bình: « Tây Sơn thành công là bởi đã nhận thức được và đi theo tiến triển của xã hội Việt Nam trong xu hướng giai đoạn lịch sử 1763-1789 ». Thật đúng vậy. Nhưng về sau sứ mạng của Tây Sơn không tròn, cuộc tranh đấu mệnh danh là cách mạng đã « phản cách mạng » vì quần chúng thiếu điều kiện để ngoi đầu lên cầm quyền và « bản dân vẫn là bản dân ».

Công việc cai trị của Tây Sơn tuy cũng có phần tiến bộ nhưng ích lợi về tay quan liêu, địa chủ hơn là dân chúng. Những lợi khí: chỉnh tề chính phủ, tự do truyền đạo Gia Tô, phong sắc cho Bách thần chỉ là lợi khí củng cố nền quân chủ cho thêm kiên cố thôi.

Tây Sơn mất, sự nghiệp mất nhưng mầm loạn lạc càng lan tràn, dân càng cực khổ trăm chiều, bị thúc đẩy bằng nhiều áp lực. Mãi cho đến khi Gia Long lên ngôi, dân đã thỏa mãn với ngọn gió nổi vô tình ấy (1), nhưng

(1) Có câu ca dao:

« Lấy trời cho chống gió nổi
« Đẻ thuyền chửa Nguyễn cang buồm
thăng ra

TÂM TRẠNG MỘT NHÀ NHO THIỆT KỶ TRU'ÓC

KIỂM ĐAT viết

gặp lúc tình trạng nước nhà còn quá sá. Tình trạng cải cách tiêu cực chỉ càng gieo thêm sâu chán, gặp lúc tình trạng nứt nẻ của nước cho dân. Chứng cớ là khắp nơi, dân chúng bất bằng lớp quan lại tham ô, nổi lên gây loạn (nhất là các thời Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức)

Đà tiến hóa của lịch sử đã vụt xa. Những ông vua này không nhận định rõ đường lối thi hành những chánh sách lỗi thời: bế quan tỏa cảng, giết đạo, bỏ rơi cái vị thần cấp tiến. Chính trong lúc đó lại phải cần có một cuộc thi đua gấp rút, duy tân thật sự, may ra mới tiến theo kịp. Cuộc bảo hộ Pháp (1884) xảy ra vì thái độ lạc hậu đó.

Suốt trong một chặng đường lịch sử đó ta thấy những gì:

Kinh tế phát triển, đề ra giai cấp mới: phú thương tân địa chủ, đòi hỏi những nhu cầu cần thiết hơn. Giai cấp lãnh đạo đã bất lực.

— Xã hội, chánh trị thối nát, lạc hậu không đủ cung phụng cho dân chúng, tiến tới với nếp sống chung.

— Văn học, ý thức hệ loanh quanh, lẫn lộn mấy mớ văn chương, tư tưởng cổ điển, phục vụ cho chánh quyền, bóp chết con người. Tổng quát là thế.

Con nhà nho trong thời loạn thường bàng khuâng, chọn đá thử vàng đạo đức tinh thần của mình. Một triều đại xuống, một triều đại lên làm biến chuyển, phân rẽ nho phái thành nhiều xu hướng khác hẳn nhau:

1) Hạng nhà nho chân chánh (chân chánh ở đây là với lý thuyết nho) thì lo « thận độc », « mặc ai » với tấp lều tranh, kiên trì với chúa cũ! nước cũ! Họ bước sang các đạo Lão, đạo Phật tìm nguồn an ủi, thoát tục, phân tán bản thể mình và lọc đi lọc lại xem thử đã nguyên chất « nho » cho chưa? Họ giả mù, giả điếc với thời cuộc, lãng quên bước đường cũ (giúp vua, trị dân). Trị dân (theo họ) là mệnh vua, mệnh nhà nước, mà vua thì còn đâu! Tâm trạng bi quan, hoài cổ, chán đời, nhàn... lòi ra dưới muôn mặt.

2) Hạng nhà nho cộng tác với triều mới. Hạng này hoặc vì điều kiện sanh sống, hoặc vì hoàn cảnh bất buộc, hoặc thừa thời, nhận chân được

đường tiến hóa (nhưng lại trái với nho giáo), đặt quyền lợi dân tộc lên trên. Lớp sau này bị công kích nhiều, nhiều cuộc bút chiến xảy ra.

3) Hạng nhà nho lương trọng, nửa muốn ra làm, nửa e ngại chủ trương của « thầy » mình. Thật là tấn thối lưỡng nan. Một triều đại lên thường có những tàn tích rơi rụng hai bên lề: lớp quan tham ô, kẻ nhân loạn làm giặc, bọn đồ v.v. Phải chăng vì điều kiện kinh tế chi phối, cò sát mạnh vào tâm can người nho sĩ nên họ mất thăng bằng, hoang mang đau khổ. Xu hướng trào phúng lại nảy ra làm lợi khi đấu tranh tư tưởng.

Trên đây là ba hạng nho chánh trước thời loạn. Ta nhận thấy nhiều trạng huống mâu thuẫn. Phải chăng là vì nền giáo dục nho sĩ quá khe khắt, nung nấu tâm hồn họ từ lúc đề chòm (với cây roi) cho đến lúc thành thân (nợ làm trai, nợ gia đình, nợ nước, nợ vua, nợ chúa) — Có nhiều nhà nho nằm giữa nhiều gong kim cay độc, gổ bên này, mắc phải bên kia. Trạng thái thỏa hiệp với kẻ thù thường xảy ra liên miên vì nền nho giáo khe khắt ấy — Ta thử lấy một đơn vị! Cao-bá-Nhạ và khúc Tự tình.

Khúc Tự tình có lẽ vì Cao Bá Nhạ bị bắt vì nạn tru di tam tộc do chú là Cao Bá Quát gây nên. Và Cao Bá Quát chủ động vì đã làm quân Sư cho Lê Duy Cự lật đổ ngôi vua. Có người cho Cao Bá Quát làm cách mạng. Thật là tủi cho danh từ. Con người chủ trương.

Quần áo, thần khả báo.

Phụ nghiệp, tử vãng thừa.

đâu phải là một tư tưởng đã phá nền quân chủ, mà trái lại. Dù cho, có mang mộng « làm lớn » chăng, thì Cao-Bá-Quát cũng chỉ:

Bất phác Dương Hùng dù nghiêm tả, thì xin tống bản quy ra đến miền Đông Hải, để ta đeo vòng thư kiếm, quyết xoay bạch ốc lại lâu đời.

Câu văn Hàn-Dũ phỏng thiêng chăng, thì xin tống cùng thần ra đến đảo Côn Lôn, để ta gánh vác giang sơn, quyết ném thanh khâm sang cầm tú,

« Tài tử đa cùng phú »

Mộng lâu dài và mộng cầm tú chẳng qua vì Cao bá Quát sinh nhằm đoạn cuối của triều nước sĩ phiệt dâng, về cả tính ngang tàng, vì đường công danh lận đận. Tâm lý của Cao bá Quát là tâm lý của con nhà nho đứng trước cảnh đồ nát, nhận định rõ vai trò của giai cấp, nhưng thiếu năng lực, đúng hơn là căn bản lý luận tranh đấu hợp lý và vững chắc. Cao bá Quát sống với cả tính ngông nghênh, bất đắc chí thì chết đi mang theo cả chí hướng bất mãn, đeo với món nợ to tày trời: tru di tam tộc.

Cao Bá Nhạ chết vì chú, hay đúng hơn là vì một con người thẩm nhuần nho giáo, cộng với một chánh sách hà khắc do chính tự nho giáo nêu ra. Những ngày lận đận trên con đường ăn náu thật đầy đủ cho chuỗi ngày ảm áp mâu thuẫn con người nho.

Nhạ không muốn làm một công tác gì, một phần ứng gì mạnh mẽ, « cách mạng » hơn. Cuộc đời ông — theo ông hay trước — nằm gọn trong tay của tử thần; họa may có Trời, Phật hay đấng Thiêng Liêng nào run rủi cho vua hiền được đề lượng thứ. Phải chăng về cửa Không, Mạnh khéo giải ông với cuộc điện, từ huyết thống di truyền cho đến ảnh hưởng giáo dục, ảnh hưởng hoàn cảnh bóp nắn, Nhạ không dám nói đến « mối thù » đối tượng của « mối thù » mà chỉ ngâm hờn, nuốt hận chờ ngày lãnh được xá thư.

Cho nên ngâm tủi nuốt phẫn
Cẩn rằng mà chịu trăm nghìn thương tâm.

Đến đây, chúng tôi xin mời các bạn theo dõi những bước đường lao đao của Nhạ để nhận định thêm rõ nỗi đớn đau, cực khổ từ vật chất đến tinh thần. Tự tình khúc là bản thống kê tỉ mỉ và làm toát rõ ý hướng của ông. Vì rằng, vào đề, Nhạ đã thanh minh:

Chiếc thân tựa bóng quan hà
Nỗ niềm tâm sự trả g già thấu chăng?
(còn nữa)





Truyện
ngắn
của
TẠ TỴ

« Hỡi Thương đê, hỡi Thương dùm những
linh hồn vô tội. » — TẠ TỴ

CẦM NHUNG nằm gọn trong lòng tay tôi như tàu lá héo. Nước da tái nhợt. Một vết máu tím bầm chảy dài bên má.

Làn tóc ngắn, đen nhánh, rối tung xòa xuống ngang cổ, có chỗ cứng từng cụm vì máu đã khô.

Đôi mắt to, đen lay láy, mà những buổi chiều qua nhìn tôi triu mến, lúc này đã khép chặt, âm đạm chảy xuống má như hai sợi chỉ thâm rối nát.

Chiếc mũi dọc dừa, thon thon nằm gọn giữa khuôn mặt tròn trĩnh, làm tăng vẻ đẹp của đôi môi đỏ hồng đầy sinh lực, giờ đây chỉ còn lại cái méo mó, lệch lạc và nét thê thảm in trên đường môi xám ngắt.

Đôi môi xinh xắn ấy, đã từng hát cho tôi nghe những câu ca của miền Nam nắng cháy, đã từng kể về cùng tôi nỗi khao khát của tuổi thơ, trước ao có một tấm áo đẹp và con búp bê xinh xắn, bé bằng ngón chân.

Bàn tay nhỏ, trắng như tờ, đã bao lần ôm lấy tôi, mỗi khi gặp. Phút này chúng co quắp lại, cứng đờ như cánh khô hết nhựa. Cả đôi chân nữa, đôi chân gọn gàng, xinh xắn chạy ton ton, hoặc lang thang bên tôi, trong những buổi chiều ngớt gió, cũng thôi cử động.

Cầm Nhung đã chết thật rồi ư? Tôi không tin rằng Định Mệnh lại khắt khe đến thế! Nhưng sự thực hiện nhiên ai còn chối cãi?...

Tôi đặt Cầm Nhung trên chiếc chõng tre. Túp lều hôm nay, tôi đi một chút vì chiếc cửa độc nhất ra vào, đã xiêu vẹo lại theo chiều ngã của mấy chiếc cột tre yếu đuối.

Ánh nắng ban mai, ở ngoài rực rỡ quá, chiếu qua những lỗ thủng của tấm liếp, hắt vào nét mặt Cầm Nhung, lung linh, làm cho tôi — có một phút — ngỡ rằng Cầm Nhung còn sống, và đang ngủ, giấc ngủ ngon lành của trẻ thơ vô tư lự.

Thật thế, có buổi sáng tôi lại thăm Cầm Nhung bởi lẽ tôi thương Cầm Nhung như một người cha thương đứa con yêu dấu — mang đến cho Cầm Nhung hoặc cái bánh, hay chiếc kẹo. Tôi đến sớm, Cầm Nhung còn ngủ, tôi lặng ngồi nhìn, rồi lúc về tôi để lại những thứ quà đó trên đầu chõng. Tôi cười một mình, đoán đến khi ngủ dậy, thấy kẹo bánh, chắc Cầm Nhung tưởng bà tiên nào có phép màu nhiệm làm ra bánh kẹo cho riêng nó.

Đúng như lời tôi đoán, nó không ăn ngay, để dành đến lúc gặp tôi rồi khoe rằng có bánh kẹo do bà Tiên trên trời thương cho đấy! Tôi thấy vui vui, khi đánh lừa được một tâm hồn trẻ thơ, càng vui nữa, khi nhìn thấy Cầm Nhung, vì sung sướng quá, nó nhảy nhót điên cuồng như con chim đại!.

Nó ăn chiếc bánh dè dặt lắm, nó bẻ từng tý một cho vào mồm. Hàm răng đều nhỏ cũng nhai nhẹ nhàng, nó sợ nhai mạnh quá, bánh ngon chóng hết chẳng?

Tôi nhớ mãi, nét mặt của Cầm Nhung, khi lần đầu nó nhìn thấy tôi. Sự quá, người nó run lên, trông thảm hại như con nhái nhìn thấy rắn. Nó nép chặt vào ông già đương ngơ ngác nhìn tôi. Tôi thấy ngưỡng ngưỡng không ngờ rằng mình lại dữ tợn đến thế!

Muốn phá tan mỗi hoài nghi và lo sợ, tôi nở nụ cười thân ái, tiến lại gần. Cầm Nhung càng sợ, khóc thét lên. Ông già lúc này chỉ còn biết ôm chặt lấy đứa trẻ thơ, lè dần vào góc tối. Tôi hiểu rằng họ sợ, vì nhìn thấy cây súng bên sườn tôi, hơn nữa, ở bên ngoài lộ liễu nhiều cây súng khác.

Sau mấy câu chào hỏi thân mật, không khí ghê sợ không còn nữa, nhưng sự cách biệt vẫn còn luân quất ở sáu con mắt nhìn nhau.

Thật tình, lúc đó tôi cũng chẳng hiểu vì sao tôi lại thương yêu đứa bé khi mới chợt nhìn. Một lát sau tôi mới nhận ra là nó hao hao giống đứa con gái đầu lòng của tôi, đã từ lâu tôi không được gặp.

Lòng thương yêu trẻ con có sẵn trong lòng, cho nên gặp nó, tôi mến ngay không phân biệt sang hèn.

Khi nhận rõ rằng, kẻ ngồi trước mặt, không hung tợn như mình tưởng, đôi tay ông già từ từ rời lỏng ra và đứa nhỏ cũng không dần nước mắt.

CHÚNG tôi ở lại nơi đây đúng một tuần lễ rồi. 7 ngày trôi qua như giấc mộng, tuy mộng chẳng đẹp nhưng bình yên. Căn nhà Cầm Nhung ở cách chỗ đóng quân chừng 300 thước. Nói rằng túp lều mới dựng, dựng lên trên bờ kinh nhỏ chạy dài về hạt Sóc Trăng. Túp lều nhỏ bé quá, chim giũa móng mành của đồng ruộng bắt ngát. Những mái nhà to lớn và sạch sẽ hơn nhiều lần trong hàng cây tươi tốt tận đàng xa. Sự sinh sống của hai ông cháu Cầm Nhung trông vào chiếc lưới nạt, có thể thôi.

Thường thường cứ độ 5, 6 giờ chiều, tôi lại thăm hai ông cháu Cầm Nhung. Cầm Nhung quen dần với tôi, cả cây súng nữa. Còn ông già, mỗi chiều thấy tôi đến, thì nụ cười héo hắt lại nở trên nét mặt răn rúm, khắc khoải vì lam lũ đau đớn quá nhiều!

Tôi đến luôn như thế, thành cái lệ. Có khi tôi đến cả buổi sớm mai nữa. Cầm Nhung không còn dút dặt, nó quý mến tôi, nó sà vào lòng mà nũng nịu như đứa con lâu ngày gặp cha hiền.

Gặp tôi, nó nói chuyện huyền thuyên. Nó hát, nó cười, nó nhảy. Nó nói, nói mãi không ngừng và tôi cũng thích nghe tiếng nói trẻ thơ ấy. Lúc hứng trí nó ca mấy câu hát cổ điển của miền Nam. Nó bảo tôi, nó hát theo ông nó đấy. Nhiều lúc đang hát nửa chừng, tiếng ca của nó vừa lên cao, bỗng nhiên tắt đi đột ngột. Nó ngửa mặt nhìn tôi rồi cười ngất

nghèo: « Con quên mất rồi! ». Nó nói gọn thon lỏn làm tôi bật cười theo. Ở ngoài lều, ông già đang ngồi lẳng lẽ trên chiếc gióng tre, thỉnh thoảng nhấc lên, hạ xuống chiếc lưới nạt, có dăm con cua cá, giẫy đành đạch muốn thoát khỏi mặt lưới.

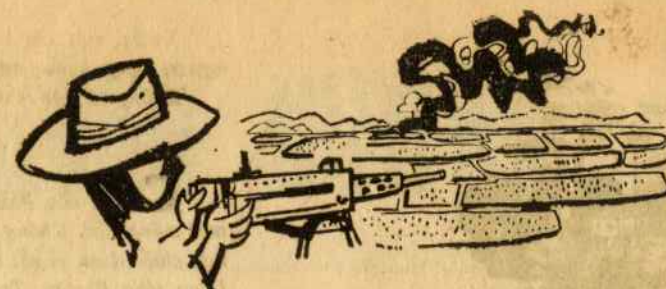
Nghe thấy tiếng cười rộ, ông già chắc cũng vui lây, một là hôm nay được mẻ cá lớn, hai là chiều khách, ông ngất ngưỡng đi vào, mồm phi phèo điều thuốc, vừa cười vừa xoe đôi bàn tay khô nứt lên trời nói to: « Cầm Nhung à, cháu quên không ca cho ông khách nghe 6 câu « Tình mẫu tử », bài mà bữa qua ông dạy cháu! » Cầm Nhung đương đôi mắt to lên nhìn ông nó, mặt tắn ngần như cố nhớ ra cái gì! Nhưng nó quên thật rồi, đôi má nó đỏ ửng lên vì mắc cỡ, khi nghe thấy tiếng ông nó chê rằng tối dạ, chưa chỉ đã quên.

Chẳng biết ông già nghĩ thế nào. ông đi lại phía cuối lều, nhấc cây đàn Nguyệt treo trên góc liếp, mà tôi không để ý nhìn là có nó mấy bữa nay, có lẽ vì tối quá. Ông trịnh trọng ngồi lên ánh phần một, sẵn sù, màu đen lảng vì dùng đã lâu ngày. Đôi tay gầy so lại giẫy, nắn lại phím. Đường tơ rung lên trong căn lều chật chội, nghe âm ướt và lè thè như mưa dầm đất Bắc. Tôi chẳng ngờ rằng, với cái tuổi đã cao kia còn có thể nắn lên được những cung huyền diệu, là lướt, dầm đuối đến thế. Tôi ngồi lặng nhìn ông ta, và ông ta, trong phút này hầu như chẳng kể có tôi, ông như đang bị tiếng đàn lôi cuốn vào giọng mộng nào xa xôi lắm. Cặp mắt kềm nhèm lim dim tưởng nhắm lại.

Cung đàn càng lên, càng náo nức, tôi trông thấy những đường gân ở cổ ông nổi hẳn như những sợi giây thừng sắp đứt của cánh buồn ngọt gió. Tiếng ca bật lên, theo giây tơ nắn nout. Ràng cửa gầy gàn hết, không giữ được hơi, cho nên giọng ông hát nghe xa vắng tựa tiếng hát dưới đáy mỏ. Nhưng đôi tay khô héo, sao nhanh nhẹn lạ thường, lướt buông nhịp nhàng những âm điệu thê thiết chìm dần vào không gian niền nhớ tiếc.

Tôi là người vốn không thích những cái gì yếu đuối và uồn hèn, mà sao buổi chiều đó tiếng đàn và câu ca của ông già làm tôi cảm động? Trong lúc ấy, Cầm Nhung lẳng lẽ đứng dựa vào lòng tôi, mở to mắt nhìn ông nó, môi mấp máy theo những câu hát truyền ra do đôi môi héo hắt của ông già.

Tiếng ca thôi nức nở, cung đàn cũng thôi dầm đuối, ông già đặt cây



đàn xuống mặt phần, cho tay lần cap quần lỏi ra gói thuốc. Ông ta quần thuốc bằng những mẩu giấy báo cũ. Khói thuốc xông lên theo mùi giấy khét lẹt. Qua ánh lửa, tôi thấy ông như đang ghiền gặm một cái gì qua làn khói đục.

Gian lều đã nhá nhem tối. Ánh sáng ban chiều thôi thóp như bệnh nhân hấp hối. Rồi gian lều tối hẳn. Tôi không nhìn thấy gì nữa ngoài đóm lửa bập bùng của đèn thuốc. Cầm Nhung vẫn nép đầu vào tôi, khẽ ca trong cổ họng, đôi tay nó mần mê chiếc giây súng đeo lòng thông ngang lưng tôi.

Thốt nhiên có tiếng thở dài, rồi giọng nói phều phào rên trong bóng tối:

— « Ông ơi! lúc này đời tôi chỉ còn lại con Cầm Nhung, nó là cháu ngoại của tôi đó. Ông tha lỗi cho tôi nghe, sở dĩ tôi dám nói, là vì tôi thấy ông thương nó như con. Đời tôi lúc này chẳng còn tiếc gì nữa, ngoài nó ra.

Gia đình tôi tan nát từ lâu, 2 ông cháu, một già quá, một trẻ quá, không còn ai nương tựa. Tôi đành đêm hôm kéo lưới lấy con cá, cái tôm để ăn và bán lấy tiền đóng gạo. Ông ạ! có nhiều đêm ngồi mỗi cả lưng mà cá chẳng có, tôm thì không, chỉ được vài con tép, mấy con cua con, 2 ông cháu đành luộc ăn trừ cơm cho đỡ đói lòng.

... Xưa kia, tôi sống trong một gia đình khá sung túc thuộc hạt Cần Thơ, cũng ruộng sâu trâu nái. Khi lớn lên, có lẽ trời đầy hay sao đó mà tôi lại dở chứng thích làm kép hát trên sân khấu.

Sở dĩ mà tôi thích theo nghề hát là do cha tôi, vì có tiền thỉnh thoảng đưa tôi lên tỉnh xem. Sân khấu ảnh tôi hoài, nhất là tiếng ca du dương của Bảy Út kép nhưt, hoặc Lê Hương đóng vai Phan Lê Huê. Tôi mơ ước được làm Tiết Đình Sơn, dù cho có phải nhưt bộ nhưt bài trước mặt người đẹp cũng cam lòng!

Chờ cho đến lúc ông già, bà già của tôi mất, tôi bán hết cơ nghiệp còn lại, quyết tâm lên tỉnh theo nghề hát bội.

Ông ạ! tôi chẳng cần kể cho ông

nhút. Sự mơ ước của tôi xưa kia đã toại nguyện. Tôi đã được làm Tiết Đình Sơn, còn Phan Lê Huê thì... nay đã chết rồi!...

Nói đến đây, tự nhiên ông già nấc lên, nấc từng hồi rồi ho sặc sụa. Ở bên ngoài màu đen u uất, trùm lên, cảnh vật nổi ghê sợ của đêm sâu.

Đứt cơn ho, ông ta lại nói tiếp, vẫn cái giọng phều phào vì thiếu hơi:

— « Phan Lê Huê ngày đó là vai nữ trọi nhút của ban. Chúng tôi đóng với nhau mãi, rồi yêu nhau và lấy nhau luôn nữa.

Sau một thời gian lẫn lộn khá lâu với nghề, thức đêm quá nhiều vì luôn luôn vợ tôi đóng vai chính mỗi buổi, vợ tôi ho ra máu. Bàn tính mãi, chúng tôi quyết bỏ nghề hát, trở về quê cũ làm ăn. Ở quê được ít lâu, vợ tôi chết vì bệnh lao, để lại cho tôi một đứa con gái.

Thời gian đi, đứa con tôi cũng theo thời gian mà lớn dần. Trông thấy nó, tôi càng nhớ tới mẹ nó ngày xưa!

Đến năm nó 16 tuổi, tôi gả nó cho con trai ông Chánh ở Cần Thơ. À, tôi quên chưa nói để ông biết là con gái tôi, tôi đem gởi nó từ năm lên mười, ở nhà người họ để học vá may, buôn bán ở ngay tỉnh. Con rể tôi làm thợ kỹ trong sở máy điện. Thiên hạ họ nói rằng chúng nó « yêu nhau » trước khi lấy rồi thì phải. Nhưng mặc chớ, ai chẳng có tình!

Con gái tôi đã lấy chồng, thế là xong việc. Lúc này tôi không còn thắc mắc gì nữa, lúc nào nhớ vợ, nhìn thấy ảnh, tôi lại ôm cây đàn dạo lên mấy cung thương nhớ! Cây đàn đó còn đây, sau bao nhiêu biến cố, tôi còn giữ được chút kỷ niệm này thôi!

Mùa Thu hai năm sau, tiếng súng nổ bắt đầu từ Sài-gòn rồi xuôi về các ngả! Con rể tôi bỏ việc đầu quân theo lớp thanh niên đầy máu nóng. Không may cho nó — và cả cho con gái tôi — nó đã ngã xuống giữa buổi đầu giao chiến. Con gái tôi, từ ngày chồng chết dăm lo nghĩ, rồi ốm đau, trở về ở với tôi, khi ấy con Cầm Nhung vừa một tuổi.

(xem tiếp trang 40)



CON đường thoát mình ra khỏi phố phường đã bắt đầu nhuộm đỏ. Thân đường trước đi qua đồng ruộng, xóm làng, nối một gạch dài giữa đô thành và biển cả mênh mông. Nhưng tiếng sóng vỗ ì ầm trên bờ Phước Trạch không vọng rõ đến thị thành. Hơi mặn của nước triều dâng cũng không bay giạt đến nơi đây thoảng mùi sơn phấn. Người không dài hơn năm nghìn thước nhỏ, mà Phước Trạch xa vời như ở tận bên kia bờ biển giới.

NƠI là đường cho đẹp nghĩa, chứ quả tình chỉ là một giải đất đỏ sần sùi, lên trái mình dưới cổ rậm, nếp sát bên những nền nhà chấy rứt, bên bờ sông vắng bóng thuyền.

Những xóm làng sáng áo người thôn nữ, những bờ tre khóm chuối động nắng chiều, những đình chùa sáng đèn bạch lạp và rộn ràng chiêng trống, những trường học có hoa đỏ học trò soi bóng nước... Tất cả đã biến đi như quang cảnh trong câu chuyện hoang đường chịu phép của Bà Tiên độc ác.

Chỉ còn lại một giải đất không mống quanh. Đồng ruộng không thoảng mùi hương mạ mới.

Không bóng trâu, không bóng người « hò rì, hò tát », xới sâu đầy lòng ruộng. Không có giọt mồ hôi thấm mặn lưng cày. Không còn lũy tre làng nghiêng nghiêng cảnh lá loang loáng với ánh mặt trời...

Màu xanh lá không còn che khuất chân mây, đã nhường chỗ cho màu xanh biếc biếc của nền trời mở rộng.

CON đường đất đỏ bị sóng lượn lên thành những lưỡng cây. Trên lưỡng cây ghi sâu hình răng của bánh xe chở nặng. Ít nhiều chất nước đặt quánh bụi đường ứ tràn lòng đất.

Lòng người chợt đau nhói lên từng hồi, tưởng nhìn thấy trong lòng đất những vết thương sâu vào tâm hồn; mà chất nước đọng lòng đường là chất máu rỉ từ huyết quản.

Có cụ già chống gậy bé. Cậu cũng kể rằng: chính nơi đây xác người đã ứn cao như cây rơm nhỏ nhỏ của một kẻ bần nông. Có người dân bà dãi dãi con thơ, đầu chít khăn tang trắng, quỳ bên nấm mộ xanh cỏ tự bao giờ. Một vài cây nhang vẽ giòng khói trên không trung. Trên lá cỏ rừng rụng những hạt nước... Mấy đứa trẻ chấp chững vui đùa bươm vàng trên hoa đồng, cổ nột.

Xa xa, một vài loạt súng « ừng ực » vang dài... Lòng người bàng hoàng tưởng nghĩ đến máu xương. Không có đàn chim se sẽ giạt mình lên nóc rạ!

CHẾC cầu Phước Trạch đã sụp đổ từ lâu. Không còn một móng cầu. Không còn một mảnh ván lót lòng cầu. Đến cả một chiếc đinh rỉ sắt cũng không còn rơi lại bên bờ dề nước. Dòng sông Phước Trạch, pha mặn mùi nước biển, đã cuốn đi bao nhiêu vết chân người, bao nhiêu vết bánh xe, bao nhiêu tình thương và ý nhớ! Đến đây, người quê hương không tìm ra dĩ vãng. Hay chỉ buồn thương cho một dĩ vãng xa xôi qua mấy nghìn thế kỷ!

Mấy căn nhà cũ kỹ, mái ngói đen bụi thời gian. Năm ba cây dừa vươn cao, nhướng nhìn biển cả, lắc lư đầu soi bóng mình rung rinh dưới đáy nước xanh xanh. Chung quanh chỉ là biển cát trắng nắng mùa đông.

Tám năm qua. Dòng nước xanh vừa ngọt chất nguồn xa, vừa mặn mùi biển cả, đã trở mùi chua vì chan hòa bao nhiêu là máu sống của xác người.

Ngoài kia, sóng bạc đầu vẫn rù nhau chạy ủa vào bờ cát trắng, để nghe gió động lá thông, kể chuyện đời ly loạn. Nhưng không còn lấy một gốc thông già: cũng chẳng còn một lá thông nhỏ. Gió trùng dương tha hồ phủ phàng một cái dục ngầu.

Nếp sóng ngờ ngàng liếm đen mếp cát rồi tũn buồm kéo nhau ra biển lớn.

Một nước cát dục ngầu không còn rõ dấu chân người. Chỉ có chân của còng vẽ lằng quăng những đường chỉ nhỏ. Chỉ những dây rào giấy thép mọc gai dày ghiến chặt thân mình sâu lòng cát.

Đến đây lòng người cũng cảm thấy bàng hoàng. Người quê hương không tìm ra dĩ vãng. Hay cũng chỉ nhớ thương một dĩ vãng tanh máu người và ngọt mùi thuốc súng.

Đêm đêm, thị thành đỏ lửa đốt cháy trời đêm. Trong ánh sáng đủ màu nghe chơi với những chuỗi

cười và điệu nhạc cuồng điên.

Bụi sống phố phường xối dục tình cảm trá hình và bí nghệ cả tâm hồn.

Gió xưa lộng không gian thổi tắt cổ trời sao. Người thị thành chợt tưởng nghe rõ tiếng sóng rì rầm vỗ bờ Phước Trạch.

Người thị thành thấy thêm đặt bàn chân trên cát trắng khát chất nước mặn thấm lọc qua tế bào. Và thêm muốn một màu xanh rộng lớn.

Đường đi Phước Trạch, chỗ đau thương và mơ ước, trái mình nhẹ nhẹ qua đồng trống quanh hủ.

Đêm mờ sao, đen hun hút!

Hội an cuối 53



TÙY BÚT

ĐƯỜNG ĐI PHƯỚC TRẠCH

GỬI NGƯỜI PHỐ HỘI

LƯU NGHỊ

DU KÝ

VƯỢT TRÙNG DƯƠNG



của T. SƠN NHỨT

3-9-1953

THẾ là đến địa đầu kênh Suez.

Trời chiều. Mát. Tàu bỏ neo. Cảnh đây cũng rộn rịp như Singapour. Hàng trăm chiếc thuyền máy, thuyền buồm chạy như mắc cửi. Những chiếc tàu buôn to lớn nổi đuôi nhau đi vào kênh như hội hè gì to lắm.

Đêm. Trời đen như mực. Những tòa lâu hai bên bờ cũng như những chiếc tàu lớn trên nước đều biến dạng, chỉ chứa lại muôn ngàn con mắt xanh đỏ nhấp nháy như sao trên trời xa thẳm.

Gió thổi mát rượi.

Ồ kia: cây đẹp quá. Trăng đêm nay đẹp dễ, lười biếng như mộ người thức khuya, soi mình vào gương nước im lìm như mặt hồ yên tĩnh. Từ Djibouti đến hôm nay là năm ngày trời, tôi mới được thấy cảnh cây cỏ đình thự hai bên bờ kênh. Cây xanh đen, bãi cỏ mượt như thảm nhung. Những tòa lâu nguy nga lộng lẫy đứng chen nhau trên bờ cát trắng mịn.

Tối hôm nay, tàu dừng lại hải cảng của địa đầu kênh Suez.

Kênh Suez? Một công trình « xẻ đất » khai bể của loài người để tiện việc thông thương trên hai bể: Hồng Hải và Địa trung hải!

Kênh Suez! Một sự nghiệp vĩ đại của Ferdinand de Lesseps, một kỹ sư có danh của Pháp quốc.

Kênh Suez! Một mực phiêu tranh đầu của dân Ai Cập, một sự tiếc nuối của người Anh!

Trời lại sáng rõ: cây cối, nhà cửa hai ven bờ từ từ chạy lùi... Tàu đi! Tàu bè nổi đuôi nhau đi một chiều: hoặc từ Địa trung hải ra Hồng hải, hay từ Hồng hải vào Địa trung hải!

Khởi đèn cuốn cuộn bay lên trời; bọt trắng lan khắp mặt nước của kênh dài; và vạn cánh hải âu bay lượn trên không chỉ gọi cho khách viễn du những cảnh hợp tan... của cuộc đời xê dịch.

Cảnh trở nên buồn vì ít thay đổi. Đất cát lấy ở lòng « kênh » lên đắp

thành vòng dài trắng xóa dọc theo hai bờ náo nhiệt. Phu lấy cát, phu đẩy xe toàn là dân Ai Cập. Thỉnh thoảng vài chiếc ghe buồm dương cánh từ từ chạy nấp bờ kênh...

Tôi đưa mắt nhìn pho tượng đồng đen đứng sừng sững ở trên bờ kênh rộng rãi: Ferdinand de Lesseps!

Tôi mơ màng nghĩ đến cảnh nhà kỹ sư tư lự, cố tìm những cộng tác viên để bắt đầu khai thác con kênh vĩ đại này! Tôi tưởng tượng dáng mặt thất vọng của De Lesseps khi thấy những đồng cát vàng kia cứ theo chiều gió mà lấp mãi lòng kênh và như chợt thấy một nụ cười nở trên môi của người trai khi thấy công việc hoàn thành dưới bầu trời quang đãng này!

4-9-1953

TÀU qua khỏi kênh Suez vào lúc xế trưa. Ngồi trong phòng ăn trông ra chỉ thấy những ống khói của các tàu buôn đi bên cạnh. Hải cảng Saïd đã hiện trước mắt.

Port Saïd là một hải cảng đẹp nhất trong các hải cảng từ Saigon đến Marseille. Đứng xa mà nhìn, nó có vẻ đồ sộ, lộng lẫy. Nhưng đến gần, nó lại đẹp cách khác: nhà cửa xây theo kiểu tối tân, rất có thứ tự và quang đãng ở đây, kênh lại hẹp, nhà cửa hai bên bờ san sát, tàu bè nhỏ, lớn qua lại luôn nên cảnh phần hoa lại còn náo nhiệt bội phần!

Port Saïd với người khách du là một chỗ nghỉ chân, là một quán trên sông dài hiu quạnh; nhưng hải cảng này đón mời khách một cách thân mật và lịch sự lắm.

Tàu bỏ neo, có lệnh cho hành khách mặc y phục thường được xuống (vì ở đây người dân Ai cập rất ghét binh sĩ bất kỳ ở nước nào và dân chúng đã gây nhiều vụ lưu huyết). Tôi cùng các bạn bước xuống chiếc cầu nổi nổi liên thang tàu với bờ kênh! Tôi không cần chờ đợi « thuyền máy cho thuê » rước khách vào như ở các hải cảng khác.

Mỗi chiếc tàu buôn vừa đỗ lại, là có hàng trăm chiếc xuống máy, xuống buồm bơi lượn xung quanh để bán sản phẩm của thổ dân, hay của các

nước ngoài đã mang qua đó.

Bao nhiêu đồ dùng bằng da, áo quần bằng « nylon », thảm, nệm thù thù màu sắc sặc sỡ, bao nhiêu đồ gỗ chạm trổ tỉ mỉ, bao nhiêu đồ xa xỉ phẩm của Anh, của Mỹ của Pháp đưa lại...

Một đặc điểm của dân Ai cập, theo đạo Hồi hồi, trên những món hàng lớn nhỏ đều có hình bóng « con lạc đà », một vài kim tự tháp, hay một vài cây dừa, cây chà là (dattier) bên ốc đảo...

Hình bóng hải cảng mờ dần khi con tàu vượt sóng băng mình vào Địa trung hải. Nhưng, hình ảnh De Lesseps vẫn hiện lên trong tâm trí tôi, và bao nhiêu bóng dân nghèo đói của nước Ai cập chống với người Anh cát lợi đang từ từ nổi bật giữa trí tôi đang nhớ quê hương!

Một tiếng thở dài và một câu nói nhỏ nhỏ để riêng một mình nghe, vừa buông ra:

— Ở! ở đâu người ta cũng phải tìm lẽ sống, kiếm cách sống, nên người ta phải tranh đấu..

5-9-1953

ĐÂY Địa Trung hải! đây mặt bể mênh mông!

Địa Trung hải không nóng nực như Hồng Hải. Ở Bê Hông khó chịu lắm! Tại sao lại gọi là bể đỏ? Màu nước vẫn xanh, sóng vẫn xanh, và chân trời vẫn giống các bể khác, mặt mùng và vô tận.

Địa trung hải không rừng rợn, huyền bí như Ấn độ dương! Ấn độ dương làm khách du phải mất hồn, say mê bất tỉnh: những làn sóng cao đến bảy, tám thước, đánh vào sườn tàu như muốn lôi cuốn người đi cho hã dạ. Ấn độ dương là mồ chôn bao nhiêu đời thủy thủ và thuyền trưởng có danh trên đường hàng hải Đông Tây.

Địa trung hải!

— Nước bể hôm nay xanh quá, thật bây giờ tôi mới thấy màu xanh của bể đẹp nhường này.

Không một bóng chim bể, không một cánh buồm hay một làn khói tỏa nơi xa khơi! (còn nữa)

Maroc ở về phía bắc Phi Châu. Casablanca là thành phố đông dân cư nhất ở Bắc Phi. Rabat kinh đô chính trị. Fez kinh đô đạo giáo. Azrou, nơi nghỉ của các nhà thể thao. Mỗi thành phố lại chia ra ba khu vực : khu vực Ả rập, khu vực Do Thái và khu vực người Âu. Nhà, mái đất, quét vôi trắng, ít mở cửa ra đường vì chỉ h ngôi nhà xây ở sân trong. Dân du mục đội khăn, dân ít đi đầu mang dép, đàn bà ra đường khoác lên mặt một tấm màn. Thứ bánh « cút cút » làm bằng lúa mì và thịt cừu. Dân Tui ni Di lại thêm cá vào. Ngày lễ, dân giết cừu ăn thịt. Người Maroc thích uống trà ướp hoa thơm đựng trong những cái chén nhỏ. Họ thường uống vào buổi chiều.

Họ ăn bằng tay, không dùng đũa mà cũng chẳng dùng đến nĩa. Rượu và thịt heo hoàn toàn bị cấm. Lễ lớn nhất của dân Maroc là ngày lễ « Aid el kébir », ngày lễ cừu. Mỗi gia đình trong ngày lễ phải hy sinh một con cừu.

Quốc kỳ nước Maroc : ngôi sao vàng 5 cạnh trên nền xanh.

CỦ mỗi sáng, một gã tiểu phu nghèo khổ lại vào rừng hạ cây và đến chiều gã trở về nhà với gánh củi nặng trên vai để đem bán cho dân làng.

Một ngày nọ khi gã bỏ lát riêu đầu tiên vào thân cây thì gã nghe văng vẳng có tiếng gọi :

— Ta được thần Allah che chở, ta xin nhà ngươi để ta lại. Hãy để ta sống yên ổn. Và nhà ngươi có yêu cầu việc gì, cứ nói cho ta biết.

Gã tiểu phu trả lời :

— Cho tôi cái gì ăn đã rồi tôi để ông nằm yên.

Thần trong thân cây lại đáp :

— Đây có cái cối xay có thể mang được theo bên mình. Nếu nhà ngươi nói : Cối xay hãy làm công việc của cối xay thì cối xay sẽ xay bột cho nhà ngươi.

Quả nhiên, gã tiểu phu thấy ở gốc cây một cái cối xay nhỏ. Chàng cầm lấy và bước đi.

Nợ gã thấy gã về sớm hơn mọi ngày bên hời duyên cớ. Gã chỉ vào cối xay và kể cho vợ nghe lời bí mật gã đã nghe thấy.

Người vợ đặt cối xay trước mặt và nói :

— Cối xay hãy làm công việc của cối xay.

Tức thì, cối xay bắt đầu xay bột. Từ

GÃ TIỂU PHU VÀ CÂY THẦN

★ GIANG TẤN kè

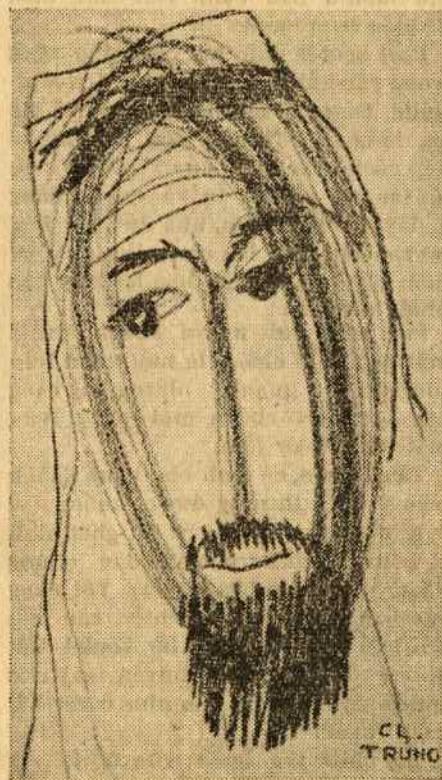
đó vợ chồng ăn no đủ và sống cuộc đời thư thái.

Một ngày nọ, một người hành khất già cả đến gõ cửa xin bố thí. Người vợ chạy ra bảo :

— Bà lại nói với cái cối xay nhỏ kia : Cối xay hãy làm công việc của cối xay.

Bà hành khất già cả vâng lời và cối xay lại bắt đầu xay bột. Người hành khất lấy bột và lại ra đi. Hai ngày sau, bà quay lại và đầu một chiếc cối xay nhỏ trong người, chiếc cối xay của bà giống hệt cối xay thần như quả trứng này với quả trứng khác. Bà tiểu phu vẫn cho phép bà hành khất xay bột. Lấy bột xong, bà hành khất đem đầu chiếc cối xay thần trong người đem theo chiếc cối xay bà mang theo vào rừng chỗ cũ và lại ra đi.

Khi vợ bác tiểu phu cần đến bột,



cối xay không xay nữa. Gã tiểu phu nổi giận cầm cối và đập nát ra ngàn mảnh.

Sáng hôm sau gã tiểu phu lại cầm riêu vào rừng định hạ cây xuống. Lúc gã mới bỏ lát riêu đầu tiên vào thân cây thì gã lại nghe tiếng gọi :

— Ta được thần Allah che chở. Để ta yên. Người muốn gì ?

Gã tiểu phu trả lời :

— Hãy cho ta cái gì lót dạ đây.

Thần lại cho gã một cái đĩa và bảo muốn ăn chỉ nói lên một câu :

— Đĩa dùng để làm gì ?

Gã cầm ơn thần và trở về nhà.

Vợ gã lại hỏi :

— Hôm nay mình đem về vật gì cho tôi đây ?

Gã tiểu phu lại kể bí mật về cái đĩa. Người vợ cầm đĩa đặt lên bàn và nói :

— Đĩa dùng để làm gì ?

Tức thì trên đĩa đầy thịt, hai vợ chồng ăn đến no nê. Vài ngày sau, bà hành khất già cả lại đến gõ cửa xin bố thí. Vợ chồng cho phép vào và truyền lại lời thần dạy. Ăn no, bà hành khất lại ra đi.

Vài ngày sau, bà hành khất quay lại và mang theo trong người chiếc đĩa giống như đúc chiếc đĩa thần và bà lại tìm cách đổi được.

Khi vợ bác tiểu phu muốn ăn, đĩa vẫn trống không. Bà tiểu phu lại đập tan đĩa vỡ ra ngàn mảnh.

Sáng hôm sau, gã lại cầm riêu vào rừng định hạ cây. Lúc bỏ lát riêu đầu tiên, gã lại nghe tiếng thần hỏi :

— Người lại muốn gì nữa ?

Ngài hãy cho vật gì để lót bụng.

Thần lại cho một cái túi đựng tiền và bảo phải nói :

— Tôi đựng tiền dùng để làm gì ?

Tức thì túi đựng tiền chứa đầy tiền bạc.

Bác tiểu phu cảm ơn Thần, cầm lấy túi đựng tiền và định đến tắm ở một hồ tắm.

Gã nói với chủ hồ tắm.

— Giữ gìn tôi cái túi đựng tiền này nhớ nhất là chớ có nói câu này :

TRANG THIẾU NHI TRANG THIẾU NHI TRANG THIẾU NHI

— Tôi đựng tiền dùng để làm gì ?

Người chủ hồ tắm hứa sẽ giữ lời hứa nhưng lúc ông ta đã biết được bí mật của túi đựng tiền, ông ta liền bằm đọc :

— Tôi đựng tiền dùng để làm gì ?

Túi đựng tiền đầy, càng những đồng tiền vàng.

Ông chủ hồ tắm có ý định giữ lấy cái túi đựng tiền kỷ lạ đó và thay vào một cái túi khác giống hệt cái túi thần.

Lúc bác tiểu trở về nhà, người vợ lại hỏi :

— Hôm nay, mang vật gì cho tôi đây ?

Bác tiểu kể cho nghe về bí mật của cái túi đựng tiền. Người vợ liền bằm tụng niệm :

— Tôi đựng tiền dùng để làm gì ?

Nhưng cái túi vẫn lép kẹp. Bác tiểu cảm lấy và liệng ra ngoài đường.

Bác đợi đến ngày hôm sau lại cầm riêu vào rừng hạ cây. Bác vừa bỏ một lát vào thân cây thì bác đã nghe thần gọi :

— Người lại muốn gì nữa ?

Bác tiểu trả lời :

— Cho ta vật gì để lót dạ đây.

Thần cho ba cây gậy và lại giải thích lời thần chú :

— Hãy làm công việc của cây gậy.

Bác tiểu đọc lời thần chú, tức thì ba cây gậy đánh vào người bác cho đến lúc bác phải kêu la cầu cứu. Sau khi bị đánh như đòn rồi thần dạy bác phải nói :

— Tôi nhớ đến thần Allah, người giàu lòng khoan dung.

Bác tiểu đọc xong lời thần chú tức khắc ba cây gậy ngừng đập.

Lúc bác về nhà, vợ bác lại hỏi :

— Hôm nay, mình mang vật gì về cho tôi đây ?

Bác tiểu chỉ vào ba cây gậy và kể lại lời thần chú. Người vợ thực hành ngay, tức thì cả ba cây gậy lại nhảy múa trên lưng bà vợ.

Người vợ kêu cứu ; người chồng kể cho vợ nghe lời thần chú thứ hai, ba cây gậy lại ngừng đánh.

Ít lâu sau, bà hành khất già cả lại đến cửa nhà lão tiểu phu xin bố thí.

Bác tiểu phu chỉ vào ba cây gậy và dặn :

— Gậy dùng để làm gì ?

Bà hành khất vừa đọc xong lời nói ấy, ba cây gậy bắt đầu đánh vào lưng bà cho đến lúc bà phải kêu cứu nhưng

bác tiểu lại nói :

— Gậy chỉ ngừng đập vào người bà lúc nào bà trả lại cái cối xay và cái đĩa mà bà đã trộm lấy của chúng tôi.

Bà hành khất chỉ một góc trong nhà bà, nơi bà giấu những vật bà đã lấy trộm. Bác tiểu đến tìm và khi ra về bác mới dạy cho bà hành khất câu thần chú để gậy thôi đập vào lưng bà.

Bác tiểu cầm gậy đi tới ông chủ hồ tắm :

— Ông chủ hồ tắm ơi ! Ông muốn giữ lấy mấy cái gậy này không nhưng nhớ không được nói câu này :

— Gậy dùng để làm gì ?

Bác vừa nhảy xuống hồ tắm thì ông chủ hồ tắm đọc ngay câu thần chú, đọc xong ba cây gậy bỏ vào người ông túi bụi. Nghe tiếng kêu cứu, bác tiểu chạy tới, nói :

— Trả tôi cái ví đựng tiền thì lập tức ông được tha ngay.

Người kia la lên :

— Tôi đựng tiền kia ! Bác lại lấy đi. Cứu tôi ngay. Bác tiểu cầm lấy túi tiền và bảo ông chủ hồ tắm đọc câu :

Tôi nhớ đến thần Allah, người giàu lòng khoan dung.

Ông chủ hồ tắm lặp lại lời ấy, ba cây gậy ngừng đập.

Bác tiểu tìm gặp vợ. Từ nay bác đã có cối xay bột, có đĩa bàn nên có thể dọn những bữa ăn rất ngon lành.

Hai vợ chồng sống hưởng hạnh phúc cho đến lúc tử thần cướp lấy họ.

KỶ SAU :

Truyện cổ tích hay nhất của xứ Ê-Cốt



Bài thơ tang tóc



(lời một em bé mồ côi lúc xuân về)

Hôm nay pháo nổ vang,
Quanh em bao rộn ràng,
Nắng, pháo, hoa cùng tết,
Tưng bừng ước xuân sang.

Riêng lòng em, bằng giá,
Khi lòng người như hoa,
Thất thểu trên hè phố,
Thần thờ tựa hồn ma.

Em nhớ một xuân qua,
Nhà còn mẹ lẫn cha.
Sum vầy đầy vui vẻ,
Nhưng chỉ là bóng qua !

Bây giờ thì than ôi !
Sừng sọc cướp mất rồi,
Ánh sáng đời em mất,
Giờ một bé mồ côi.

Mọi người vui vẻ thế,
Lòng em quá thâm thê,
Cầm hồn ghé : đôi, lạnh.
Buồn thăm lòng tôi tẻ.

Đêm nay biết về đâu ?
Lòng cả một khối sầu
Buồn buồn mang mặc mải,
Tang tóc cả một màu...

HUY PHƯƠNG

TRUYỆN CỔ TÍCH MAROC ● TRUYỆN CỔ TÍCH MAROC ● TRUYỆN CỔ TÍCH MAROC

TRUYỆN CỔ TÍCH MAROC ● TRUYỆN CỔ TÍCH MAROC ● TRUYỆN CỔ TÍCH MAROC



THU BẠN GÁI (số 4)

Kính gửi chị Thị Hồng Phúc

Em là một thiếu nữ vừa về nhà chồng được gần bốn tháng nay. Trước ngày thành hôn, hai chúng em yêu nhau lắm, tin tưởng ở nhau rất nhiều, tin hai bên sẽ chung thủy nhau mãi mãi. Nhưng không hiểu sao ngày nay, chồng em thờ ơ lạnh nhạt với em, nhiều khi gắt gỏng, tính thần uể oải chán nản, ít thích làm việc và hay đi chơi nhiều đêm không về nhà. Thấy trong mục giải đáp, chị rất hiểu rõ tâm sự chúng em. Vậy xin chị giải quyết giúp em ý kiến.

NGUYỄN THỊ XUÂN THANH
(Thị nghề, Giad(nh))



Trả lời của cô Thanh Phương

Chị Thị Hồng Phúc giao cho em bức thư này. Em đã về nghĩ một đêm mới trả lời cho chị. Chị ạ, người ta bảo ở đời cái gì cũng thay đổi nhưng lòng dạ người đàn ông lại thay đổi nhanh chóng hơn cả kim địa bàn. Nghiêng một tí là kim lệch đi ngay. Chị ạ, nhiều khi một nụ cười, một cái nhìn vô ý thức, một sự cầu thả về ăn mặc là chúng mình có thể in vào tâm trí họ mãi cái hình ảnh không đẹp ấy. Đừng tưởng rằng xưa xưa xong chuyện cũ tức tức thì như mẹ bà con mà họ thương đâu. Chị nên ý tứ, từ nhỏ tới lớn trong lúc tiếp xúc với chồng. Tâm tình họ bất thường lắm, nhiều khi họ bực tức việc gì ngoài xã hội hoặc với bạn bè của họ, về nhà không khéo bà vợ cũng bị dẫn vật lấy. Chị nên tìm những lúc chồng có vẻ vui tươi, chị nói nên tỏ tâm sự, nhẹ nhàng phân nân với chồng. Và nhất là lúc sắp đi ngủ, tâm trí con người thanh thoi, tư tưởng tập trung, chị nên đem điều hơn thiệt tỏ bày nói chồng. Còn lúc nào họ bực tức thì nên tránh đi. Đối với đàn ông, chúng mình phải gọi cho được tình thương yêu ở họ chứ đừng nên giữ lý sự vì họ nhiều lý sự lắm đấy.

THANH PHƯƠNG



— Thế thì hay quá! Tôi cũng không muốn trở về nhà bây giờ... trời lạnh lắm!

Chuyến xe điện nghiêng trên đường sắt, nghiêng qua khúc quanh, xô cả những người chổng chất trên xe về một phía. Mai nhắm mắt lại, tưởng chừng như mình trở về nhà cùng Giác. Giác lấy tay che chở cho người nàng khỏi bị xô đẩy và nàng chỉ hơi nhấc đầu lên là chạm má vào lớp ni áo khoác ngoài của chồng.

Một bà lớn tuổi kêu to ầm lên vì có người đẩy bà đè vạch lối ra cửa xuống. Người ta suýt bảo bà im. Mặc! Động nói vui về của Giác vang lên làm cho thiên hạ sẽ bật cười.

Nhưng Giác có ở đây đâu, chỉ có bác sĩ Văn đang trông chừng cho nàng. Giác không ở đây, biết chàng lúc này ở đâu và động nói của chàng có vang lên không? Trong buổi sáng đầy sương mù, mưa, gió, tối tăm này Giác ở đâu? Chàng đang bị ốm đi ở trong bồn hay đang nằm ngủ dưới hầm ngoài mặt trận? Giác ở đâu?

Mai lại nghĩ đến như lúc ngồi ở cạnh giường người thương binh: dù có mù, mất chân tay, miễn là Giác trở về...

— Chúng ta xuống đi.

Nàng choàng tỉnh: mãi miết mơ màng, Mai đã quên mất thực tế... À, phải, xe điện ngừng: phải xuống.

Trời lại mưa. Những cột đèn lớn sừng sững, ngượng nghịu giống những thân cây khô trụi cành lá. Ánh đèn còn sáng qua vài cửa sổ, lọt qua những tấm màn đục.

Đến nhà, Mai bước lên tầng cấp, thở hổn hển. Bóng đèn điện bọc trong giấy xanh tỏa ra một thứ ánh sáng chết, về mặt bác sĩ Văn già đi, tiêu tụy.

Bà mẹ chào qua bác sĩ rồi đi lập cập xuống bếp.

— Mẹ cho con nước thật nóng nhé!

— Thật nóng, thật nóng... Bà mẹ lắm bầm. Tao đã đun nóng lên mười lần rồi để nguội, chờ mãi...

Mai thả mình xuống ghế thở dài, khoan khoái ruỗi chân, buông thõng tay.

— Trông chị mệt lắm.

NGƯỜI NỮ CỨU THƯƠNG

II

★ PHONG TÁC của HOÀNG THƠ ★

— Thế mẹ không xơi nước sao?

— Uống rồi.

Bà trả lời, về mặt âm thầm. Không, chắc chắn là bà không thích những cuộc thăm viếng như thế. Gần đây bác sĩ thường hay đến luôn. Tất nhiên là Mai hoàn toàn thờ ơ, nhưng mà... Thăm viếng gì mà kỳ thế, mới sáng bưng bát ra... Ngồi uống trà chung với nhau, như thế có nghĩa là bà không bằng lòng. Bà cụ đi vào, đóng cửa lại, tỏ vẻ khó chịu.

— Chỉ có mái tóc quá. Văn bỗng nhiên lên thốt.

Người thiếu phụ cười thành tiếng:

— Bác sĩ mới vừa nhận thấy sao?

Tinh mắt thế! Hồi còn bé, các trẻ khác vẫn chê tôi là tóc tơ hồng làm cho tôi tức lắm, tôi cũng tưởng là tóc mình cứ vóng thế mãi, nhưng rồi tóc nó thắm lại.

Lẽ tất nhiên là Văn đã để ý đến vẻ đẹp của tóc nàng từ lâu... Nhưng vừa rồi khi rót nước, Mai cúi xuống: ánh đèn chiếu lên tóc làm sáng hẳn lên như có hào quang. Ngắm sắc sáng ánh đó, làn mi đập xuống, đường thẳng của mũi nàng có một vẻ nhanh nhẹn khác thường, một sức mạnh linh động, bất tuyệt. Cho đến cả trong lúc gấp nàng ở hành lang bệnh viện, kiệt sức sau hai mươi bốn giờ thức gác, hai mắt quầng xanh, về mặt của nàng vẫn tươi trẻ.

Điều đó quan hệ đặc biệt đến công việc của nàng, ở bệnh viện, mà sự có mặt của Mai đã làm bình tĩnh những thương binh, xoa dịu bóng chết lớn vờn chắc chắn hơn là sự khéo léo của các nữ cứu thương khác, lớn tuổi hơn nàng và kinh nghiệm chuyên môn nhiều hơn. Nàng lấy nghị lực, lấy nụ cười tươi sáng ấy ở đâu?

Văn không muốn trả lời câu hỏi đó vì bất chợt mấy lần mắt Mai nhìn đến tấm ảnh của Giác, một cái nhìn nghiêm trang và khó hiểu. Giác đi đã một năm rồi, nhưng anh vẫn luôn ở đây, cạnh một bên Mai, không rời khỏi nàng một lúc nào, và cái cười của nàng là của Giác.

Văn khuấy muỗng trong tách với vẻ lơ đãng. Mai bật cười nói:

— Anh không cần phải khuấy, có đường đâu?

— Thế à? tôi làm như máy để cho nước chóng nguội... Trà nóng quá.

Văn vẫn không rời cái muỗng, đáng thần thờ.

Mai uống từng hớp trà, hai bàn tay ôm lấy tách cảm thấy dễ chịu được nghỉ ngơi, uống nước nóng trong gian phòng ấm áp. Nếu được lặng yên không phải nói thì khoan khoái biết chừng nào, vì nàng thấy không muốn bắt chuyện, đôi môi chỉ mấp máy. Một mặt khác nếu không trả lời gì cho người nói chuyện với mình mà chỉ gặt đầu và cười gượng thì là bất lịch sự.

Nàng vặn máy vô tuyến điện lên. Đó là một cách lãng chuyện rất hay; nàng có thể vờ nghe âm nhạc và khỏi nói gì hết.

Bài ca thoát ra tràn ngập cả không gian. Cảnh đồng quê xa xôi, gió thổi trên ruộng lúa mênh mông, giồng sông tuôn chảy về biển rộng, tất cả đã hiện lên trong giọng hát của con người du dương, rung động. Không cần phải nghe đến lời ca. Điều hát nói đến Giác, đến nụ cười tươi của chàng, đến những ngày sung sướng của tuổi trẻ, đến những ngọn cây đầy sao đêm hè, đến những con đường nhỏ in bóng hai người đi dưới trăng, những lời nhủ to của đôi lứa gần kề với nhau, con đường đầy nắng hai người rảo bước.

Bài ca ngưng, lòng Mai se lại đau đớn nhưng nàng trấn tĩnh lại. Giác vẫn luôn luôn ở đây, gần gũi, động cười trong trẻo. Bàn tay to lớn của Giác có theo ở ngón cái siết chặt lấy tay nàng. Tiếng đàn lại tiếp theo điệu hát, tuôn chảy như thác nước, chim kêu. Giác... Giác... lòng nàng nhẹ nhõm nghĩ rằng chồng mình còn sống. Trong lúc này Giác làm gì? Chàng đang lang thang trên những con đường xa, chờ đợi ở dưới hầm, hay đuổi theo quân địch? Thế nào cũng được, miễn là chàng còn sống.

— Trưa rồi, tôi phải về nhà. Văn hốt ra với một động không phải là Giác. Mai mở mắt như nàng vừa đi đâu xa về. Nàng hỏi động lơ đãng:

— Trưa rồi à?

Văn đứng lên, cau mày, mắt môi. Nàng cũng không tỉnh giữ lại nữa, vì muốn ở một mình với Giác trong tưởng tượng.

Khoác vội áo ngoài, Văn chào qua

Tiểu thuyết
tình cảm mới

nàng rồi bước ra đi trong sương mù, mưa lạt.

Chàng ngửa mặt trước mưa, tự rửa thăm mình, hai tay nắm chặt lại trong túi áo. Chuyến xe điện vừa qua, chàng tự bảo thế càng hay rồi đi từng bước dài, qua các con đường bùn lầy.

Văn giận mình. Tức Mai nữa — tức cả mở tóc đẹp, những ngón tay dài xinh đẹp của nàng, nụ cười, giọng nói và cả sự ấm cúng, gian phòng treo ảnh Giác, một bức đặt trên bàn, một bức khác ở vách. Rồi chàng tức luôn cả người chồng. Giác đi đã một năm nay rồi mà luôn luôn vẫn ở đây, theo nàng đến bệnh viện, trên xe điện, ở nhà, không rời khỏi nàng một bước. Văn cũng đủ thông minh để hiểu rõ tình trạng hiện thời: nàng đối với mình cũng chẳng khác nào một đứa bé với một món đồ chơi, một người giúp việc trung thành.

Với nàng thật Văn không hơn không kém một người giúp việc. Điều đó, chàng biết...

— Minh là một thằng ngốc! Văn thốt lớn lên.

Trông khi ấy, Mai nặng nhọc đứng lên khỏi ghế bắt đầu xếp dọn tách ấm. Tiếng guốc động, cánh cửa mở kết ra.

— Đi rồi à?

— Vâng. Trưa rồi.

— Làm sao mà ngồi lâu thế?

— Mẹ phiền ư?

— Làm như anh ta không có nhà...

— Mẹ cũng biết là anh ấy chỉ có một mình.

— Mặc chứ, đến đây mà tìm kiếm gì? Mai bật cười:

— Anh ấy có tìm kiếm gì đâu!

Bà mẹ lầm bầm:

— Được rồi, được rồi, tao đã thấy nhiều anh chàng như thế. Để đấy, tao đẹp cho, đi ngủ đi... Rước khách khứa về nhà thế có một không, làm như mây ở nhà thương chưa đủ một hay sao...

— Khách, anh ấy có phải là khách đâu. Anh chỉ đến nghĩ chân một lát thôi mà... Làm người ta tưởng là mẹ tiếc đến một chén nước trà...

— Mày chỉ nói nhảm... Trà... Có phải là chuyện nước trà đâu...

(còn nữa)



(32)

Sơ lược cốt truyện

...Giữa những ngày lang thang đi kiếm việc. Hương gặp Lũy, một người bạn nghèo hồi còn nhỏ. Lũy sống bằng rất nhiều nghề lao động và tuy thất học nhưng anh cũng như Tạo, luôn luôn cố gắng học hỏi để nâng cao mực sống của mình lên. Giao du với Lũy, Hương được dịp đi sâu vào đời sống của lớp người thiếu thốn mà anh vẫn ước ao được gần gũi hầu khuyến khích họ nâng cao trình độ văn hóa.

Đi làm được ít lâu, Hương quen Hương bạn cùng sở. Hai người yêu nhau. Chẳng may Hương bị sa thải cùng với một số bạn đồng sở. Sau những ngày sống hỗn độn, một chiều kia theo số phận Hương, Hương cũng bị mời ra khỏi nơi làm việc. Anh gặp Hương lúc đó vì sự sa sút của gia đình đã trôi giạt sang dòng sông trôi lạc, mất niềm tin. Hương định kết liễu đời mình.

Hương vừa thoáng trông thấy ở một góc khác mấy khuôn mặt trái soan đương chín tới. Những cặp mắt ấy vào giờ phút này sao mà nó đọng đưa đến thế! Chúng mong lên như cái bong bóng rượu ngang. Chúng la lớn như những ly rượu trên tay bọn người đàn vui với đàn ngọt hát hay. Anh chàng thư ký trẻ đương nhìn họ. Hắn có cảm tưởng như mình là một con gà sống đẹp mã nhất. Mắt hắn lim rim. Đêm qua hắn đã đốt hết số tiền vừa hốt hội vào cái bản quay đen đỏ. Cho nên hôm nay hắn thấy cần phải uống rượu để cho quên đi. Đòi là một bản nhạc có buồn, có vui đủ cả. Một bản nhạc ở trước mặt bày thiếu nữ đương say rượu một bản « van sô » chuyển chaoáng trong men « sấm banh ».

Hà! Lúc này người hắn nóng ran lên. Hắn muốn liệng hết cả cuộc đời cao giấy mơn mĩ của mình vào... xột rác! Hắn nhớ chiếc « mô bi lét » vừa gửi vào tiệm « bồ căng tura » tuần trước xột xa như người quá tiếc một bản chân vừa bị người ta cắt bỏ đi. Tất cả cũng chỉ vì một giây phút cao hứng! Bây giờ thì hắn trở lại với cung đàn. Cây vĩ cầm rung lên. Âm thanh nào nùng chảy len vào giữa những tiếng cười ròn như của một

bọn người no thuốc phiện, chảy vào giữa những tiếng ly thủy tinh say rượu nghiêng ngả vào nhau lẫn lóc trên bàn tiệc và có lẽ một đôi chiếc đã rớt xuống bên một bàn chân vô tình.

Cuối cùng Hương bắt gặp một đôi mắt quen quen, cái đôi mắt giữa những cặp mắt tinh tú, ngầy ngất trong tiếng đàn, men rượu, thoảng in một nét sâu vời vợi... Cái mồm rộng của thầy Cừ, đôi mắt lơ lửng của cô em mi Khoái, vẻ mặt hiu hiu của anh chàng Bánh mớ dần đi... Hương chỉ còn trông thấy một gương mặt ủ ể như giữa một buổi chiều ly biệt.

— Sao bữa nay em không nghĩ còn đi làm gì?

Người con gái nở một nụ cười như của một bông hoa đã héo trước buổi bình minh:

— Người ta vui quá, mình ở nhà sao đành!

Câu nói như đâm nhói vào tim gã con trai. Hắn cảm thấy như vừa nuốt phải một cái gì đắng đắng. Hương dịu dàng tiếp:

— Nói vậy. Em không muốn để cho mọi người hiểu nhầm...

Câu truyện máy mới dựng lên trong đầu Hương xừng xững như một trái núi. Hương nhớ lại một ngày nào mấy cái máy điện khỏi sự làm ồn cả một gian phòng còn tươi nước với màu xanh hoa lý. Có mấy nụ cười nở bên những khoe mắt ngạc nhiên, hiểu kỳ. Một niềm tin tưởng lén lút bùng lên trong gã con trai giữa một thời đại khoa học đang mạnh tiến.

— Tài nhỉ? Một cái máy biết làm kế toán!

— Nó cộng trừ, phân phối và sắp đặt những công việc mình làm cả

Giữ cho giấy quý Bà mới mới

Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn không dính quần áo.

tháng rỗng vào trong một ngày trở lộng!

— Và nó sắp sửa thế một ít người bị thôi việc!

Câu nói cuối cùng làm mọi người biến sắc. Không ai bao ai, tự nhiên người ta có ác tâm ngay với mấy cái máy tai hại ấy. Và ghét máy, người ta ghét luôn cả bọn người chung đụng với chúng. Ghét ngọt thời. Hương thăm hiểu. Hắn cảm thấy đau lòng trước một thực trạng khó giải bày.

Câu nói của Hương đã làm Hương suy nghĩ. Hắn nói như nhủ mình:

— Gây ác cảm thì để chứ giữ được cảm tình với mọi người thật là một điều khó khăn.

Hương cũng nghĩ như vậy, nên đáng lẽ hôm nay nghĩ, nàng đã gượng đến dự cuộc cũng rầm, cái ngày lễ mà ta bày vẽ ra để ăn uống cho thỏa sướng chứ chẳng phải vì một ý nghĩa thành kính tưởng niệm đến những linh hồn sâu số dưới âm cung. Hương nào nghĩ thế. Vui sướng giữa ngày mà mấy người bạn ngồi cùng bàn giấy sắp bị sa thải. Hương cho là một điều vô ý thức. Hương bảo:

— Người ta có thể không cùng quan niệm những người ta vẫn cần phải sống thuận hòa. Em, em rất sợ phải gặp cái nét mặt lạnh nhạt của một người bạn cũ.

Ý nghĩ âm ảm trong Hương... Hôm nào họ gặp nhau. Hai người bạn trẻ đi chung một quãng đường. Hương làm thư ký. Hương kể toán. Họ yêu nhau giữa một mùa rờ ràng sắc đỏ. Nhà Hương ở bên kia một con sông chắt ních những ghềnh ghềnh: Một nếp nhà gỗ ngó ra sông, nước xanh ngắt, và tanh mùi rác rưởi. Mẹ Hương đi may thuê những quần áo của một nhà thầu. Bà kiếm chừng ba hay bốn chục mỗi ngày. Hương bàn khoản mãi không hiểu với số tiền nhỏ nhoi ấy bà mẹ góa làm sao nuôi nổi một bầy con bốn đứa mà bà đã đi học.

Hương bảo bà ngoại nàng tháng tháng vẫn gửi tiền cho mấy đứa cháu đi học. Một tháng trước đây bỗng không tin tức gì bên quê ngoại nữa. Hương đành phải bỏ học để đi làm đỡ mẹ.

Hương tinh tinh thân mật, một vẻ thân mật dần đi, kín đáo. Hắn qua nhà Hương và thỉnh thoảng ăn cơm với bầy em nhỏ mến hắn như một người anh ruột. Mẹ Hương cũng mến Hương vì thấy trong lời nói, cử chỉ Hương tỏ ra một thanh niên có lễ độ. Họ gặp nhau nhiều mà ít khi đi chơi cùng. Hương vui tính nhưng gìn giữ như một thiếu nữ đã hiểu đời.

Hương thân mật nhưng không bao giờ đi quá cái cảm tình giữa đôi bạn già con trai coi tình yêu như một bông hoa quý, sợ đụng chạm nhiều sẽ mau tàn. Hắn lại sẵn tin tưởng và cho rằng lẽ mình muốn sớm muộn rồi sẽ đến. Hương hồ hởi hoa đã nghiêng ngả bàn tay hắn.

Ở đời, có những món quà của định mệnh mà người ta phải cần rằng khi nhận lấy. Tin Hương bị sa thải khiến Hương lo lắng như chính mình sắp phải mất chỗ làm. Hắn bảo Hương: Cần như xăn xóc đến một em gái:

— Hương có cần gì cứ cho anh hay, anh sẽ hết lòng giúp em. Hương ngó bạn, đôi mắt xa xăm lạnh như một chiều mưa tháng chạp:

— Cảm ơn anh. Rồi em sẽ lại kiếm được nơi khác... Anh đừng lo. Nghĩ đến phòng máy mới, lạnh lùng đầy ắp cảm Hương thấy nghẹn ngào:

— Hương à, anh thấy cái máy mấn đem lại cho anh thật mới mai!

Hương nhìn bạn mỉm cười an ủi:

— Sự tiến bộ nào cũng gây ra chuyện lao thất. Đó là lẽ tự nhiên của thời đại khoa học này, Hương à.

Hương nắm chặt tay Hương như để cho chuyện lan những tình cảm thầm kín của mình sang tâm hồn bạn. Hương chỉ nhắm nháp lấy lệ mà hắn bỗng cảm thấy cuộc hội họp ồn ào vừa qua vô tình thành ra một bữa rượu tiễn đường cay. Hắn cố giấu ý nghĩ đó không muốn làm ứ đọng thêm gương mặt đã ầu sầu của bạn.

Đôi ba bóng xe lẻ loi chạy qua phố vắng. Một ngày chủ nhật không phong vị lặng lẽ trôi. Nàng xế trưa chênh chếch soi hai cái bóng nhỏ dựa vào nhau in trên quãng đường êm vắng. Mây sấm từ cuối những mái nhà cao đồ sộ dần lên. Hương nghĩ đến cuộc đời đã sắp đặt của mình bình thản, nhạt nhẽo, cảm lạnh. Hắn đón từng tia nắng in trên khung cửa, thêm từng giáng mây trắng thông thả trôi trên khoảng trời bao la. Những mộng tưởng đi xa cháy thiêu dưới nắng của cái kinh thành gần đường xích đạo, chen chúc và huyền ảo... Một tia nắng mỏng manh vàng lạt rụng xuống đường.

Ánh sáng dịu dịu lan trên khuôn mặt trái soan của Hương. Đôi mắt hôm nào, thơ ngây, lưu luyến, giờ đây bỗng động một ánh gì lợt lạt như một màu hy vọng còn xa xôi. Cái bóng nhỏ to trên mặt đường một hình giáng yếu ớt. Đôi ba chiếc lá rụng sớm bay lững lờ qua mấy vòm ánh sáng dịu, như những cánh bướm vàng nhòn nhơ.

Tiếng còi vang đánh thức những khu vườn êm ngủ trong bóng mát. Một

chiếc xe hơi Hoa kỳ lộng lẫy như nàng con gái bên kia trời hoan lạc vùn vụt lướt qua hai bên hàng cây ngơ ngẩn Hương chợt nghe một giọng nói nhẹ thắm bên tai mình:

— Kia anh Hương. Anh quên về sao?

Hương nhìn bạn, đôi mắt long lanh. Trên môi người con trai héo hắt nở một nụ cười. Họ nhìn nhau, trao đổi một niềm lưu luyến. Bóng Hương nhỏ nhắn, nghiêng nón đi sâu vào dưới những tán lá xanh đậm. Hương rẽ về một ngã đường rực nắng.

VIII

CHIẾC xe lách giữa giòng người huyền ảo rồi chen vào một khoảng trống bên lề đường. Con vật máy rú lên giữa mấy nét mặt phờ phơ. Một thằng bé áo rách sơ, quắt queo dón chân chạy tới mở cửa xe. Hương bắt gặp trên khuôn mặt đen nhẻm bùng nổ một nụ cười méo xeo. Họ đổ xô xuống đường. Tâm mống ních vào một cái xe « Rờ nô » sáu ngựa. Lăn trong đó có một gã tóc vàng, mắt màu hạt dẻ, ăn mặc dạn dĩ hơn cả mấy người bạn da vàng. Đám người nghênh ngang đi vào một cái tiệm ăn sáng rực ánh đèn neon. Mấy bức tranh thủy mặc, hai con rồng vẩy vàng quấn quanh hai cột trụ sơn son, những hàng chữ nho đậm nét gọi cho người khách đầu tiên cái cảm tưởng mình đương lạc vào cái thảo đường của một vị lưu quang trung quốc.

Hương giật mình giữa tiếng hò dài, ngân nga của một chú hầu bàn khăn vắt vai, vành tay gài một màu bút chì cụt lùn. Hắn cảm nơi tay một cuốn sổ nhỏ niêm nở một cách đặc... tấu. Hương ngó sang bên phải: Hai giấy bàn ghế xây lung vào nhau mỗi bàn ngăn bằng một cái ghế dài mà lưng tựa cao sắp sỉ đầu người.

— Đi ăn cơm chiều lần này là kín đáo? (Còn tiếp)

Khăn đen Suối đờn

Khăn đen suối đờn « Nguyễn văn Búp » vẫn còn làm tại số 616 đường Lê văn Duyệt chỉ ngành nhà may Minh Tân số 13f, Richard nổi dài

Giá: Khăn Bùng 200đ.

Khăn nhều 120đ.

Thơ và ngân phiếu đề:

NGUYỄN THỊ SEN

616 Avenue Lê văn Duyệt

Giadinh

Mua sỉ có huê hồng

Tiếng Việt đáng yêu

(tiếp theo trang 33)

Lòng người Việt đã thống nhất vì tiếng nước Việt đã thống nhất

Không đủ sức tin như thế thì hãy khả lắng tai nghe, từng giờ, từng phút một, những bài ca, những câu hát, những mẫu chuyện, đang được phóng từ các đài phát thanh ở khắp bốn phương đất Việt này ra mà xem, xem có phải tiếng Việt đã được « thu về một mối » rồi không?

Hơn thế nữa, tiếng Việt đã tỏa đi, đã tràn ra khỏi biên cương nước Việt, nhất là khắp miền Đông Nam Châu Á, chưa cần phải kể đến « tiếng nói Việt nam » ở bên kia lục địa, ở bên kia trời Tây, chỉ cần hướng về Vọng các, hướng sang Nam dương, Ấn độ cũng đủ thấy « tiếng nói Việt nam » đang thâm nhập một cách dịu dàng, êm ái vào nếp sống tinh cảm của hầu hết các nước láng giềng chúng ta:

Tiếng Việt đang thi hành sứ mạng Văn hóa của nó ở trong và ở ngoài cương giới đất Việt vậy.

Kỳ sau:

TƯƠNG LAI TIẾNG VIỆT.

TRƯỜNG

ĐIỆN ẢNH chuyên nghiệp

ECOLE PROFESSIONNELLE DE CINÉMATOGRAPHIE PARIS — SAIGON



Lớp huấn luyện do các chuyên viên ngoại quốc và Việt Nam cộng tác phụ trách về các ngành kỹ thuật điện ảnh

NHỮNG BẠN MUỐN HỌC TẬP XIN VIẾT THƯ VỀ HỎI

Ô. HOÀNG TRỌNG MIÊN

Ủy quyền đại diện ở Đ.D.

417, đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán

điện thoại: 793 Chợt lớn

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội



TRUYỆN DÀI THỜI THỂ của HÀ PHƯƠNG



II

Cả bọn xóc gã đặt lên cổ ghế bố, chống chèn.

Lưu tiú họ kháo nhau:

— Nó say... Nó mê... Nó điên... Nó vẫn còn nhớ...

Nhưng « nó » thì nó vẫn trừng trừng nhìn nóc nhà si mo phíp, cất tay run rẩy chỉ trỏ những đốm sáng tóe chân nhện, và lầm bầm:

— Tao điên... Thì thằng này sắp điên... thằng nọ gần điên... thằng ấy điên đến nơi rồi... thằng kia sẽ điên...

Rồi thấy cả bọn khoác tay nhau ra phố, gả nhồm đầu lên rên siết:

— Bay sẽ điên rảo!

Hai cánh cửa long bản lẽ đóng sập lại, hắt lờn hăm dọa — hăm dọa hay tiên tri — của gả vào góc phòng leo lét mấy ngọn nến đỏ chập chờn bên những chai nước cam đồ lữ, trên những khoan đưa hẩu đồ ửng, trên cặp mắt đỏ lờm của gả thứ tư.

Tiếng cười đùa của « bọn kia » xa dần.

Tiếng trống chiêng của tụi mùa kỳ lân xa dần.

Bao nhiêu, hình ảnh xáo loạn cũng xa dần, mờ dần rồi loãng vào cảnh mung lung của cỏi lòng gả thứ tư — chủ nhân cô độc của nếp nhà nhỏ, tục danh là căn phố cuối con Đường Hẻm Đỏ Bàu Sen, nhưng mỹ danh lại là « Quán Chiêu Anh của bảy vị tinh sống »...

Chuông nhà thờ đầu đó rung lên một hồi Chiêu Mộ.

Nặng quá chiều hôm đốt rục mấy ngọn cây me, um tùm đề ập lên ngôi nhà nhỏ.

Sương hoàng hôn quện lấy bụi trần, hòa thành chất bột màu tiết dề, màu sinh nhất của họa sĩ Gauguin hồi sắp mắc chứng điên rồ, trên hoaуг đảo Tahiti.

Bột màu tiết dề cuốn theo ngọn gió Nồm, bốc thành từng đợt xoáy tròn ốc phả vào cánh cửa long sơn, long mộng, long cả bản lẽ của ngôi nhà nhỏ.

Cánh cửa cọt kẹt. Vách nhà cọt kẹt. Răng chủ nhà nghiêng ken két.

Đêm hôm mồng một đầu Xuân Giáp Ngọ, giữa khoảng canh hai, nhăm nơi phân ranh giới giữa hai đô thành Saigon và Cholon, tại xóm Bàu sen trong con đường Hẻm đỏ, dưới một mái nhà Si-mo-phíp màu tiết dề, trên một cổ ghế bố xanh biếc, có một chàng trai của thời loạn ú ở nói chuyện với ma quỷ hay với Diêm vương? Nói rằng: « Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh... giết mình, mình lại thương mình... » sót sa...

Khi sao phong gấm, rủ là?
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường?
Mặt sao đầy gió, đạn sương?
Thân sao bướm chán, ong chường, bấy thân?

Mặc người gió Sô, mưa Tần... »

II. — Một chuyện lạ, báo chí chưa từng đăng.

GIỮA lúc, bên kia trời Tây, Molotov đang hách dịch tranh ngôi thứ trên « chiến rượu » với Dulles ở Hội Nghị Bá Linh, giữa lúc, bên này trời Đông, thủ tướng Nhật Yoshida đang tính nước cờ nào cho thật là cao để bắt bĩ Mao Trạch Đông trong cái thế chiếu tướng sắp sửa xảy ra ở Hiệp ước cộng đồng phòng thủ Thái bình dương,

Giữa lúc, ngoài khơi vịnh Oman, dưới làn nước mặn và oi của Ấn độ dương, con tàu ngầm phản lực nguyên tử « Nautilus » của Mỹ đang canh giữ hai cái « cuống họng » của châu Á, là kênh Suez và eo Singapour, giữa lúc, trong xóm hẻo lánh Bản mê thuật một cột trụ của phe Quốc gia Việt Nam, đang trầm tư, trước bản đồ chiến dịch miền Cao nguyên của Hoàng triều cương thổ, rồi lòng tự nhủ lòng: xem đã đến lúc hạ sơn, cho thiên đô xuống đồng bằng Bassac hay về tận hạ vực Hồng hà chưa?

Giữa lúc, ca sĩ Trần văn Trạch cùng đoàn Nghệ sĩ « Gió Nam » đang tránh cơn gió bắc mà vượt ve đồng bào

Thằng Long bằng những điệu hát « xe lửa chạt đường rầy »,

Giữa lúc các thành phần thủ cựu trong nhân dân Việt Nam thực hành đúng phép « đi lễ Tết » của các cụ ngày xưa để lại, mà đi ăn Tết ở nhà vợ, nghĩa là đúng câu ca: « Mừng một ăn Tết ở nhà, mừng hai nhà vợ, mừng ba nhà thầy »,

Giữa lúc phường con buôn đầu cơ thời thể và đầu cơ chợ đen tung ra cái tin « đồng bạc Đông dương lại phá giá », mục đích để bán cho trôi hết những kho hàng tích trữ từ trong năm, mà lại bán được bằng cái giá cắt cổ,

Giữa lúc Bắc đô (thừa là Hà nội đấy ạ) ăn cái Tết với hàn thử biểu xuống tới + 10°, Trung đô (thừa là Thừa Thiên) với + 12°, và Nam đô (Sài-gòn) với + 33°,

Thì tại căn phố số 377/57 ở xóm Bàu Sen, miệt Chợ Quán, Chợ lớn vừa xảy ra một chuyện lạ, lạ riêng cho độc giả tập truyện dài thời thể « LÀM LẠI CUỘC ĐỜI » này, vì chuyện lạ có liên quan mật thiết đến một vai trò chính trong truyện,

Vai trò chính này là Gã thứ tư.

Chuyện lạ kia là ... đầu đuôi như sau đây:

Hôm ấy, lúc mặt trời lên ngang đỉnh đầu thì lũ trẻ nghèo trong xóm đã kháo nhau:

— Bay ơi! số 7 (chúng gọi tắt cái con số lồi thối 377/57 đi như thể cho tiện việc) số 7 hôm nay đóng cả công lẫn cửa, bay ạ.

Là vì ngôi nhà này theo thường lệ thì không bao giờ đóng cổng và đóng cửa cả cho nên suốt ngày, lũ trẻ nghèo trong xóm kéo nhau tới chơi giỡn (« vì chủ nhà chẳng bao giờ có nhà cả má ạ ». Chúng coi mảnh vườn nhỏ xui trước cửa là một thiên đường nhỏ xui của chúng. Tha hồ cho chúng đánh đình đánh đảo. Rồi, đã không thấy « ai » nói gì, thì dĩ nhiên là dần dần lần la thấy cửa ngõ thông tuồng thì chúng lại coi căn phòng tối om nọ là một thiên đường tối om... của chúng.

Cứ thế, suốt ngày, chúng lập đại bản doanh ngự trị ngôi nhà số 7, từ mờ mờ sáng cho tới lúc đỏ đèn, hay tới lúc cha mẹ chúng cần tới chúng đi ra chợ Bàu Sen gần đó mua đồng rau đồng cỏ, hay cần đưa nào... đi học (hiếm lắm) có muốn gọi chúng tắt là phải nhân người ta: « Qua số 7 kêu va dùm tôi với! »

Ngôi nhà vì thế đã thành ra một thứ trụ sở của nhi đồng hay thứ Ấu Trĩ viện, một thứ Thác nhi viện, do lũ trẻ tự quản lý. Mãi rồi cả trẻ em và người lớn trong xóm đều quên hẳn đi rằng: Số 7 có chủ. (còn nữa)



HO ! HO ! HO !

Thái Bình
Bổ Phế Tinh

Nhân hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bổ phổi, nhuận phổi
giãn hỏa, trừ đàm và trị các
chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc
Thái-Bình-Dương
25, Rue des Artisans
CHOLON

ĐỜI MỚI số 102

BẢO NHI AN HOÀN CẦU

Thuốc bổ trẻ em



Chủ trị: Trẻ em gốc
ban chưa dứt, thề chất
yếu, eo uột, thân hình
tiều tụy, tỷ vị hư nhược,
ăn uống không tiêu,
thường đồ mồ hôi đầu,
bụng và trán hăm hăm
nóng, cam tích v.v...

Hoàn-cầu Dược Phòng
991 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI



CHEMISE
MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise may
sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại nhà may:

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon
Bảo đảm không rút. Col Indéformable
Có nhiều hàng đẹp, nút Manchette
và Cravate tuyệt



Muốn trong gia đình đầm ấm
Người mẹ hãy tìm ở được các thứ thuốc dưới đây:

BẢO TẾ TIÊU NHỊ THỦY TÁ TÁN

Chuyên trị trẻ em ỉa phân nước

BẢO TẾ CĂN CƠ TÁN

Trị em nhỏ nóng mình ọc sữa giết mình

BẢO NHỊ XOÀI TINH

Dùng chất sanh tố loại cải năng bổ nhi đồng

Nhà thuốc BẢO TẾ

113 đường Canton CHOLON
danh tiếng lâu năm, khắp nơi tiệm thuốc đều có bán



FANDORINE

(Dược phẩm Chatelain)

Trị kinh nguyệt đau đớn
và không đều

Có bán khắp các tiệm thuốc Tây



PTIQUE SCIENTIFIQUE
LUNETTERIE
12, PHAN THANH GIÂN SAIGON

Do sự cai quản nơi nhà bán kiến Solirène-
Heumainn đảm nhận

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn :

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine actioée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quản thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actioée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

Muốn Bán

Phổ lâu mới cất luôn đất tại
đại lộ Trần hưng Đạo
Chợ quán

Có đèn (compteur riêng 10
ampères) và nước.
Cầu tiêu máy.
Trên lầu và dưới đất đều lát gạch
bóng. Nóc bằng.
Cất toàn bằng gạch tiêu (terre
cuite) và đúc bằng bê tông armé cả
(rất chắc).
Các sở phí sang tên chủ bán chịu.

Xin hỏi tại nhà báo Đới Mới
117, đại lộ Trần hưng Đạo - Chợ quán

VĨNH LỢI

Số 94 đường Tân Thành - Cholon

hay là

VĨNH HƯNG HIỆU

Số 49, đường Đỗ hữu Vĩ - Saigon

Lãnh làm cửa sắt, đặt ống nước,
máng xối, các đồ nhà tắm và cầu
tiêu v.v...



Một người bạn luôn luôn
trung thành

Triết lý thăng bằng của Lưu, Quan, Trương

(tiếp theo trang 15)

Lưu Bị là kẻ đại diện, thế mà, lúc tới trước lầu cỏ, chờ mãi không được, Trương Phi cương quyết nhảy vào đốt nhà Khổng minh, Quan công phải hiệp lực với Lưu Bị để hãm cái chủ trương cực tả đó lại. Quan công là thành phần trí thức cần lao, suy nghĩ nhiều, cân nhắc nhiều còn ông Lưu Bị và ông Trương Phi là cần lao tay chân, Lưu Bị sống nhiều bằng bản năng Trương Phi sống bằng lý trí quá khích nên hay xử sự theo tính cách cực đoan. Quan công là điểm trung dung giữa hai thái cực Lưu Bị và Trương Phi, Quan công còn thì bộ ba ấy còn, Quan công chết, cái thế cực tả của Trương Phi thúc ngay vào cái cực hữu của Lưu Bị trong việc phục thù cho Quan công, nên cả hai người cùng bị chết theo và bộ ba ấy hoàn toàn bị gãy.

Ngày nay, trên thế giới, tất cả các quốc gia đã đứng vào hai khối chính là Nga và Mỹ và một khối thứ ba chưa thành hình, còn chìm đắm trong ảnh hưởng của hai khối kia. Nhân loại hiện tại đang đứng giữa hai ngã đường, hoặc sẽ cùng bị tiêu diệt vì sự sát hại lẫn nhau bằng vũ trụ tuyền, bằng bom khinh khí; hoặc chọn con đường hòa bình để tồn tại. Những hy vọng xích hóa nhân loại của Nga, cũng như mộng thống nhất của Mỹ, đều là những hy vọng hảo huyền trước sự giác ngộ của nhân loại và trước sự tiến triển của khoa học ngày nay. Phe Mỹ ngày nay là biểu hiệu cho Lưu Bị, Trương Phi là biểu hiệu cho phe Nga. Trên đường cải tạo nhân loại, phe Lưu Bị Mỹ thì khệ nệ quá, phe Trương Phi Nga chỉ muốn mau chóng phá nhà Khổng Minh. Thế giới còn thiếu một Quan Công.

Vì chỉ có Mỹ và Nga nên thế giới mới lâm vào tình trạng bế tắc, đánh nhau thì cùng tiêu diệt, hòa hoãn với nhau thì cũng không xong. Tất cả đó chỉ vì lực lượng thứ ba chưa thành, chưa tự tạo được thực lực và vị trí trong lòng khối tư bản. Quan Công chưa vào hội vườn đào nên Lưu Bị và Trương Phi, nếu không giết lẫn nhau thì cũng mỗi người mỗi ngã chứ đoàn kết thế nào được với nhau. Khối thứ ba nếu thành hình được trong thế giới tự do thì mới là khối quyết định hòa bình thế giới và con số 3 mới là con số lãnh

ĐỜI MỚI số 102

MÀN ẢNH VÀ TRƯỜNG ĐỜI

(tiếp theo trang 18)

Rút lại là chưa nêu được một thành tích gì đáng gọi là Nghệ thuật cả, Rồi đến nay bước sang

Giai đoạn mới

thì mặc dầu là chưa có ý thức rõ rệt về nhiệm vụ lịch sử của mình trong cuộc xây dựng văn hóa đất nước, mà xét cho đến cùng kỷ lý thì giới Điện ảnh V.N. mới phôi thai cũng chẳng tránh nổi ảnh hưởng của màn bạc quốc tế.

Chúng có hiện hiện :

1) Tư trào chán chường, ngao ngán, vừa nói trên, vô hình trung đã chi phối nội dung của mấy cuốn phim V.N. vừa đem chiếu gần đây : *Bến cũ, cực tả* thú ăn chơi dâm dật, *Nghệ thuật và hạnh phúc* đề cao một trò Nghệ thuật hạ cấp và một nguồn hạnh phúc rẻ tiền, *Hai thế giới*, mô tả hôn nhân... của thế giới nào ấy ! tất cả đều bộc lộ một xu hướng (tuy tác giả chưa chắc đã có ý thức về xu hướng ấy) xu hướng « đầu hàng thời thế », nghĩa là xu hướng chủ bại, thoái hóa, phản động, bệnh tật.

2) Tư trào tin tưởng tuyệt vọng cũng đã mặc nhiên hướng dẫn nội chủ ý của mấy cuốn : *Kiếp Hoa* tuy còn vùng đại nhưng cũng dậm dẫm động đến thân phận của con người thời loạn cổ vươn lên chống đối mà đành chịu thua « số kiếp » ; *Ngày về* bản đến cảnh chia xé của loại người có can đảm chiến thắng sa ngã trong c a n h ngang trái của trường đời ; *Già hạnh phúc* tả cuộc xô xát giữa nền nếp Nho phong của gái Đông phương với nền nếp lưu manh phóng đảng của thứ « trai Việt nhuộm màu Tây phương đạo lạc »... tất cả đều nhiễm xu hướng

đạo vì nó nghiêng bên nọ thì bên kia đổ, đứng vững ở giữa thì giữ được thế quân bình cả bên nọ lẫn bên kia.

Cho nên, thiếu cái số lượng tối thiểu là ba chiều thì không thể có không gian, thiếu quá khứ hiện tại và vị lại thì sẽ không có thời gian cũng như không có đủ ba khối chính kiềm giữ thăng bằng lẫn nhau thì chưa thể có hòa bình lâu dài trong nhân loại.

Kỳ sau :

TÂM PHÂN NGUYỄN, THỰC, NGỎ

« tân tả chân » của môn phái Điện ảnh Ý đại lợi, nghĩa là bóc trần cái xã hội thối nát hiện đại, trong đó đang ương mồm một loạt chiến sĩ tuân tiết chịu hy sinh tất cả, để làm cho con người xứng đáng với tên NGƯỜI ; làm cho cuộc đời dù nhưng nhúc nhát thấy những ung độc thối tha cả, ấy thế mà, giữa đồng bần nhơ đó, vẫn nảy lên được những bông sen ngào ngạt hương vị của một nguồn Nhân bản mới, lấy Hạnh phúc, Tự do, Công lý, Hòa bình làm cơ sở, làm mục đích, làm tiêu chuẩn cho cái kiếp con người.

Cho nên,

ĐỀ KẾT LUẬN

có thể vững tin rằng trước sự phê phán chân thành của lớp đại biểu sáng suốt trong nhân dân, dù nghị lực đứng lên làm ngự sử và làm sử gia cho Nghề Điện Ảnh nước nhà, hiện nay giới màn bạc V.N. cũng đã lần lần tỏ ra là tiến được kịp người.

Tin như vậy đề cùng nhau, người quay phim cũng người như chiếu phim, người xem phim, người xét phim, cùng nhau mạnh tiến trên con đường xây dựng Văn hóa dân tộc, nghĩa là dùng lợi khí màn ảnh để muốn một góp phần vào công cuộc kiến thiết một nền nhân bản mới; tức là đào tạo ra một lớp người mới, điển hình cho thời đại, là lớp chiến sĩ có được mấy đức tính điển hình này :

I. — SỐNG CÁN ĐỐI về ba mặt Rung cảm, Suy luận và hành động ;

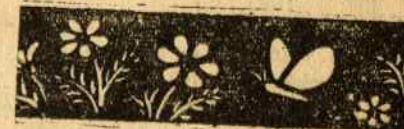
II. — ĐEM HẾT NĂNG LỰC RA để nâng cao mực sống của dân tộc lên bằng cách Kỹ nghệ hóa nền kinh tế đất nước ;

III. — VẬN ĐỘNG SÂU RỘNG TƯ TƯỞNG nhân dân thế giới để đi tới sự liên kết giữa hai phe Tư bản và Lao động, hòng gây hạnh phúc chung cho toàn thể loài người.

Có thể, chỉ có thể thi : Màn ảnh mới mong làm tròn sứ mạng văn hóa của mình được thôi.

Có thể, chỉ có thể thi Màn ảnh mới ăn khớp được với Trường đời được thôi.

N.B.T.



Cái tên Cẩm Nhung là do tên con gái và con rề tôi chấp lại thành. Tên mẹ nó là Nhung, tên cha nó là Cẩm. Tôi không thích cái tên đó lắm, nhưng vì nể con rề mà đành để vậy, vì có ai đem tên cha mẹ mà đặt cho con bao giờ! Nhưng đối với chúng nó, chúng cho như thế là hợp thời!

Tôi càng đau xót nữa, và chẳng ngờ rằng cách đây ít lâu mẹ con Cẩm Nhung bỏ nhà ra đi, để lại Cẩm Nhung cho tôi. Nó đi trong một đêm xôn xao tiếng chân người, cùng tiếng sát. Cho mãi tới bây giờ 5,6 năm trôi xa cách, vẫn biệt tăm hơi, không hiểu rằng sống hay chết?... »

Ngon lửa lại lập lòe trong bóng tối. Mùi thuốc khét lại bay lên. Mãi nghe câu chuyện tôi quên cả giờ về. Cẩm Nhung chắc buồn ngủ, đầu nó đã ngã nặng nề trong lòng tôi, tay nó thì mân mê chiếc giấy súng.

— « Cẩm Nhung lên 7 tuổi rồi, ông già nói tiếp, tôi nuôi nó từ lúc lẫm chẫm biết đi cho tới bây giờ. Tôi thương nó lắm, nó là hình ảnh của mẹ nó. Mồ giống mẹ như đúc cả người lẫn nét!

Loạn lạc đi dần về quê tôi, lúc này giọng ông thấp xuống, thiên hạ chạy theo. Hai ông cháu, lang thang, lếch thếch đi mãi tới ngày nay. Tôi dựng căn lều làm chỗ trú chân qua ngày và chài cá lấy miếng nuôi thân. Nhờ trời ở chỗ này cũng yên, cho nên tôi chẳng nghĩ đến sự về quê cũ, vả lại, cũng còn gì nữa mà về... , chày tiết cả rồi! Ở đây lúc nào vui, tôi dạy con Cẩm Nhung bắt tôi đàn theo, lúc nào buồn tôi uống 1, 2 đồng « ba xích để » nhậu với con cua, cái cá cho khuấy khỏa mà thôi!

Tiếng thờ đều đều của Cẩm Nhung cho tôi biết nó đã ngủ say thật rồi! Tôi bế nó lên chõng, nhẹ nhẹ đặt lên trán nó chiếc hôn âu yếm của người cha, xong tôi chào ông già về trại. Ngon đèn « pin » rơi lập lòe trên con đường nhỏ gập ghềnh đen thẫm, hai bên là bãi mía cao vút che lấp mái đầu.

Từ buổi ấy, tôi còn mến ông già và Cẩm Nhung. Buổi nào bận việc không đến được, tôi thấy nhớ nhớ như thiếu chút gì?

Chiều qua, Cẩm Nhung còn vui đùa bên tôi. Nó chạy quanh bãi mía rộng thênh thang để tìm tôi, mỗi khi tôi trốn nó. Khi bắt gặp tôi, nó túm áo

(TIẾP THEO TRANG 25)

cười như điên qua hơi thở hồng hèn, cùng giọt mồ hôi lấp lánh trên má.

Chúng tôi đang đùa cái trò chơi cũ rích, thì tự nhiên một con chim nhỏ bay sà xuống, đậu trên ngọn cây vú sữa gần đây, không hiểu sao, trong phút ấy, từ từ tôi đưa súng lên vai nhắm bắn. Một tiếng nổ, con chim nhỏ bé rơi như chiếc lá rụng!

Cẩm Nhung hét to lên, hai tay ôm lấy mặt không dám nhìn con chim chết, nằm còng queo trên bãi cỏ xanh tươi. Nó vùng vằng quay về, chẳng nói một câu, mặt nó rơm rớm lệ, mặt



nó tái đi, môi trề xuống, phụng phịu. Tôi vội lôi ở trong túi ra chiếc kẹo đề đồ nó. Vì sợ, nó cầm lấy chứ không ăn ngay như mọi bận. Tôi thấy hối hận.

Về đến nhà, nó tìm ông già và gục đầu vào cánh tay khô đét mà nức nở. Nó nói qua nước mắt với ông nó rằng tôi « ác quá, bắn chết con chim rồi! »

Lũn thui, tôi vác cây súng lên vai trở về. Tôi nhận ra trong một phút — rằng mình ác thật.

Quảng cây súng trên mặt bàn, gieo mình vào chiếc ghế bố, đặt gọn trong lòng chiếc « tăng xê », giữa bốn góc tường đất cao quá mặt mỗi khi nằm xuống. Tôi có cảm tưởng chính tôi đã chôn tôi. Để mặc cho lương tâm vô xé, tôi nằm im như cái xác không hồn.

Màu xám xạm chảy dần xuống mái lá. Mảnh trăng hạ tuần lên sớm tỏa lớp ánh sáng đùng đục trong không gian. Tôi sức nhớ ra, đêm nay phiên gác của tôi nhằm từ nửa đêm tới hai giờ sáng. Tôi muốn ngủ một chút cho quên đi cái u uất của buổi chiều không đẹp. Nhưng nào tôi có ngủ được, tôi nghĩ ngợi mãi về con chim đã chết, về viên đạn đồng chói sáng đã kết liễu một kiếp sống bay nhảy vô tư giữa biển trời ngợp gió!

Mảnh trăng biến đi từ lúc nào không rõ, trời tối như mực. Những vì sao lấp lánh trên không trung xáo động. Phiên gác của tôi vừa hết, tôi đánh thức anh bạn dậy thay phiên. Cởi giày, tháo súng, tôi cảm thấy thân mình tôi nhẹ nhõm đi một chút. Mắt tôi gà gà buồn ngủ. Tôi gieo mình người vào lòng ghế.

Vừa nằm xuống chưa kịp trở mình, bỗng tôi choàng dậy như bị điện giật, vì tai tôi nghe thấy tự đằng xa có những tiếng nổ đầu của « moóc chi ề » đi tới.

Tôi biết ngay có biến. Ngồi nhồm lên, chẳng kịp đi giày, tôi lao mình vào bóng tối...

Những tiếng nổ liên tiếp của đạn « moóc chi ề » làm rung chuyển lòng đất, rồi tiếng đạn trả lời náo động đêm sâu. Con người lúc này không còn là người nữa. Những tràng đạn liên thanh nổ đều xé tan không khí. Những viên đạn lửa quét vào đêm như những ngôi sao đổi hướng. Hỏa pháo đốt lên, xanh đỏ, sáng rực một khía trời. Tiếng hò hét, kêu gào xen trong tiếng đạn rú làm thành bản nhạc rừng rợn.

Tiếng súng vẫn nổ ròn theo tiếng đại bác trợ chiến, nhịp nhàng cảm chệch cho trận đánh. Bắn và bắn, giết và giết, con người lúc này quả là man rợ!

Mắt tôi bỗng mờ đi khi nhìn thấy qua ánh lửa hỏa pháo, túp lều của hai ông cháu Cẩm Nhung nằm gọn dưới làn đại bác. Rùng mình, nhắm mắt lại, tôi không dám nhìn nữa, vì theo như tôi biết làn đại bác « sẽ thu hẹp dần lại, và nếu có sự may mắn kỳ khôi nào đó, căn lều mới có hy vọng thoát khỏi trúng đạn. Tôi càng lo sợ hơn, khi nhận thấy về phía đó có nhiều tiếng súng tấn công hơn cả, lẽ dĩ nhiên, ở đây họ cũng phải tung hỏa lực ra để đàn áp đối phương.

Những chiếc dù cháy lơ lửng rơi chậm chậm từ cao xuống, chiếu sáng rực như ban ngày, chỉ một vật nhỏ động đậy là có thể làm mỗi cho hàng trăm, hàng nghìn viên đạn sà vào như thú dữ bắt được mồi ngon. Hàng rào giấy thép gai lúc này tăng thêm phần quan trọng, vì nó làm mức ăn thua giữa hai lớp sóng đạn, nếu kẻ ở ngoài qua được thì kẻ ở trong trông thấy đời mình sắp đứt theo làn giấy đó.

Trời gần sáng, màu đùng đục đã hiện mờ mờ trên khóm dừa bên kinh.

Tiếng súng thưa dần rồi tắt hẳn. Tôi như người vừa qua cơn ác mộng và có cảm tưởng rằng mình sống lại. Nhìn nét mặt người xung quanh, tôi thấy ghê ghê, hình như họ đã tận hơn lên và còn say máu.

Chờ cho trời sáng rõ, tôi chạy hấp tấp về phía lều thì, hỡi ôi! Cẩm Nhung đã chết, nằm thẫm thẫm bên bờ kinh cách lều chừng mười thước, gần bên, một cái hố của đại bác cây sâu xuống như chiếc huyệt đào sẵn. Tôi đoán rằng khi nghe thấy súng, hai ông cháu Cẩm Nhung chạy ra bờ kinh núp; và tưởng rằng như thế đạn sẽ không làm gì nổi. Tôi vội bế Cẩm Nhung chạy lại căn lều, đầu gối tôi run run muốn ngã. Căn lều lúc này nghiêng hẳn về một phía, muốn đồ sụp vì hơi đạn đêm qua. Những manh liếp đầy lỗ hổng của mảnh đạn xuyên phá. Tôi phải khom người lách qua chiếc cửa nhỏ, bế Cẩm Nhung vào. Tay tôi rời rã nnu muốn để rơi đứa bé xuống đất!

Vừa lúc đó, ông già từ đầu xông xộc chạy vào tay cầm manh chiếu nát. Ông đứng sững lại, nhìn tôi bằng con mắt khó hiểu.

SAU khi bảo ông già đến trại lấy 2 chiếc hòm đạn không nào to nhất mang về đây, tôi ngồi lặng yên để mặc cho những hình ảnh đã qua lời cuốn. Mắt tôi thần thờ bắt gặp đôi guốc nhỏ bé của Cẩm Nhung nằm lán dưới gầm chõng. Một cái giỏ mây xinh xinh đựng chiếc lược gỗ cùng mấy miếng vải hoa con con mà hôm trước nó nói cùng tôi để may áo cho búp bê tôi hứa sẽ mua cho nó.

Tôi mân mê những miếng vải đó trong tay, một chiếc kẹo rơi ra, chiếc kẹo hòm qua tôi cho, nó đổi chưa ăn, gói vào manh vải. Tự nhiên ngực tôi đau rội. Người tôi gầy gầy như sắp lên cơn sốt rét. Cho hai tay ôm

lấy ngực, người gập xuống, để cho rung cầm rạt rào!...

Tôi đang triển miên trong đau xót, thì ông già đã khệ nệ khiêng hai chiếc hòm về, bóng ông đồ xiêu trong ánh nắng. Tôi bảo ông tháo ra, ghép thành chiếc quan tài cho Cẩm Nhung. Ông già tay run bần bật, cạy những chiếc đai sắt trên mặt hòm đạn. Hai giò lết già trào trên gò má nhăn nheo, tưởng không còn bao giờ biết khỏe!

Chiếc quan tài đã đóng xong. Tôi đặt Cẩm Nhung vào. Chao ôi! chiếc quan tài làm bằng hòm đạn, chấp nỗi ghê ghê, bao lấy tấm hình hài nhỏ bé trông ghê sợ làm sao! Nặng bên ngoài lên. Gió bên ngoài thổi, Cỏ cây vui mừng chào ánh sáng. Tiếng chim lại hót líu lo trên cành, kêu gọi tôi nhớ đến con chim đã chết chiều qua.

Ôi! đàn chim! bé bỏng vô tư kia, chúng có hay đâu rằng, ở ngay dưới gốc cây chúng đương ca hát vui đời bay nhảy, có một người bạn, một người chồng, người vợ, người cha hoặc người con đã mất đôi cánh quý vi lòng độc ác của tôi!

Một nhát búa đập mạnh vào gỗ làm tôi sực tỉnh, chiếc đinh cuối cùng đã đóng chặt thân hình Cẩm Nhung trong lòng gỗ cứng. Những giò chữ mang tên bạn chạy ngòng ngoèo ở bên lề quan tài, chấp chôn như nét vẽ của lá búa trừ yêu quái.

Tay ôm lấy đầu, mặt mày choáng váng. Mắt hoa lên, nhìn mập mờ bóng ông già — qua ánh nước — bùng lặc lặc chiếc hòm lê dần vào bãi mía!

TẠ TỴ
1954

Chải Brillantine
BOBEL

Tức là xức dầu thơm
thứ quý nhất

THUỐC HO
LA HON QUẢ TINH
CỦA ĐỨC LÂM SĨ
đặc biệt trị Phổi nam, sát trùng lao và các chứng Ho phong, Ho gió, Ho lao. Ho tòn, Ho súc huyết, Ho sản hậu công hiệu cấp kỳ, giúp biết bao nhiêu người lành Phổi và khỏi Ho trở lại mạnh mẽ như thường. Cam đoan kết quả.
Nhà thuốc ĐỨC LÂM SĨ
46 đường An Điền—CHOLON
Khắp đại lý tiệm thuốc Việt Hoa có bán

Trước thời cuộc

(tiếp theo trang 44)

nữ, và các dân tộc độc lập trên hoàn cầu đều hướng dần về sự liên lập thì chúng ta cũng không đến nỗi điên rồ mà mong mỗi một nền độc lập tiếp cận sự biệt lập.

Nhưng người ta đã chưa bỏ đơn vị dân tộc, lúc họ đã này nọ đầy đủ hơn chúng ta vì đã hưởng thụ chế độ độc lập quốc gia từ lâu, thì chúng ta chưa có thể bỏ đơn vị dân tộc, nhất là vì từ trước tới giờ chúng ta thiếu điều kiện này nọ bởi lẽ bị thống trị.

Nếu hiện nay ta chủ trương đứng quyết về một khối, với sự tôn thờ nước bá chủ như đứng với Nga Hoa chẳng hạn, thì dân tộc ta sẽ bị chìm đắm ngay trong biển dân tộc Nga Hoa. Và nếu ta đi với Pháp Mỹ một cách mù quáng để cho mất sự tôn trọng chủ quyền quốc gia của ta, thì ta sẽ là nước bán độc lập, hay bán thuộc địa.

Còn bảo rằng ta phải trung lập, và trung lập ngay trong lúc ở nội bộ Việt Nam các phe đảng đều võ trang, và thiếu hẳn sự quân bình lực lượng, thì nên trung lập chỉ tồn tại trong đôi ngày, để rồi cá dân tộc bị đặt dưới một thứ trật tự hoàn toàn không phải là Việt Nam.

Ta có nói được trung lập chẳng là khi nào dân tộc Việt Nam làm chủ tình hình nội bộ một cách trung lập. Nếu trung lập của Việt Nam trong cảnh Việt Nam nắm chủ lực, một cách công bằng, nó sẽ là trung lập, và nên trung lập ấy không từ chối sự hiệp lực quốc tế điều kiện tốt đẹp và thuận lợi cho cả một vùng Đông Nam Á, và cũng giữ được cái thế quân bình giữa hai khối Nga Mỹ, làm cho cả hai không ai mất lợi.

Nhưng, tìm ra cái thế hay con đường đi tới hoàn cảnh trung lập mà không biệt lập ấy là cả một vấn đề mà người Việt Nam thức thời đã nghĩ đến và còn phải nghĩ đến.

TRẦN VĂN AN

Cho mướn

Phổ lâu mới cất tại đại lộ Trần Hưng Đạo, Chợ Quán. Trên lầu có thang đi riêng ra ngoài. Có đèn nước, cầu tiêu, cửa sắt. Trên lầu và dưới đất cho mướn riêng.

Xin hỏi nhà báo Đời Mới 417, đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán

TUẦN LỄ TRONG NƯỚC

Phạm vào tội hối lộ sẽ do
Tòa đại hình xét xử

Từ nay các vụ án hối lộ, phù lạm và lợi dụng quyền thế sẽ do một tòa đại hình đặc biệt ở mỗi phần xét xử theo một thủ tục man chông, không có phương pháp kháng tố gì được hết. Các phán quyết xử phạt còn phải đăng báo và niêm yết nữa.

Về các vụ xảy ra từ trước thì vẫn phải theo luật lệ cũ mà áp dụng nhưng với một tính cách rất nghiêm khắc.

Ủy ban diệt hối lộ sẽ nhóm phiên họp đầu tiên vào ngày 20-2-74.

Đại tướng Navarre không muốn người Mỹ huấn luyện quân đội quốc gia

Trả lời về tin Mỹ đòi gửi quân nhơn sang huấn luyện quân đội quốc gia, đại tướng Navarre có phát biểu ý kiến tóm tắt như sau :

— « Mỹ đã thực hiện nhiều việc đáng kể ở Triều Tiên và đang giúp Pháp ở Đông Dương. Nhưng kinh nghiệm họ học được ở Triều Tiên không thể thay vào kinh nghiệm chúng ta đã thực hành ở Đông dương 8 năm nay. Tôi không nghĩ rằng có thể xảy ra việc Mỹ đứng ra huấn luyện quân đội quốc gia... »

Đại tá Trịnh minh Thế trở về hiệp tác với quân đội Cao Đài

Các giới quan sát cho hay rằng Đại tá Trịnh minh Thế, từ hơn hai năm nay đã ly khai, rút ra chiến khu riêng với một số binh sĩ quan trọng, nay sắp trở lại với hàng ngũ của quân đội Cao Đài dưới quyền chỉ huy của Thiếu tướng Nguyễn thành Phương.

Nhân dịp này người ta nhắc lại rằng cách đây mấy tháng ông Trần quang Vinh, cựu bộ trưởng và nguyên Tổng tư lệnh quân đội Cao Đài đã bị binh sĩ của Đại tá Thế bắt cóc. Người ta được biết rằng ông Trần quang Vinh vẫn còn sống bình như ông đã đóng một vai tưởng quan trọng trong việc Đại tá Thế trở về hiệp tác.

Tổng trưởng Pleven gặp ông Stassen và ông Mac Donald

Theo một nguồn tin có thẩm quyền từ Paris gửi tới thì tổng trưởng Pleven sẽ ở lại Saigon 2 hoặc 3 ngày để gặp ông Stassen, giám đốc ngoại Viện của Mỹ và ông Mac Donald, Tổng cao ủy Liên hiệp quốc Anh.



*** 7 ngày quốc tế *** (tiếp theo trang 3)

nhệm huấn luyện quân sự Bảo « Nữ ước diễn đàn » có đăng tin ngoại tướng Mỹ cho rằng: Cộng sản chưa thực hiện được những tiến bộ thực sự về quân sự ở Đông Dương mà chỉ cốt tuyên truyền để gây ảnh hưởng hoang mang ở hội nghị Bá linh.

— Tổng thống Mỹ đã yêu cầu quốc hội cho phép chia sẻ những tin tức về nguyên tử lực cho các quốc gia tự do trên thế giới.

— Hoàng thái hậu nước Anh sẽ sang viếng nước Mỹ.

— Đô đốc Mỹ Wright được cử làm tổng tư lệnh các lực lượng Bắc Đại tây Dương. 18-2 Tướng Mark Clark chủ trương thành lập một tổ chức phòng thủ Thái bình dương, tổng hành dinh đặt căn cứ ở Okinawa. « Minh ước đó sẽ gồm tất cả các quốc gia tự do muốn độc lập thực sự. Nhưng muốn liên hệ để chiến đấu thì phải có lý do để chiến đấu. Bởi vậy, Mỹ rất có lợi trong việc khuyến khích, không chống lại nền độc lập của các nước này. Mọi cường quốc Tây phương nào không góp sức vào việc tiêu diệt chủ nghĩa thực dân sẽ tự đào mồ để chôn mình ».

Về vấn đề Cao Ly ông, chủ trương quân đội ngoại quốc cả hai bên phải rút khỏi mới giải quyết được vấn đề một cách hòa bình.

— Tổng thống Mỹ tuyên bố: Pháp đã nhiều lần loan báo là mình chiến đấu ở Đông Dương chỉ để cho các nước liên kết tự do. Ông thêm rằng: Dân tộc Việt Nam chiến đấu giành độc lập và chính phủ Mỹ sẵn sàng bảo đảm rằng mình không ủng hộ một hành động thực dân nào ở Đông Dương.

ANH

Ba Tư và Anh đang xúc tiến việc thương thuyết trở lại để giải quyết vấn đề dầu hỏa.

Đối với việc Mỹ định bỏ nhậm đại tướng D'Aniel qua Đông dương, các giới hữu trách Anh tuyên bố: « Chúng tôi ủng hộ tất cả mọi việc gì có thể giúp Việt nam và Pháp chống cộng sản xâm lăng Đông dương nhưng với điều kiện là phải tránh hiểm họa nơi rộng chiến tranh. »

ĐỨC

Hội nghị Bá linh: Từ trước đã thỏa thuận mở một hội nghị Á châu ở Genève vào ngày 26-4-54 có Trung cộng và tất cả các nước tham chiến ở Cao ly và hình như, ngoài Nga sẽ không

có một trung lập nào được mời tham dự. Trong thông cáo chung có kèm theo một bản phụ lục việc Trung cộng được tham dự không có nghĩa là nhìn nhận Trung cộng theo đường lối ngoại giao.

— Việc hòa ước nước Áo chưa giải quyết xong vì Nga chủ trương duy trì quân đội đồng minh ở Áo sau khi ký kết, nhưng ngoại tướng Áo và Tam tướng Tây phương không chịu.

— Vấn đề Đức cũng không mang lại kết quả nào vì Tam tướng dựa vào kế hoạch của Anh đòi mở cuộc tuyên cử tự do nhưng ngoại tướng Nga không thỏa thuận. Ngoại tướng Nga có yêu cầu Tam tướng Tây phương và Liên hiệp quốc ủy quyền cho Nga giải quyết hộ vấn đề Trieste.

MAROC

Thân Vương Maroc, Le Glaoui bị ám sát hụt trong lúc đi lễ cầu nguyện ở Koutoubia bằng hai quả lựu đạn Ý.

Quả đầu làm một người chết và 18 người bị thương, quả thứ hai làm 27 người bị thương và 4 người rất trầm trọng.

THƯ GIÁO SƯ KỲ NỘM (Tiếp theo trang 14)

Các trò thấy chưa ? Ngoại giao nào có dễ gì !

Mà Thầy lấy làm lạ quá. Các Ông ấy « hòa bất như hòa, nghịch bất như nghịch » mà « o bế » nhau đến thế, đề rồi hăm hù muốn « móc họng » nhau. Thầy thiết tưởng không có phương sách ngoại giao nào hơn « nói thật », đề vừa tiết kiệm thì giờ vừa tránh được cái « hạn » về sau.

Ngộ như thầy là người đứng ra đi camalách Molotop, thầy không có ý chỉ của chánh khách Tây Âu. Cách bài trí : trên là phóng, vẽ cảnh Tây Bá Lợi Á, (không cần vẽ trại giam) ; hai bên tường cảnh Mân Châu, Triều Tiên, Mã Lai, Thái Lan, Miến Điện và Việt Nam, với đồng ruộng bát ngát. (Cảnh thái bình, phong phú).

Thức ăn, uống : Rượu Ngũ gia bì và Mai quế lộ.

Món ăn lạ : ốc... ốc khi
Mỡ... mỡ nhát.
Cary... cary chà
Trà... Nam dương
Bánh... Quê Nữ Việt nam.
Giữa gian phòng thì dựng tượng Mao Trạch Đông.

Khẩu hiệu : Thiên hạ vạn gia, nhất chúa.
Vết quang cảnh ấy, Thầy tin rằng khách sẽ hài lòng hơn. Mà dù không hài lòng, kết quả cũng chỉ có thế.

GIÁO SƯ KỲ NỘM
của các trò

Giá báo Đời Mới
dài hạn ở Nam Việt
và Quân nhân
(cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm....	240

Bưu phiếu xin đề tên :
ông TRÁC - ANH
96 Colonel Grimaud — Saigon

Nhị Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhưt
47, rue Canton-Cholon

Ba môn học rất cần thiết cho
các bạn thanh niên :

Xã hội học
Kinh tế học
Chánh trị học

dạy bằng Việt văn theo lối hàm thụ.

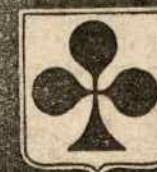
Hội chương trình điều lệ :
COURS DE SCIENCES SOCIALES
82-84, Bld. de Belleville — Paris

Hãng đúc **TRÍ-ĐỘ**

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133

Lành đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

BASTOS



CLICHE DAU

Bát Tô tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838)
là năm ra đời,
Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người sành
điệu lại người không ưa.

NHÀ KHIÊU VŨ ARC EN CIEL

52-59 ĐƯỜNG JACCAREO — CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

CỐT TRUYỆN
của

BÔNG HẠNH PHÚC

TRANH VẼ
của

LY CHÂU SẮC

T. THU

Thanh rút trong cặp lấy ra một tấm hình chia ngay ra trước mặt Thủy: «Đấy Bà: Một thanh niên có quan niệm như Thanh một đạo nào! (nhớ là một đạo nào thôi đấy nhé!) vì bây giờ Thanh đổi khác rồi. Thanh ao ước anh ấy sẽ là bạn thân nhất đời của Thủy.»

Vừa lúc ấy bà Thanh ở số và Thủy lễ phép cúi đầu chào.



Bà Thanh ngồi lên chiếc ghế bành trầm ngâm xem báo.

Ông đứng dậy đưa tờ báo cho con gái xem, lầm bầm: «Rường cột của ngày mai như thế là hư hỏng cả!»

«Sở Khanh! Sở Khanh!»
Thủy ơi! Này! Thủy nghe Thanh đọc nhé! «Một vụ ty tử tình» Cậu S... và N... yêu nhau đắm đuối, vừa rồi S nghe N cho biết sắp phải làm mẹ. S lo sợ tìm đường quất ngựa truy phong.



— N. buồn chán vì con người tình phụ bạc đã mượn thuốc ngủ đi trốn nợ đời. Hiện cô đang nằm điều trị ở bệnh viện, chưa biết bệnh tình sẽ ra sao.»